



TIA SÁNG

**CP tụt hậu: ACV,
VEA, GVR & HVN**

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: SAB
BID VIC HDB VHM

Diễn biến ngành hôm nay: 40 Tăng vs 1
Giảm

Vị thế VNIndex hiện nay: giảm (kể từ đỉnh
gần nhất 10/06)

Diễn biến ngành từ 10/06: 7 Tăng vs 35
Giảm

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Giảm. Điểm hỗ
trợ 800 -> kháng cự 870

Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 1
Tăng & 6 Sideway vs 19 Giảm

Khuyến nghị kỹ thuật mới: 3 Mua vs 0 Bán

ĐẦU TƯ

Danh mục PTĐT Rổ Việt: 54 cp, chiếm tỷ
trọng 35.7% vốn hóa toàn thị trường

Top3 kỳ vọng: PVD (+60%), MWG (+60%) &
PC1 (+57%)

Nhóm ngành: Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí
(xếp hạng 35/85)

Cổ phiếu hôm nay: PVS, Khuyến nghị: Mua,
giá mục tiêu của Rổ Việt: 16 k/cp



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tháng 07/2020



**PHÁT HÀNH BÁO CÁO
06.07.2020**



15H THỨ TƯ, NGÀY 08.07.2020
Tại fanpage CTCP Chứng Khoán Rồng Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP.HCM ☎ +84 28 6299 2020 ✉ info@vdsc.com.vn 🌐 www.vdsc.com.vn

KHẢO SÁT Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Nhằm nâng cao chất lượng bản tin sáng hàng ngày, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp về mọi nội dung lẫn hình thức. Xin vui lòng ghi rõ các phần của bản tin mà quý vị muốn góp ý, và ghi ý kiến vào các ô trống dưới đây (thêm/sửa/xóa), rồi gửi về địa chỉ email của Hoàng Thạch Lâm (lan.ht@vdsc.com.vn). Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Chương	Nội dung	Ý kiến
Tin tức và bình luận	Tin quốc tế. Vietnam vs Global indexes. Tin trong nước. Tin chứng khoán.	
Thị trường	Diễn biến trong phiên. Ngành hot hôm nay. Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý. Biến động giá HOSE hôm nay. So với tuần trước. Xu hướng gần đây. Trading T+ dễ hay khó?	
Giao dịch	Nhận định chỉ số. Cập nhật xu hướng mới nhất. Vốn hóa tỷ USD. Nhóm tăng - giảm nóng. Top10 tuần qua. Top10 dòng tiền 5 phiên. Khuyến nghị kỹ thuật mới (trong T3). Theo dõi khuyến nghị (ngoài T3). Chứng quyền.	
Đầu tư	Danh mục cổ phiếu đáng chú ý. Danh mục đầu tư (giá mục tiêu và kỳ vọng, dự phóng doanh thu và LNST, dự phóng EPS và P/E forward). Nhóm ngành hôm nay. Cổ phiếu hôm nay. Cổ phiếu khuyến nghị gần đây.	
Phụ lục	Bảng tổng hợp cổ phiếu (PTKT, PTCB) theo yêu cầu của 1 số phòng môi giới/Chi nhánh	

NỘI DUNG CHÍNH

Dưới đây là một số nội dung QUÝ VỊ có thể quan tâm:

TIN TỨC & BÌNH LUẬN

Một số Tin quốc tế và trong nước nổi bật
Diễn biến 1 số chỉ số chứng khoán và giá hàng hóa thế giới
Tin chứng khoán: ACB ACB OIL RAL BCM...

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: SAB BID VIC HDB VHM
Diễn biến ngành hôm nay: 40 Tăng vs 1 Giảm
Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Vào (Đảo chiều)

VNIndex -1% so với cuối tuần trước
Diễn biến ngành trong tuần: 9 Tăng vs 33 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): TDP DAH CTD HAX ORS
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): VPG D11 SSN JVC PXS

Vị thế VNIndex hiện nay: giảm (kể từ đỉnh gần nhất 10/06)
Diễn biến ngành từ 10/06: 7 Tăng vs 35 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): MHC VKC DAH FIT DGW
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVC TNI D11 VPG KSD

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Giảm
Khoảng cách chỉ số giảm về điểm hỗ trợ: -5.2%
Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 1 Tăng & 6 Sideway vs 19 Giảm
Xu hướng hiện tại của Top10 tuần này: CTD DGW
Xu hướng hiện tại của Top10 'con sóng' gần đây: DGW
Khuyến nghị kỹ thuật mới: 3 Mua vs 0 Bán

ĐẦU TƯ

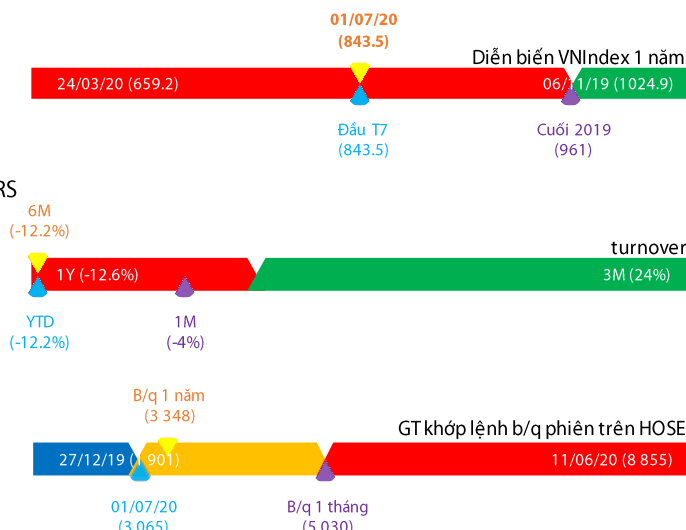
Danh mục PTĐT Rổng Việt: 54 cp
Kỳ vọng tốt nhất: PVD (+60%), MWG (+60%), PC1 (+57%)
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng Doanh thu: DIG PVD PHR
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng lợi nhuận: PHR LHG DPM
Khuyến nghị MUA với P/E 2020F thấp nhất:

Nhóm ngành hôm nay (L4): Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí
Đứng thứ 35/85 ngành về quy mô vốn hóa
Tổng giá trị vốn hóa: 11 121 tỷ đồng
B/q ngành (trọng số vốn hóa) ->: P/E trail 13, P/B 0.4

Cổ phiếu hôm nay: PVS
Ngành: Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí
HNX (7) - Mid cap
Khuyến nghị: Mua, giá mục tiêu của Rổng Việt: 16 k/cp

VNINDEX

843.49 (+2.23%)



HNXINDEX

111.69 (+1.75%)

UPCOM INDEX

56.05 (+0.95%)

Nếu QUÝ VỊ có bất kỳ yêu cầu ngoài những nội dung trên
Làm ơn gửi đến ngay cho chúng tôi tại
<https://www.facebook.com/vdsc.com.vn/>

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN QUỐC TẾ

02/07/20 8:02 AM

Stock indexes		Daily	Weekly	Monthly
Dow Jones	25,643	-0.36%	-0.37%	-2.36%
S&P 500	3,111	-0.16%	0.88%	-0.38%
FTSE 100	6,158	-0.19%	0.56%	-1.00%
NIKKEI 225	22,134	0.20%	-0.72%	-2.10%
SHANGHAI	3,026	1.38%	1.56%	3.58%
KOSPI	2,120	0.63%	0.36%	-1.26%
Hang Seng	24,427	0.52%	-1.93%	2.93%

Commodities		Daily	Weekly	Monthly
WTI	39.6	-0.48%	2.22%	6.14%
Brent	41.9	-0.12%	1.90%	5.13%
Natural gas	1.7	0.53%	18.43%	-6.27%
Gold	1,767.4	-0.11%	0.29%	4.03%
Milk	22.9		9.23%	15.23%
Coffee	103.1	3.00%	6.62%	4.94%
Sugar	12.2	2.79%	3.57%	8.47%
Rubber	141.8	0.21%	4.96%	6.22%
Copper	2.7	-0.15%	2.83%	10.02%
Steel	3,640.0	-4.16%	-2.28%	1.53%
Coal	53.0	-0.81%	-1.41%	-7.07%
Lead	1,763.3		0.87%	3.75%
Zinc	2,082.0	1.46%	5.31%	2.23%



Sản xuất Trung Quốc bất ngờ tăng trong tháng 6, lên đỉnh nửa năm. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) Caixin/Markit của Trung Quốc trong tháng 6 là 51,2, tăng so với con số 50,7 trong tháng 5. PMI trên 50 cho thấy lĩnh vực sản xuất đang mở rộng và ngược lại. Các nhà phân tích được Reuters thăm dò đưa ra dự báo 50,5. Kinh tế Trung Quốc đang dần dần phục hồi sau khi giảm 6,8% trong quý I. Người tiêu dùng vẫn thận trọng trong bối cảnh việc làm giảm và lo ngại về làn sóng Covid-19 thứ hai ở Trung Quốc, đặc biệt là sau khi ổ dịch mới xuất hiện ở thủ đô Bắc Kinh. Phần lớn các khu vực tại nước này đã mở cửa trở lại sau nhiều tuần phong tỏa để ngăn Covid-19 lây lan. Ngân hàng trung ương Trung Quốc đã triển khai các biện pháp hỗ trợ từ đầu tháng 2, bao gồm giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc, cho vay chỉ định các doanh nghiệp bị Covid-19 ảnh hưởng. [Xem thêm](#)

Làn sóng phá sản tại Mỹ dâng cao, 3,427 công ty nộp đơn bảo hộ phá sản. Tổng cộng 3,427 công ty Mỹ đã nộp đơn bảo hộ phá sản theo Chương 11 vào ngày 24/06/2020, dựa trên dữ liệu từ Epiq, gần bằng với số công ty nộp đơn phá sản trong nửa đầu năm 2008 (3,491). Covid-19 ập đến và kéo giảm thu nhập của doanh nghiệp trên tất cả phương diện. Sự tăng mạnh về số ca nhiễm Covid-19 có thể kéo dài thời gian phong tỏa và cắt đứt dòng thu nhập của các công ty. [Xem thêm](#)



IMF điều chỉnh hạ dự báo triển vọng kinh tế châu Á do COVID-19. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) ngày 30/6 đã điều chỉnh hạ dự báo tăng trưởng kinh tế của châu Á xuống mức âm 1,6% trong năm 2020 trong bối cảnh những ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch COVID-19 ngày càng tăng. Điều chỉnh mới nhất trên của IMF cho thấy những thách thức lớn hơn do tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19 tiếp tục gia tăng trên phạm vi toàn cầu. Trước đó, trong báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới công bố hồi tháng Tư, IMF dự báo kinh tế châu Á sẽ tăng trưởng 0% trong năm nay. Ông Chang Yong Rhee, Giám đốc phụ trách Ủy ban châu Á-Thái Bình Dương của IMF, nêu rõ: "Dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2020 đã được điều chỉnh giảm đối với hầu hết quốc gia ở khu vực châu Á do tình hình kinh tế, thương mại ... của thế giới kém thuận lợi và một số nền kinh tế mới nổi tăng cường áp dụng các biện pháp ứng phó dịch COVID-19." [Xem thêm](#)

Đức lãnh đạo châu Âu nửa cuối năm 2020: Kỳ vọng trong thách thức. Đức tiếp quản chức chủ tịch luân phiên Hội đồng Liên minh châu Âu (EU) từ ngày 1/7. Trong 6 tháng cuối năm 2020, Đức sẽ phải giải quyết hàng loạt vấn đề lớn mà "lục địa già" đang đối mặt. Thời gian không có nhiều, sức ép chính trị là rất lớn, tuy vậy người ta vẫn kỳ vọng không nhỏ vào Đức, vào cá nhân "nhà quản lý khủng hoảng" Angela Merkel, bởi khó có một chính trị gia EU nào hiện nay có bề dày kinh nghiệm xử lý khủng hoảng như nữ thủ tướng 65 tuổi của Đức. Trọng tâm số một cần giải quyết là sớm đưa châu Âu vượt qua khủng hoảng đại dịch COVID-19. Để có thể phục hồi nền kinh tế châu Âu, Ủy ban châu Âu (EC) đã đề xuất một quỹ tái thiết trị giá 750 tỷ euro. [Xem thêm](#)



Boeing bị hủy đơn hàng gần 100 máy bay. Đây là số đơn hàng bị hủy lớn nhất của Boeing kể từ khi 737 Max bị cấm bay hồi đầu năm ngoái. Norwegian còn muốn lấy lại tiền đặt cọc cho 97 máy bay trên. Tin tức này khiến cổ phiếu Boeing hôm qua (30/6) giảm 6%. Norwegian cho biết họ vẫn chưa thể đạt thỏa thuận với Boeing về vấn đề bồi thường sau sự cố 737 Max bị cấm bay từ năm ngoái, khiến hãng này bị gián đoạn hoạt động và thiệt hại tài chính lớn. Họ cũng hủy đơn 787 do vấn đề động cơ trong các máy bay dòng này mà hãng đang sở hữu. Norwegian hiện có 18 chiếc 737 Max và 37 chiếc Dreamliner. Kể từ tháng 2, Boeing đã bị hủy 322 đơn hàng máy bay, trong đó có 313 đơn 737 Max. Hãng này đã lên kế hoạch cắt giảm 16.000 lao động và giảm sản xuất do đại dịch khiến nhu cầu đi xuống. Trước thông báo tuần này, hãng có hơn 4.700 đơn hàng chưa hoàn thành. [Xem thêm](#)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► VIETNAM VS GLOBAL INDEXES

Số lượng chỉ số: 23

tradingeconomics.com/stocks

Jul.02 2020

08:02 AM

Daily (+16 vs -6)

Weekly (+17 vs -5)

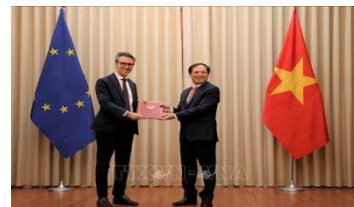
U.S		U.S
Dow Jones	-0.36%	Dow Jones
S&P 500	-0.16%	S&P 500
NASDAQ 100	+0.25%	NASDAQ 100
S&P MidCap 400	-0.70%	S&P MidCap 400
NYSE Composite		NYSE Composite
Europe		Europe
FTSE 100	-0.19%	FTSE 100
DAX	-0.41%	DAX
CAC 40	-0.18%	CAC 40
Euronext 100	+0.06%	Euronext 100
Euro Stoxx 50	+0.07%	Euro Stoxx 50
Asia		Asia
NIKKEI 225	-0.72%	NIKKEI 225
SHANGHAI		SHANGHAI
SENSEX		SENSEX
KOSPI	+0.36%	KOSPI
TAIEX	+0.37%	TAIEX
SET 50	+0.81%	SET 50
FKLCI	+0.79%	FKLCI
Hang Seng	-1.93%	Hang Seng
PSEi	+0.03%	PSEi
HNX	-1.77%	HNX
VN	-1.89%	VN
Australia		Australia
ASX 50	+0.25%	ASX 50
NZX 50	+0.25%	NZX 50

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN TRONG NƯỚC



PMI tháng 6 vượt ngưỡng 50 điểm. IHS Markit vừa công bố báo cáo cho thấy Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 6 của Việt Nam tăng 8,4 điểm so với tháng trước, đạt 51,1 điểm. Đây là lần tăng thứ 2 trong năm của chỉ số này sau nhiều tháng giảm, do chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy. Số lượng đơn đặt hàng mới lần đầu tiên tăng kể từ đầu năm đến nay và tăng mạnh, nhanh nhất trong vòng một năm trở lại đây. Trong đó, hàng hóa tiêu dùng và trung gian đều ghi nhận tăng mạnh hơn cả. Trong khi đó, hàng hóa đầu tư cơ bản lại ghi nhận số lượng đơn hàng mới giảm. Báo cáo IHS Markit cũng chỉ ra dù số lượng đơn hàng mới tăng nhưng năng lực sản xuất vẫn chưa đạt công suất tối đa và số lượng việc làm vẫn giảm dù đã thấp hơn so với thời điểm tháng 2. [Xem thêm](#)

EVFTA chính thức có hiệu lực từ 1/8. Ủy ban châu Âu (EC) vừa thông báo Hiệp định Thương mại tự do giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam (EVFTA) ký kết ngày 30/6/2019 sẽ có hiệu lực từ 1/8/2020. Sau khi EVFTA và Hiệp định bảo hộ đầu tư Việt Nam - EU được thông qua tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV vào 18/6, Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Ủy ban Đối ngoại Quốc hội đã trao công hàm thông báo việc Việt Nam phê chuẩn hai hiệp định tới Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Hà Nội. Bộ Công Thương đã ban hành thông tư quy tắc xuất xứ hàng hóa khi thực thi EVFTA và cũng có hiệu lực từ 1/8. Thông tư có 5 chương, 42 điều và 8 phụ lục áp dụng cho đối tượng là cơ quan quản lý, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) và thương nhân. [Xem thêm](#)



Dịch tả lợn châu Phi tái phát, cả nước tiêu hủy 34.000 lợn bệnh. Cục Thú y (Bộ NN&PTNT) cho biết từ đầu năm 2020 đến nay, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) phát sinh tại 773 xã tại 217 huyện thuộc 45 tỉnh, thành phố, buộc tiêu hủy là 34.000 con. Trong đó, có 25 xã có ổ dịch phát sinh mới, 228 xã tái phát dịch và 520 xã có dịch xảy ra từ cuối năm 2019 và kéo dài sang năm 2020. Hiện nay, cả nước có 238 xã thuộc 60 huyện của 18 tỉnh, thành phố có dịch chưa qua 30 ngày. Cục Thú y nhận định nguy cơ dịch bệnh tiếp tục tái phát, lây lan diện rộng là rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc tổ chức nuôi tái đàn, tăng đàn lợn và bảo đảm nguồn cung thịt lợn. [Xem thêm](#)

Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam. Theo Tổng cục Thống kê, dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên thế giới, đặc biệt tại các nước đối tác thương mại hàng đầu của VN đã ảnh hưởng lớn đến kim ngạch xuất, nhập khẩu của nhiều mặt hàng. Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 238,4 tỷ USD, giảm 2,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, 6 tháng đầu năm 2020, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 121,21 tỷ USD, giảm 1,1% so với cùng kỳ năm trước. Theo đó, xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước đạt 41,38 tỷ USD, tăng 11,7%, chiếm 34,1% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 79,83 tỷ USD, giảm 6,7%, chiếm 65,9%. [Xem thêm](#)



Vải thiều Việt Nam lần đầu xuất sang Singapore. Thương vụ Việt Nam tại Singapore cho biết, lô vải thiều đầu tiên xuất khẩu sang Singapore đang được bán trên kệ các siêu thị thuộc hệ thống Fair Price - tập đoàn bán lẻ chiếm 70% thị phần nước này. Việc xúc tiến đưa trái vải vào thị trường Singapore được thương vụ tiến hành từ 3 năm trước. Thực tế, năm 2018 và 2019, vải thiều Việt Nam (nguyên cuốn, không đóng hộp) đã xuất hiện qua đường tiểu ngạch với quy mô nhỏ tại các chợ dân sinh ở Singapore. Tuy nhiên, việc bán tại chợ ngoài trời mà không qua xử lý, đảm bảo nhiệt độ tối ưu khiến trái vải bị hỏng nhanh, xuống màu. Vì vậy, các nhà nhập khẩu nhỏ ngại ký hợp đồng cho những mùa vụ tiếp theo. [Xem thêm](#)

Nhập khẩu thêm gần 2.500 con lợn để bổ sung nguồn cung thị trường và tái đàn. Theo đại diện Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đây là lô lợn nhập khẩu lớn nhất từ Thái Lan kể từ khi Việt Nam cho phép nhập khẩu lợn sống từ nước này. Ngoài việc nhập khẩu lợn thịt để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước, các doanh nghiệp cũng đang tăng cường nhập khẩu lợn hậu bị, lợn con thương phẩm để đáp ứng nhu cầu tái đàn, tăng đàn của các trang trại, gia trại, hộ chăn nuôi lớn có đủ điều kiện về chăn nuôi an toàn sinh học. Theo Chi cục Thú y vùng 3, đến nay, Cửa khẩu Lao Bảo đã làm thủ tục nhập khẩu cho gần 5.800 con lợn hậu bị và trên 3.800 con lợn thịt để giết mổ làm thực phẩm. [Xem thêm](#)



TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

VTP

UPCOM

Mid cap

134.72

EPS (ttm): 6.77

1N: +0.1%

P/E: 19.89

1Thg: -0.1%

BV: 17.88

YTD: +17.8%

P/B: 7.53

F.Room: 16.5 mil.shs

Viettel sẽ giảm tỷ lệ sở hữu tại Viettel Post, Công trình Viettel trong năm 2020. Viettel vừa công bố thông tin về cổ phần hóa doanh nghiệp, thoái vốn đầu tư. Theo phương án cơ cấu lại Tập đoàn giai đoạn 2016-2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Viettel không có doanh nghiệp nào nằm trong danh sách thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa. Về công tác thoái vốn đầu tư, Viettel đã xây dựng kế hoạch giảm vốn, thoái vốn với từng khoản đầu tư. Cụ thể, Viettel sẽ giảm vốn tại các công ty con từ mức tỷ lệ đang nắm giữ hiện tại về mức trên 50% vốn đến hết năm 2020, bao gồm Viettel Post (giảm từ 68,08% đến >50%), Công trình Viettel (giảm từ 73,2% xuống >50%), CTCP Tư vấn Thiết kế Viettel (giảm từ 68% xuống >50%). [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Chuyển phát nhanh (2 cp), VTP xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **VTP** EMS

DBC

HOSE

Mid cap

45.70

EPS (ttm): 6.05

1N: +2.9%

P/E: 7.55

1Thg: +3.5%

BV: 32.21

YTD: +122.1%

P/B: 1.42

F.Room: 45.4 mil.shs

Dabaco ước lãi sau thuế 6 tháng đầu năm đạt 744 tỷ đồng. Ngày 01/07, DBC đã tổ chức họp đánh giá kết quả kinh doanh quý 2, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 3 và 6 tháng cuối năm 2020. Quý 2/2020, CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam ước LNST đạt khoảng 397 tỷ, gấp 53 lần cùng kỳ. Như vậy lũy kế 6 tháng đầu năm 2020, DBC ước LNST đạt khoảng 744 tỷ, vượt 63% kế hoạch. Như vậy sau nửa đầu năm, LNST của DBC ước đạt khoảng 744 tỷ đồng, gấp 27 lần cùng kỳ và vượt 63% kế hoạch năm 2020. Về kế hoạch đầu tư, Công ty dự triển khai thủ tục các dự án Khu chăn nuôi lợn tại Thanh Hóa, Hòa Bình và Bình Phước trong 6 tháng cuối năm 2020. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Nuôi trồng nông & hải sản (62 cp), DBC xếp hạng 6 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: HNG VHC PRT MPC HAG **DBC** GTN SEA ANV VLC ASM

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 29/06 | Xu hướng: Sideway

KDC

HOSE

Mid cap

28.65

EPS (ttm): 0.36

1N: +0.9%

P/E: 79.67

1Thg: -13.7%

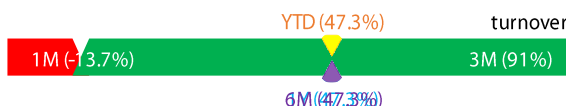
BV: 28.71

YTD: +47.3%

P/B: 1

F.Room: 202.7 mil.shs

Kido giải thể công ty liên kết kinh doanh bất động sản. Theo KDC, nguyên nhân giải thể Công ty này là do tình hình kinh doanh không hiệu quả, không duy trì được tình trạng ổn định của Công ty. Sau khi giải thể Phong Thịnh, KDC hiện còn 2 công ty liên kết, trong đó nắm giữ 24% vốn của Công ty TNHH Dầu thực vật Cái Lân (Calofic) và 40% vốn của Công ty TNHH Mỹ phẩm LG Vina tại thời điểm 31/03/2020. LG Vina lỗ hơn 723 triệu nhưng với khoản lãi lũy kế hơn 9 tỷ đồng mà LG Vina mang lại cho KDC. Trong khi đó, Calofic mang về cho KDC lợi nhuận quý 1 hơn 55 tỷ đồng, nâng giá trị khoản đầu tư của KDC tại Calofic từ 1,384 tỷ đồng lên mức 2,001 tỷ đồng. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Thực phẩm (52 cp), KDC xếp hạng 7 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: MCH MCH MML QNS SBT **KDC** VSF VSN VOC HHC KDF

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 29/06 | Xu hướng: Giảm

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

VGC

HOSE

Mid cap

19.55

EPS (ttm): 1.45

1N: +2.6%

P/E: 13.44

1Thg: +4%

BV: 14.55

YTD: +6.3%

P/B: 1.34

F.Room: 175 mil.shs

Gelex chào mua công khai 95 triệu cổ phiếu Viglacera. Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (Gelex, HoSE: GEX) vừa thông qua phương án chào mua công khai cổ phiếu Tổng Công ty Viglacera (HoSE: VGC). Tổng khối lượng dự kiến chào mua 95 triệu cổ phiếu, tương đương 21,2% vốn điều lệ Viglacera. Gelex cùng các đơn vị thành viên đang sở hữu tổng cộng gần 112 triệu cổ phiếu, tương đương 24,96% vốn Viglacera. Nếu mua được toàn bộ, nhóm cổ đông đồng này có thể nắm giữ gần 207 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 46,15% vốn. Hiện nay Viglacera và Gelex đang phối hợp với nhau với mục tiêu trở thành nhà phát triển khu công nghiệp lớn nhất Việt Nam. [Xem thêm](#)

YTD (6.3%)

1M (4%)

6M (6.3%)

turnover

3M (33.9%)

Nhóm ngành: Vật liệu xây dựng & Nội thất (104 cp), VGC xếp hạng 2 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VCS **VGC** HT1 BMP NTP PTB GAB DNP VLB FIC NNC

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 30/06 | Xu hướng: Sideway

RongViet | 18/06 | ĐT: Tích lũy | MT: 20.1 (+2.8%)

DIG

HOSE

Mid cap

12.30

EPS (ttm): 1.43

1N: +0.4%

P/E: 8.61

1Thg: +0.8%

BV: 12.79

YTD: -10.9%

P/B: 0.96

F.Room: 46.1 mil.shs

DIC Corp đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất 650 tỷ đồng, tăng 38%. Năm 2019, công ty mẹ đạt doanh thu 1.728 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 601 tỷ đồng (vượt 20% kế hoạch năm). Doanh thu hợp nhất đạt 2.363 tỷ đồng, LNTT 471 tỷ đồng (đạt 85,7% kế hoạch năm). Tổng vốn đầu tư phát triển công ty mẹ đạt 2.385 tỷ đồng với cổ tức chi trả 10%. Năm 2020, công ty đặt kế hoạch doanh thu công ty mẹ đạt 2.345 tỷ đồng; doanh thu hợp nhất đạt 2.500 tỷ đồng, tăng lần lượt 36% và 6% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 650 tỷ đồng, tăng 38%. [Xem thêm](#)

6M (-10.9%)

1Y (-10.9%)

YTD (-10.9%)

1M (0.8%)

turnover

3M (15%)

Nhóm ngành: Bất động sản (120 cp), DIG xếp hạng 16 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: NLG DXG SIP IDC ITA **DIG** KOS TID NTC HDG SJS

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 30/06 | Xu hướng: Sideway

RongViet | 18/06 | ĐT: Mua | MT: 17.7 (+43.9%)

HSG

HOSE

Mid cap

12.00

EPS (ttm): 1.43

1N: +4.8%

P/E: 8.4

1Thg: +18.8%

BV: 13.12

YTD: +61.3%

P/B: 0.91

F.Room: 163.6 mil.shs

Hoa Sen xuất khẩu lô hàng 50.000 tấn tôn vào châu Âu và châu Mỹ. Tập đoàn Hoa Sen thông tin vào cuối tháng 5 và nửa đầu tháng 6 đã hoàn tất xuất khẩu lô hàng 50.000 tấn tôn mạ, bao gồm 35.000 tấn xuất khẩu đi châu Âu và 15.000 tấn xuất khẩu đi châu Mỹ từ cảng quốc tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa và cảng quốc tế Thị Vải, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. HSG cho biết đây là lô hàng tôn lớn nhất của HSG xuất khẩu vào thị trường châu Âu. Hiệp định EVFTA chính thức có hiệu lực từ 1/8 là cơ hội để gia tăng sản lượng xuất khẩu của Tập đoàn vào thị trường đầy tiềm năng này. [Xem thêm](#)

turnover YTD (61.3%)

1M (18.8%)

6M (61.3%)

turnover

3M (159.3%)

Nhóm ngành: Thép và sản phẩm thép (43 cp), HSG xếp hạng 2 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: HPG **HSG** TVN TIS POM NKG VIS SHI SMC DTL TMG

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 29/06 | GD: Bán | MT: 10.3 (-14.2%)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

NCT

HOSE
Mid cap
EPS (ttm): 8.28
P/E: 7.81
BV: 21.72
P/B: 2.98
F.Room: 10 mil.shs

64.70

1N: +0.2%

1Thg: +5.4%

YTD: -5%

Noibai Cargo (NCT) trả cổ tức còn lại năm 2019, tỷ lệ 45%. CTCP Dịch vụ hàng hóa Nội Bài cho biết, ngày 10/7 tới sẽ chốt danh sách cổ đông trả cổ tức còn lại năm 2019 bằng tiền. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 9/7 và thời gian thanh toán cổ tức dự kiến từ ngày 7/8/2020. Như vậy, tổng mức chia cổ tức năm 2019 của NCT là 85% bằng tiền mặt. Năm nay, NCT dự kiến chia cổ tức ở mức 75% và kế hoạch kinh doanh đưa ra với sản lượng dự kiến đạt 350.000 tấn, giảm 8,6%. Tổng doanh thu và LNST giảm lần lượt 2,6% và 13,6% so với thực hiện năm 2019. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng (66 cp), NCT xếp hạng 9 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: DL1 SGN AST TMS CDN **NCT** PDN VSC STG SGP DVP

DRC

HOSE
Mid cap
EPS (ttm): 2.28
P/E: 8.02
BV: 14.05
P/B: 1.3
F.Room: 33.5 mil.shs

18.30

1N: +2.8%

1Thg: -9.2%

YTD: -21.5%

Cao su Đà Nẵng trả cổ tức đợt cuối 2019 tỷ lệ 10%. Cao su Đà Nẵng thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt phần còn lại của năm 2019 tỷ lệ 10%. Với gần 119 triệu cổ phiếu đang lưu hành, công ty dự chi số tiền 119 tỷ đồng. Năm ngoái, Cao su Đà Nẵng ghi nhận doanh thu tăng 5% lên trên 4.000 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt 313 tỷ đồng, tăng 50% so với cùng kỳ và cao gấp đôi kế hoạch đề ra. Với kết quả đó, doanh nghiệp quyết định phân phối cổ tức năm 2019 với tổng tỷ lệ 15%, tương đương số tiền 178 tỷ đồng. Sang năm 2020, công ty xăm lốp để ra chỉ tiêu tổng doanh thu tăng 8% lên mức 4.360 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế giảm 11% xuống 280 tỷ đồng. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Lốp xe (4 cp), DRC xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **DRC** CSM SRC VKC

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 29/06 | Xu hướng: Sideway

RongViet | 18/06 | ĐT: Tích lũy | MT: 21.4 (+16.9%)

BMP

HOSE
Mid cap
EPS (ttm): 5.3
P/E: 10.15
BV: 31.41
P/B: 1.71
F.Room: 15.2 mil.shs

53.80

1N: +3.7%

1Thg: +13%

YTD: +24.3%

Nhựa Bình Minh trả cổ tức 10% bằng tiền mặt. Công ty Nhựa Bình Minh thông báo thanh toán cổ tức còn lại (đợt 3) cho năm 2019 bằng tiền mặt, tỷ lệ 10% (1 cổ phiếu nhận được 1.000 đồng). Ngày đăng ký cuối cùng là 20/7 và thời gian thực hiện là 5/8. Với gần 82 triệu cổ phiếu đang lưu hành, công ty dự chi số tiền gần 82 tỷ đồng để trả cổ tức. Công ty mẹ The Nawaplastic Industries (Saraburi) đang sở hữu 54,4% vốn sẽ nhận về 44,5 tỷ đồng. Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 diễn ra vào 24/6, cổ đông đã thống nhất phương án chia cổ tức 50% tiền mặt. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Vật liệu xây dựng & Nội thất (104 cp), BMP xếp hạng 4 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VCS VGC HT1 **BMP** NTP PTB GAB DNP VLB FIC NNC

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 29/06 | Xu hướng: Tăng

RongViet | 18/06 | ĐT: Tích lũy | MT: 48.2 (-10.4%)

THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG HÔM QUA (01/07/2020)

Top large cap tác động lên VNIndex: VIC SAB HDB BID VHM
Nhóm vốn hóa tỷ USD: 25 tăng giá & 1 đứng giá vs 3 giảm giá
Cp Bứt phá: DAH DGW MBG
Cp tăng Đáng chú ý trong ngày: HAX DVN VPB VRE

Tổng số cổ phiếu **1648**

số cổ phiếu tăng giá **468**
giảm giá **228**

Cp giảm Đáng chú ý trong ngày: PSH
Diễn biến ngành hôm nay: 40 Tăng vs 1 Giảm

THỊ TRƯỜNG TRONG TUẦN

VNIndex -1% so với cuối tuần trước

CP tụt hậu: ACV VEA GVR HVN
Diễn biến ngành trong tuần: 9 Tăng vs 33 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): TDP DAH CTD HAX ORS
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): VPG D11 SSN JVC PXS

số phiên Upcom Index tăng liên tiếp

2

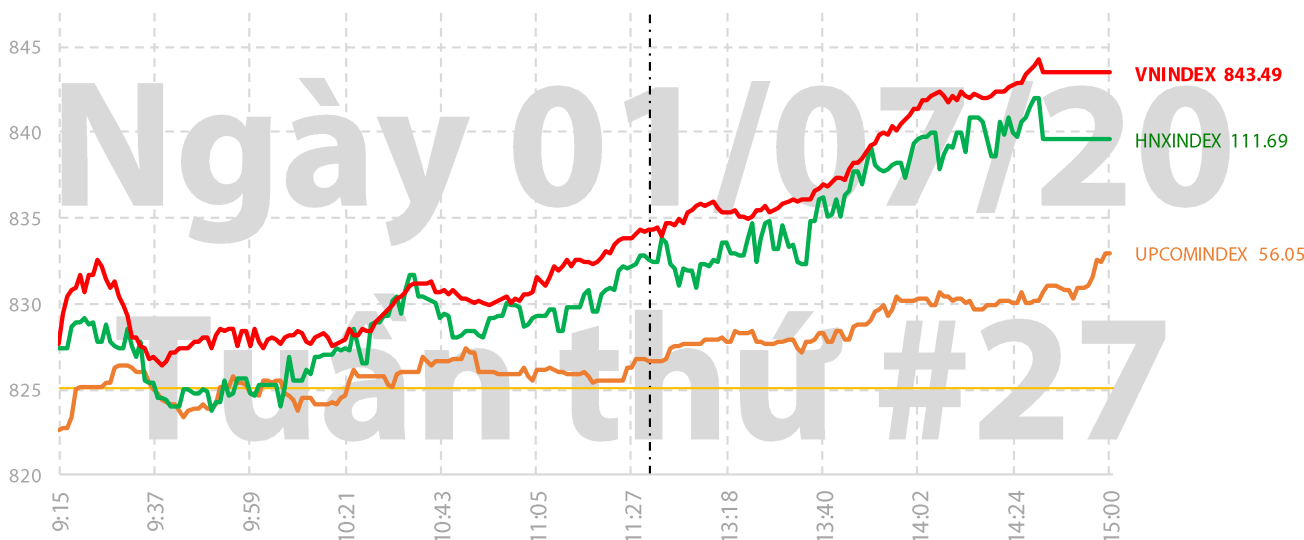
XU HƯỚNG GẦN ĐÂY

Vị thế VNIndex hiện nay: giảm (kể từ đỉnh gần nhất 10/06)
Diễn biến ngành từ 10/06: 7 Tăng vs 35 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): MHC VKC DAH FIT DGW
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVC TNI D11 VPG KSD

CP tụt hậu: ACV VEA GVR HVN

DÒNG TIỀN

Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Vào (Đảo chiều)
Dòng tiền trên HOSE: Vào (Đảo chiều)
Dòng tiền 5 phiên (3 sàn): Ra (giảm)
Dòng tiền 5 phiên trên HOSE: Ra (giảm)
Top5 dòng tiền VÀO: HPG VHM DAH NLG DHC
Top5 dòng tiền RA: HBC PLX MSN ACB CTG



THỊ TRƯỜNG ▸ VỊ THẾ

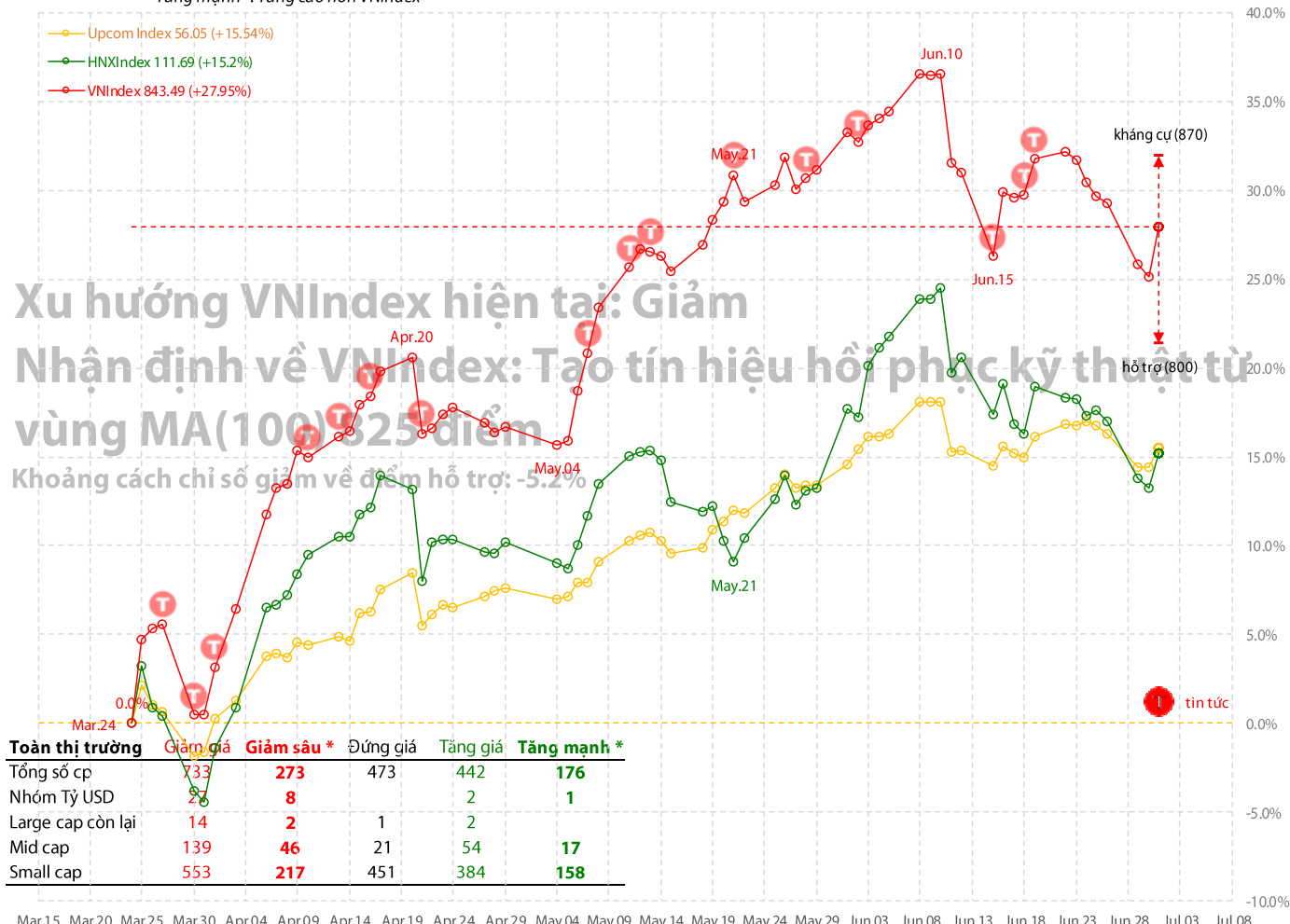
Vị thế của thị trường hiện nay?

HOSE	Giảm giá	Giảm sâu *	Đứng giá	Tăng giá	Tăng mạnh *
Tổng số cp	282	88	10	95	19
Nhóm Tỷ USD	21	6		2	1
Large cap còn lại	9	1			
Mid cap	85	26	5	29	5
Small cap	167	55	5	64	13

Giảm sâu *: Giảm mạnh hơn -10%

Tăng mạnh *: Tăng cao hơn VNIndex

VNIndex (từ 10/06)
843.49 (-6.28%)



Một số tin tức quan trọng trên thị trường thời gian gần đây:

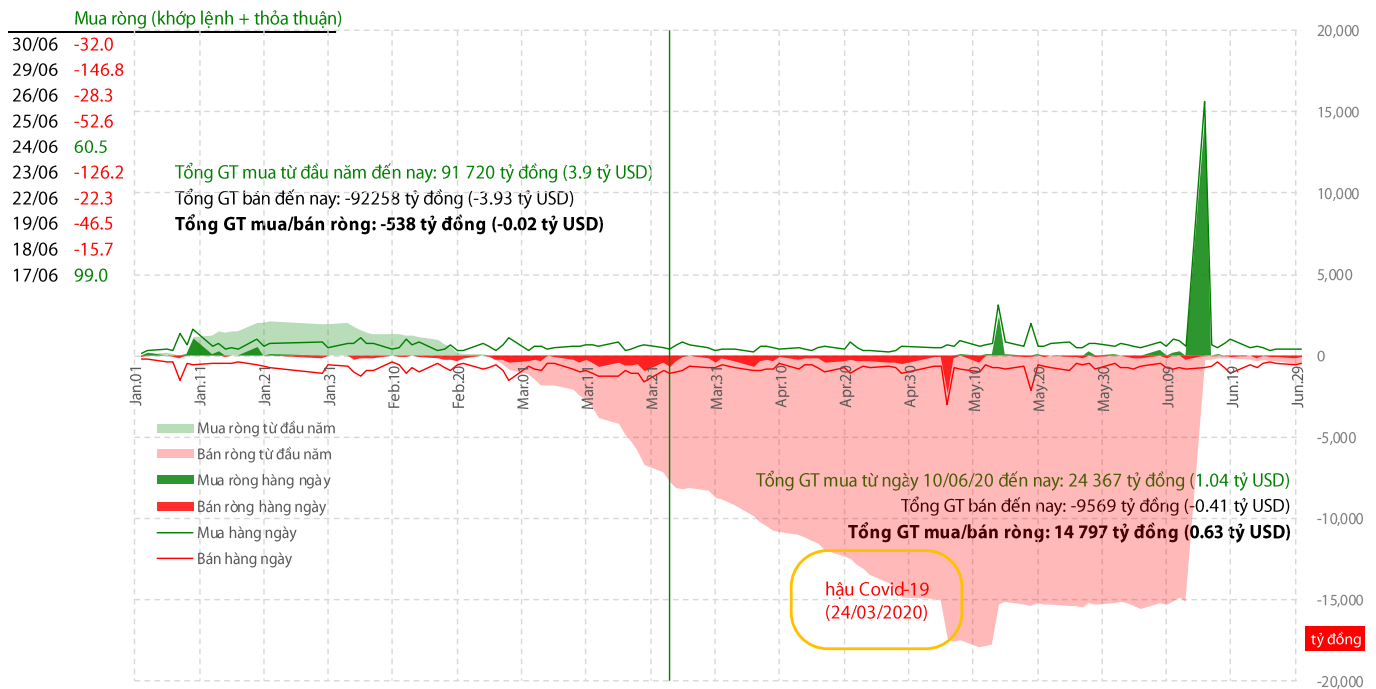
- (19/06) ADB hạ dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam xuống 4.1%.
- (18/06) IMF cảnh báo khủng hoảng kinh tế chưa từng có, chứng khoán châu Á thận trọng.
- (15/06) Xuất hiện ổ dịch mới, Bắc Kinh bị cảnh báo giống như Vũ Hán trong giai đoạn đầu của dịch bệnh.
- (02/06) Ngân hàng tiếp tục giảm lãi suất huy động từ đầu tháng 6.
- (28/05) EU sắp công bố kế hoạch kích thích kinh tế khổng lồ sau đại dịch.
- (21/05) Quốc hội thảo luận, phê chuẩn EVFTA.
- (13/05) Lần thứ hai trong năm, NHNN giảm một loạt lãi suất điều hành.
- (11/05) Thống đốc: Xem xét hạ lãi suất điều hành, nới 'room' tín dụng cho ngân hàng.
- (07/05) Bộ Tài chính muốn nới hạn mức tín dụng cho chứng khoán, lùi hạn hợp ĐHCĐ.
- (21/04) Sụt giá lịch sử, dầu xuống dưới 11 USD/thùng khi sức chứa ngày càng cạn kiệt.

(thu thập từ nhiều nguồn, có thể không hoàn toàn chính xác) Một số sự kiện sắp tới

- Đạo hạn HĐTL VN30F2007 (16/07)
- HOSE công bố review danh mục VN30 (20/07)
- FED họp chính sách (30/07)
- Danh mục VN30 review có hiệu lực (03/08)
- MSCI công bố đảo danh mục (13/08)
- Đạo hạn HĐTL VN30F2008 (20/08)
- Danh mục MSCI review có hiệu lực (02/09)
- FTSE công bố đảo danh mục (04/09)
- VNM ETF công bố đảo danh mục (12/09)
- Đạo hạn HĐTL VN30F2009 (17/09)

THỊ TRƯỜNG ► GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Giao dịch Khối ngoại trên HOSE từ đầu năm đến nay?



Giao dịch khớp lệnh của khối ngoại trên HOSE:



THỊ TRƯỜNG ► **NGÀNH HOT HÔM NAY**

Số lượng nhóm ngành HOT hôm nay (phạm vi cả 3 sàn): 0

Tên ngành (số cp tăng giá x mức tăng b/q)

Một số nhóm ngành khác có cổ phiếu tăng tích cực



Một số cp tăng nóng trong các nhóm ngành khác:

Nhóm ngành Hot là nhóm ngành có nhiều cổ phiếu tăng giá với mức tăng bình quân từ +5%/cp

Số lượng nhóm ngành HOT trong tuần này (phạm vi cả 3 sàn): 0

Tên ngành (số cp tăng giá x mức tăng b/q so với cuối tuần trước)

Một số nhóm ngành khác có cổ phiếu tăng tích cực



GVT 30.00 +11.9%

Một số cp tăng nóng trong các nhóm ngành khác:

Nhóm ngành Hot là nhóm ngành có nhiều cổ phiếu tăng giá với mức tăng bình quân từ +10%/cp

Các nhóm ngành có diễn biến Tích cực trong tuần này

Đào tạo & Việc làm (6 cp: 3 tăng vs 1 giảm)

Sản xuất giấy (7 cp: 4+ vs 3-)

Các nhóm ngành có diễn biến Tiêu cực

Bất động sản (120 cp: 21 tăng vs 68 giảm)

Môi giới chứng khoán (34 cp: 3+ vs 24-)

Phân phối hàng chuyên dụng (12 cp: 3+ vs 7-)

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU DẪN ĐẦU

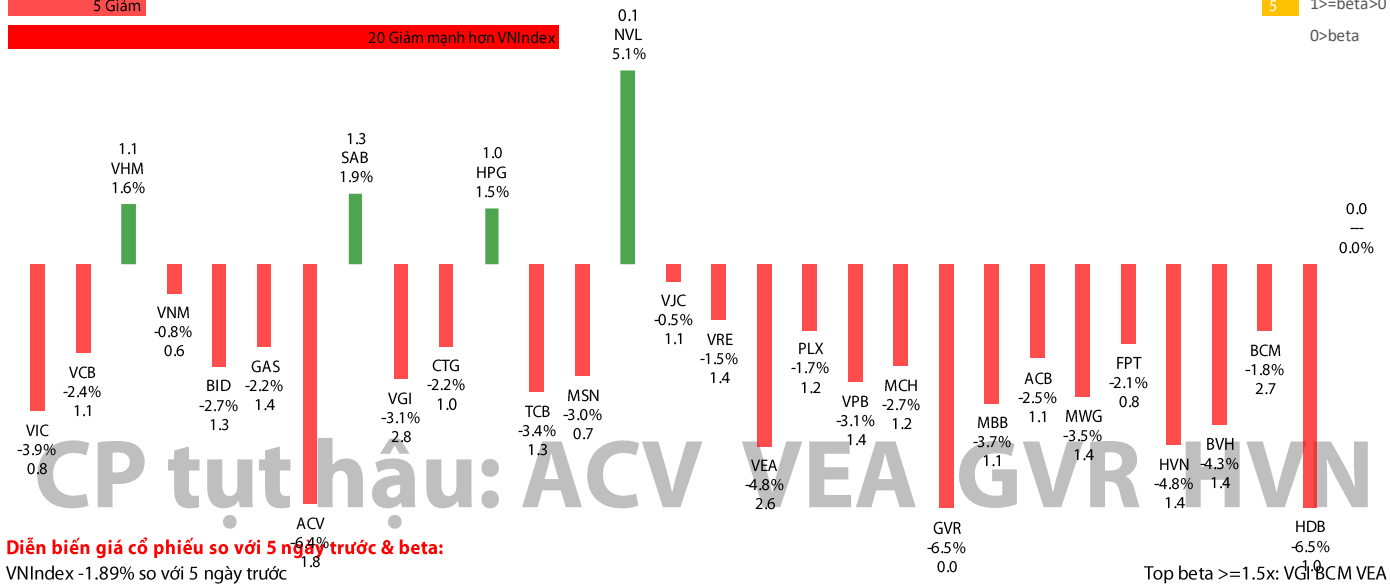
Thị trường đang có cổ phiếu dẫn đầu (leaders) hay tụt hậu (laggards)?

Tăng/giảm giá so với 5 ngày trước:

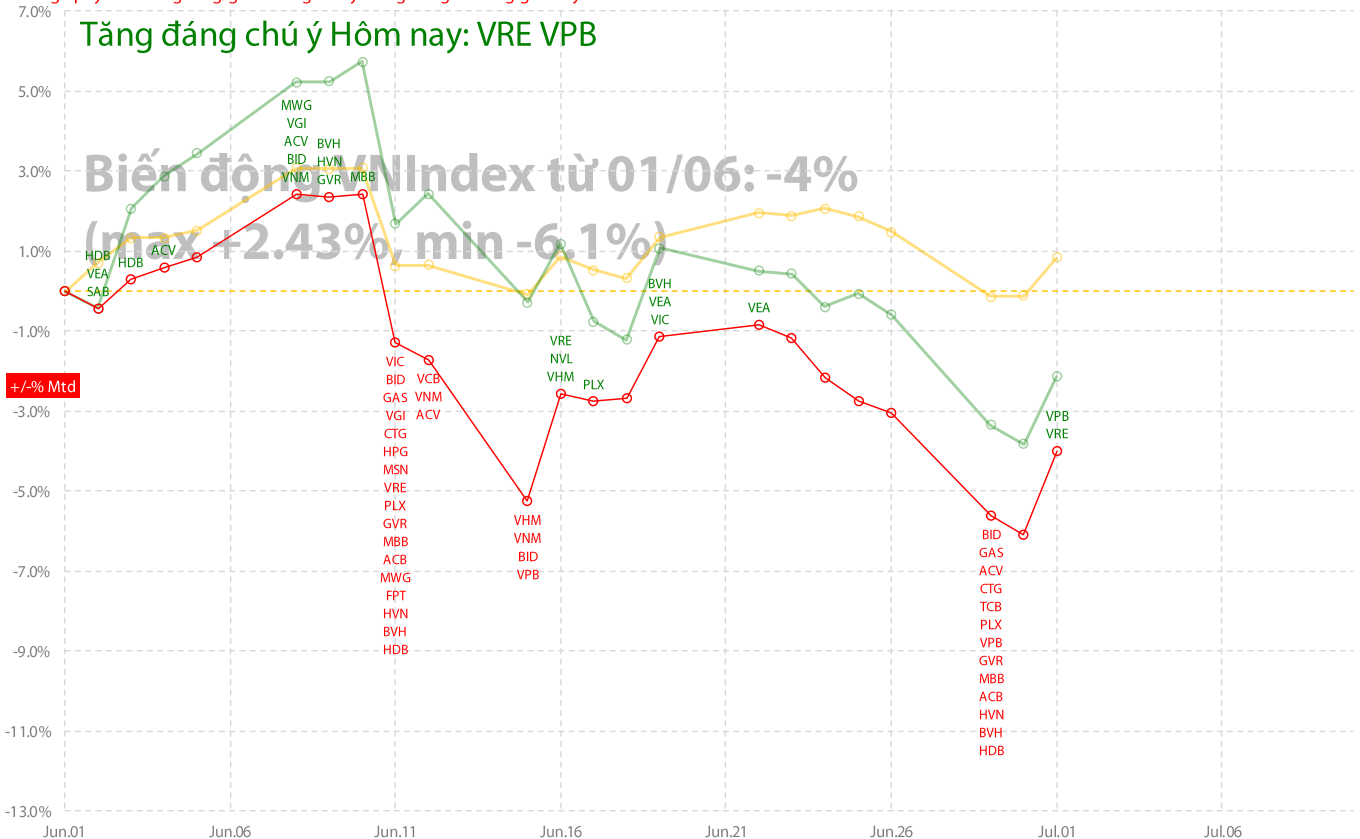


Tổng số cổ phiếu vốn hóa tỷ USD: 29

Đánh giá mức độ đầu cơ theo beta: cao (4 cp có beta >=1.5x)



Những cp tỷ USD từng tăng/giảm đáng chú ý trong vòng 1 tháng gần đây:



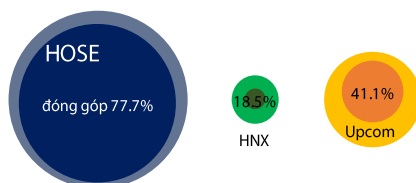
Mức độ ảnh hưởng của nhóm vốn hóa tỷ USD lên chỉ số:

Tổng giá trị vốn hóa: 2 619 497 tỷ

(66.85% toàn thị trường)

Max: VIC 301,036

Min: HDB 23,955



Số lượng cp theo sàn:

HOSE 23

HNX 1

Upcom 5

Số lượng cp theo nhóm ngành (L2)

Ngân hàng 8

Bất động sản 5

Thực phẩm và đồ uống 4

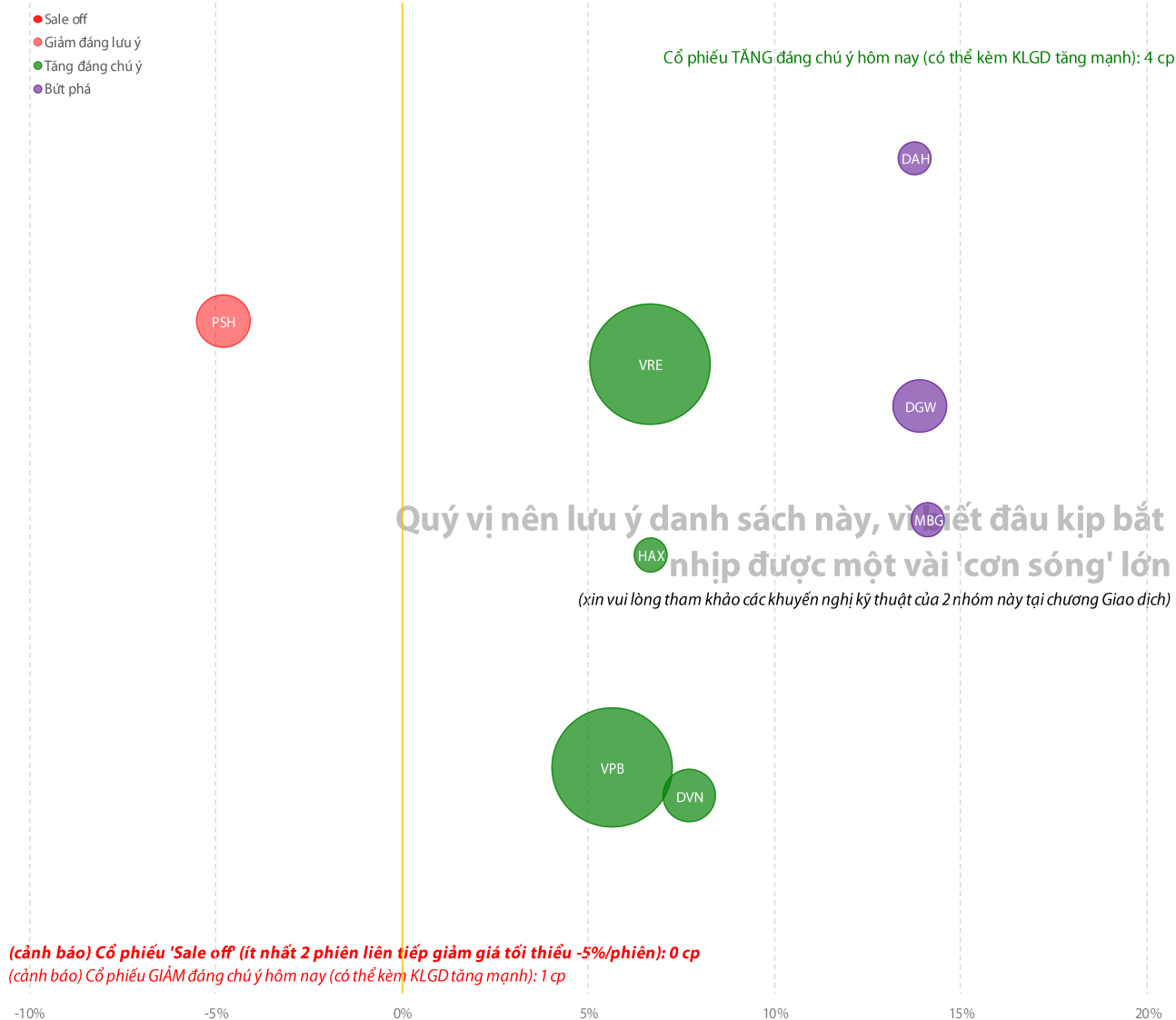
Khác 12

Xem thêm các trang 'Giao dịch > Vốn hóa tỷ USD' để tham khảo thêm 1 số khuyến nghị kỹ thuật

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU TĂNG GIẢM ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý:

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)



Quý vị nên lưu ý danh sách này, vì biết đâu kíp bất
nhịp được một vài 'con sóng' lớn

(xin vui lòng tham khảo các khuyến nghị kỹ thuật của 2 nhóm này tại chương Giao dịch)

(cảnh báo) Cổ phiếu 'Sale off' (ít nhất 2 phiên liên tiếp giảm giá tối thiểu -5%/phiên): 0 cp

(cảnh báo) Cổ phiếu GIẢM đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 1 cp

Một số tin tức liên quan đến những cổ phiếu trên trong vòng 30 ngày qua:

Lưu ý: tin tích cực chưa chắc là nguyên nhân khiến cổ phiếu tăng giá (và ngược lại)

(30/06) PSH: PSH công bố kế hoạch triển khai dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Phong Điền - Cần Thơ.

(30/06) DGW: Hợp ĐHTĐD Digiworld: Ước lợi nhuận nửa đầu năm tăng 48%, tập trung phát triển theo 'hàng ngang'.

(29/06) DAH: Thay đổi nhân sự HĐQT và BKS.

(12/06) MWG, VRE: BigC, Coopmart, Vinmart, Bách Hóa Xanh tăng trưởng ra sao về lượng giao dịch trong Covid-19?

(01/06) VPB: Tổng giám đốc VPBank: Lợi nhuận 5 tháng khoảng 5.100 tỷ đồng, nếu dịch bệnh kiểm soát tốt sẽ phần đầu lợi nhuận cả năm cao hơn 10-20% so với mục tiêu.

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU GIẢM ĐÁNG LƯU Ý

(cảnh báo) Cổ phiếu GIẢM đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 1 cp

(dấu hiệu) Xu hướng tiêu cực có thể bắt đầu...

Hãy lưu ý các mã giảm mạnh hôm nay

Quý vị hãy kiểm tra có cp nào mình đang sở hữu hay không!

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

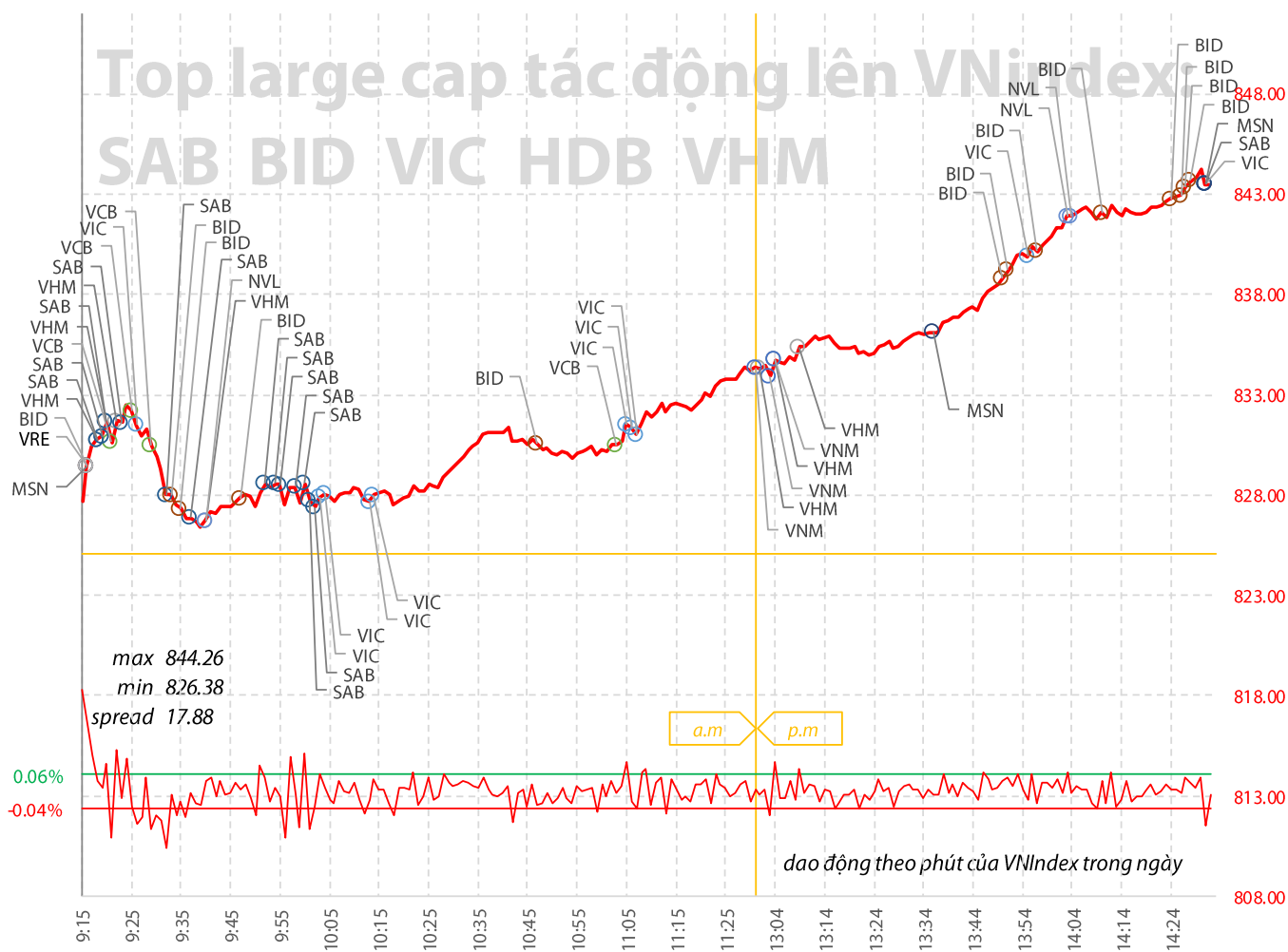
Stt	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp			TTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	-% giá	
1	PSH	TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Phân phối hàng chuyên dụng	HOSE	3,155	Mid cap	627,504	Trung bình	tăng mạnh	23.80	-4.8%



Hãy thông báo khách hàng nếu họ đang nắm cp này

THỊ TRƯỜNG ► DIỄN BIẾN TRONG PHIÊN

Diễn biến VNIndex trong ngày và tác động của các cổ phiếu vốn hóa lớn lên chỉ số



Bảo.NQ) **Tia sáng**

Sau chuỗi ngày chìm trong bão lửa, Chứng Khoán VN đã bình tâm và lấy lại niềm vui cho NGT. Trên sàn HOSE, với mức tăng +18.38 điểm (+2.23%), chỉ số Vnindex đóng cửa cao nhất tại 843.49 với hơn 70% cổ phiếu tăng giá. Sàn HNX cũng có theo đà bùng nổ thị trường khi có +1.93 điểm (+1.76%) và đóng cửa tại mức 111.69. Sàn Upcom kết thúc với màu xanh +0.53 điểm (+0.95%) và chốt số tại 56.05.

Cổ phiếu tăng giá chiếm áp đảo làm cho chỉ số Vn30 tăng 16.29 điểm (+2.11%), kết thúc giao dịch tại vùng 786.82. Nhóm VN30 hầu như toàn bộ đều tăng giá, chỉ có 3 cổ phiếu đỏ lửa nhẹ gồm HDB (-1.0%), EIB (-0.3%), NVL (-0.3%) và VJC đứng giá tham chiếu. Trong nhóm tăng giá, có thể nêu tên những cổ phiếu tích cực như CTD (+6.9%), VRE (+6.7%), STB (+4.2%), SAB (+3.8%), SBT (+3.7%)

Nhóm ngành nổi bật hôm nay gồm có Ngân hàng, BĐS, Thực phẩm & đồ uống... Không có nhóm nào có giảm điểm kim hãm chỉ số Vnindex. Với việc chỉ số Vnindex tăng điểm mạnh mẽ tác động đến sự "nổi loạn" của các cổ phiếu như CMX (+6.9%), LDG (+7.0%), DGW (+6.9%), FLC (+6.9%), BCG (+6.9%) ... Ở sàn HNX, nhóm tăng giá nổi bật gồm DST (+10.0%), TVC (+10.0%), CEO (+9.6%), SHS (+7.6%), MBG (+5.8%) ... Sàn Upcom gồm có VFS (+39.8%), VKD (+14.9%), DVN (+9.8%), VRG (+7.9%) ...

Khối ngoại đi cùng với thị trường khi đảo ngược mua ròng +112.15 tỷ trên sàn HOSE, họ tập trung vào PLX (+174.6 tỷ), VNM (+25.3 tỷ), VRE (+14.8 tỷ), MSN (+10 tỷ)... Sàn HNX có giá trị bán ròng chưa đến 500 triệu đồng và ở các cổ phiếu như SHS (-0.6 tỷ), SHB (-0.24 tỷ), DHP (-0.12 tỷ)... Và sàn Upcom cũng có mức bán ròng ngược thị trường -5.19 tỷ, họ bán mạnh cổ phiếu như ACV (-8.4 tỷ).

THỊ TRƯỜNG ► **BIẾN ĐỘNG GIÁ HÔM NAY**

Biến động giá cp theo nhóm ngành trong ngày 01/07 trên Cả 3 sàn



(đã loại bớt cổ phiếu có thi giá & thanh khoản quá thấp)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Quản lý tài sản (1 cp: 1 tăng vs 0 giảm)
 Quỹ đầu tư (2 cp: 1+ vs 0-)
 Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa (1 cp: 1+ vs 0-)
 Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (8 cp: 7+ vs 1-)
 Sản xuất & Phân phối Điện (6 cp: 5+ vs 1-)
 Sản xuất giấy (2 cp: 2+ vs 0-)
 Tài chính đặc biệt (4 cp: 4+ vs 0-)
 Thiết bị điện (1 cp: 1+ vs 0-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Đồ gia dụng một lần (1 cp: 0 tăng vs 1 giảm)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá trong ngày theo nhóm vốn hóa:

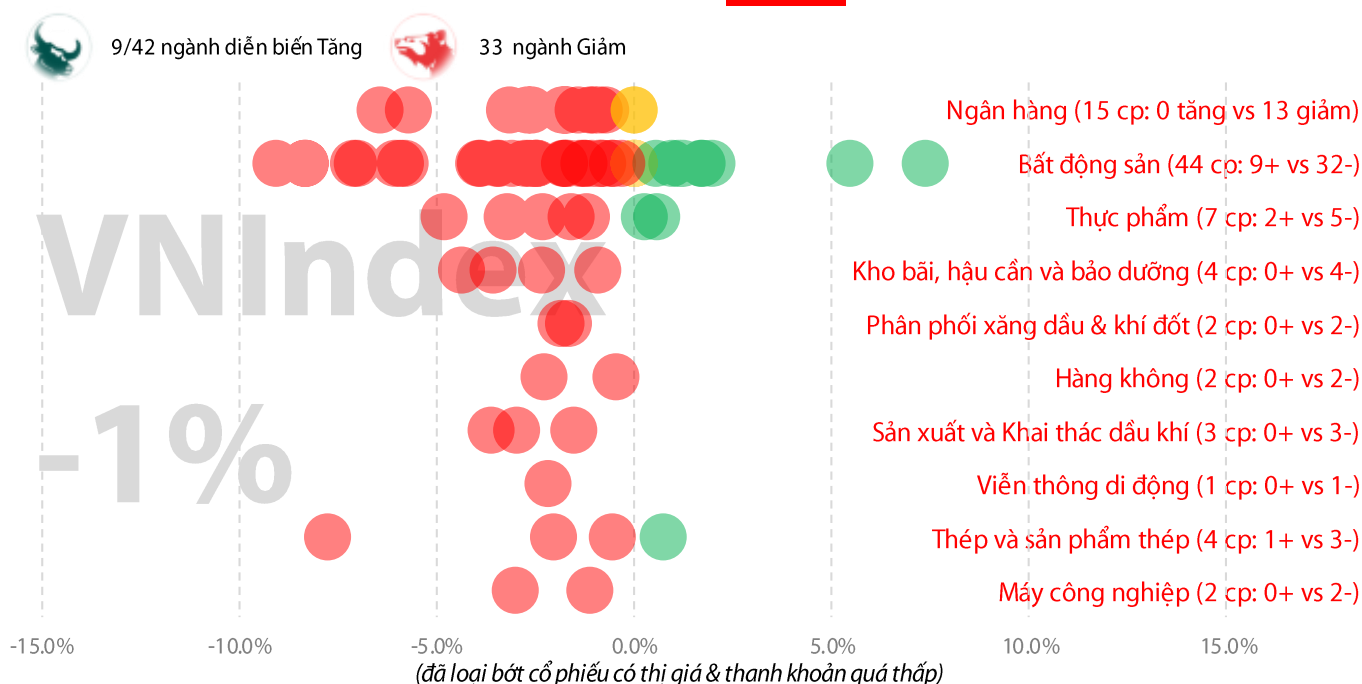
Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 22 tăng vs 3 giảm			Large cap còn lại			9 tăng vs 1 giảm		
VRE	26.45	6.7%	HDB	24.55	-1.0%	STB	11.20	4.2%	EIB	17.75	-0.3%
VPB	21.60	5.6%	VEA	42.25	-0.3%	PNJ	58.60	2.1%			
GVR	11.50	4.5%	NVL	61.30	-0.3%	SHB	13.20	1.5%			
CTG	22.30	3.5%				TPB	20.85	1.2%			
BID	39.20	3.4%				BSR	6.91	1.1%			
VCB	82.70	3.0%				POW	9.80	1.0%			
GAS	71.00	2.9%				HNG	15.40	0.7%			
MSN	55.50	2.6%				VIB	17.52	0.5%			
HVN	25.70	2.4%				KDH	23.30	0.4%			
VIC	91.00	2.2%									

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			85 tăng vs 9 giảm			Small cap			72 tăng vs 7 giảm		
CEO	8.00	9.6%	HPX	27.00	-5.6%	DST	5.50	10.0%	PLP	10.15	-6.9%
DVN	10.99	7.7%	PSH	23.80	-4.8%	TVC	10.00	9.9%	VTD	19.33	-4.9%
SHS	12.70	7.6%	TCH	20.50	-3.8%	VIX	7.50	7.1%	TAR	19.50	-2.5%
LDG	6.42	7.0%	GEG	21.25	-3.4%	CMX	15.40	6.9%	PXL	10.32	-2.3%
DGW	40.95	6.9%	QCG	7.43	-3.0%	TLD	7.14	6.9%	BVS	9.50	-2.1%
CTD	74.40	6.9%	VNG	16.45	-1.5%	MHC	5.77	6.9%	HII	12.75	-1.2%
VCJ	21.90	6.8%	TLG	35.50	-1.1%	BCG	6.55	6.9%	G36	5.79	-0.4%
FRT	23.50	6.8%	LTG	19.10	-0.8%	KSB	22.70	6.8%			
SZC	19.65	6.8%	VPI	42.20	-0.6%	DAH	18.05	6.8%			
HBC	10.35	6.7%				HAX	12.80	6.7%			

THỊ TRƯỜNG ▶ SO VỚI TUẦN TRƯỚC

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ cuối tuần trước 26/06 đến nay trên Cả 3 sàn



Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Dịch vụ vận tải (1 cp: 1 tăng vs 0 giảm)
 Đồ gia dụng một lần (1 cp: 1+ vs 0-)
 Khách sạn (2 cp: 2+ vs 0-)
 Quỹ đầu tư (2 cp: 1+ vs 1-)
 Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa (1 cp: 1+ vs 0-)
 Sản xuất giấy (2 cp: 1+ vs 1-)
 Tài chính đặc biệt (4 cp: 2+ vs 1-)
 Thiết bị viễn thông (1 cp: 1+ vs 0-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (8 cp: 1 tăng vs 6 giảm)
 Sản xuất & Phân phối Điện (6 cp: 2+ vs 4-)
 Sản xuất ô tô (3 cp: 1+ vs 2-)
 Thiết bị điện (1 cp: 0+ vs 1-)
 Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (4 cp: 0+ vs 4-)
 Vận tải hành khách & Du lịch (2 cp: 0+ vs 2-)
 Vận tải Thủy (2 cp: 0+ vs 2-)
 Vật liệu xây dựng & Nội thất (13 cp: 4+ vs 9-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ cuối tuần trước

Nhóm Tỷ USD

tổng cộng 4 tăng vs 22 giảm

VHM	76.90	1.7%	ACV	58.71	-4.4%
VRE	26.45	1.0%	GVR	11.50	-3.4%
HPG	27.40	0.7%	BVH	45.95	-3.3%
VNM	114.70	0.3%	HDB	24.55	-3.2%
			VEA	42.25	-3.0%
			TCB	19.80	-2.7%
			MWG	82.00	-2.6%
			MBB	16.90	-2.6%
			HVN	25.70	-2.3%
			VGI	27.31	-2.2%

Large cap còn lại

1 tăng vs 8 giảm

HNG	15.40	0.7%	SHB	13.20	-5.7%
			POW	9.80	-3.9%
			BSR	6.91	-3.0%
			PNJ	58.60	-1.7%
			TPB	20.85	-1.4%
			KDH	23.30	-1.3%
			VIB	17.52	-1.0%
			STB	11.20	-0.9%

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap

26 tăng vs 65 giảm

CTD	74.40	11.4%	LTG	19.10	-9.3%
PSH	23.80	8.7%	NKG	7.25	-7.8%
VNG	16.45	8.2%	QCG	7.43	-7.0%
DGW	40.95	7.2%	DBC	45.70	-6.6%
FIT	9.39	6.5%	LPB	8.19	-6.4%
FTS	15.00	5.6%	HDG	19.40	-6.1%
GEG	21.25	4.7%	SCR	5.85	-5.8%
DVN	10.99	4.1%	FMC	26.20	-5.7%
TLG	35.50	4.1%	TCH	20.50	-5.5%
SEA	21.78	3.8%	EVF	6.55	-5.3%

Small cap

14 tăng vs 68 giảm

DAH	18.05	13.5%	G36	5.79	-11.4%
HAX	12.80	9.9%	VTD	19.33	-10.9%
TLD	7.14	7.4%	ABS	11.60	-10.4%
BCG	6.55	6.3%	PXL	10.32	-9.1%
DST	5.50	5.8%	AAV	5.50	-8.3%
MBG	5.50	5.8%	DRH	7.27	-8.3%
VRG	15.78	5.5%	LAS	6.00	-7.7%
MHC	5.77	2.1%	ICT	19.80	-7.7%
S99	13.90	1.5%	TVC	10.00	-7.4%
PHC	11.30	0.9%	TDH	8.63	-7.1%

QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ▶ XU HƯỚNG HIỆN TẠI

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ ngày 10/06 đến nay trên Cả 3 sàn



Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ sau ngày 10/06/2020

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 2 tăng vs 24 giảm	
NVL	61.30	12.5%	HVN	25.70 -14.0%
HPG	27.40	1.5%	GVR	11.50 -13.2%
			BVH	45.95 -13.0%
			HDB	24.55 -12.3%
			ACV	58.71 -12.2%
			MSN	55.50 -11.8%
			VGI	27.31 -10.6%
			VPB	21.60 -10.6%
			BID	39.20 -9.9%
			CTG	22.30 -9.5%

Large cap còn lại			0 tăng vs 10 giảm	
SHB	13.20	-18.5%		
POW	9.80	-12.9%		
PNJ	58.60	-9.8%		
BSR	6.91	-9.3%		
HNG	15.40	-6.7%		
TPB	20.85	-5.2%		
STB	11.20	-2.6%		
EIB	17.75	-1.9%		
VIB	17.52	-1.2%		
KDH	23.30	-1.1%		

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			19 tăng vs 77 giảm	
FIT	9.39	37.3%	CEO	8.00 -22.3%
DGW	40.95	29.6%	EVF	6.55 -17.8%
FTS	15.00	14.1%	ASM	5.51 -17.1%
QNS	29.29	9.7%	HDG	19.40 -16.9%
KOS	33.65	9.6%	QCG	7.43 -16.5%
HSG	12.00	8.6%	IJC	11.10 -15.9%
VCG	27.30	8.3%	FRT	23.50 -15.3%
CTD	74.40	7.2%	SBT	13.85 -14.5%
TLG	35.50	5.7%	KDC	28.65 -14.2%
VNG	16.45	4.8%	NKG	7.25 -13.5%

Small cap			19 tăng vs 64 giảm	
MHC	5.77	52.6%	TVC	10.00 -57.1%
VKC	5.00	38.9%	VRC	6.68 -25.8%
DAH	18.05	37.8%	VTD	19.33 -24.3%
VRG	15.78	23.7%	CMX	15.40 -21.4%
CKG	11.05	19.6%	KSB	22.70 -21.2%
TLD	7.14	18.0%	IDJ	12.20 -19.2%
ICT	19.80	13.8%	CTI	15.15 -18.5%
S99	13.90	13.0%	TTB	5.10 -17.5%
PLP	10.15	10.3%	GIL	17.55 -17.2%
VIX	7.50	7.1%	DRH	7.27 -16.9%

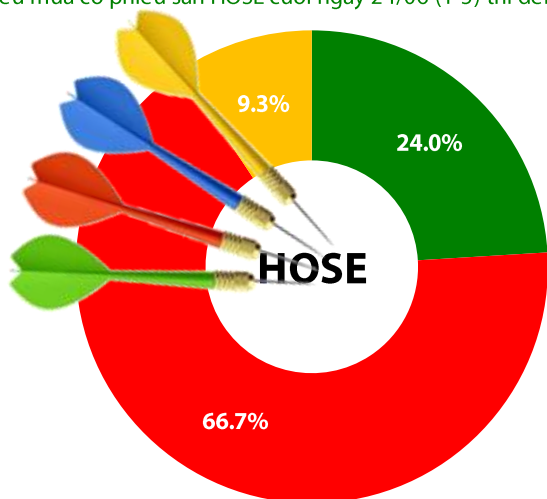
QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ► TRADING T+ DỄ HAY KHÓ?

Giả sử quý vị mua NGẪU NHIÊN 1 cổ phiếu nào đó trên sàn HOSE vào cuối ngày 26/06 (T-3) thì đến cuối hôm nay, 01/07 (T) khả năng quý vị mua trúng mã tăng giá:

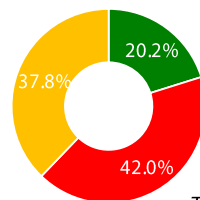
24.0%

Nếu mua cổ phiếu sàn HOSE cuối ngày 24/06 (T-5) thì đến cuối hôm nay, cơ hội mua trúng mã tăng giá là 22.5 %



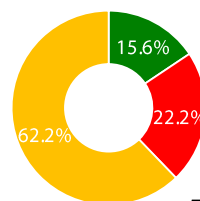
Tổng số cổ phiếu vào ngày T-3: 387

T-3	24.0%	66.7%
T-4	24.8%	68.0%
T-5	22.5%	71.3%



Tổng số cp ngày T-3: 357

T-3	20.2%	42.0%
T-4	21.3%	44.0%
T-5	26.6%	44.0%



Tổng số cp ngày T-3: 902

T-3	15.6%	22.2%
T-4	16.6%	24.7%
T-5	19.0%	23.8%

Cơ hội tăng giá cho nhóm cổ phiếu vốn hóa tỷ USD

T-3	13.8%	86.2%
T-4	13.8%	86.2%
T-5	13.8%	86.2%

Tổng số cp ngày T-3:

Nhóm Tỷ USD: 29

Large cap: 17

Mid cap: 214

Small cap: 1385

Nhóm largecap còn lại

T-3	11.8%	82.4%
T-4	11.8%	70.6%
T-5	5.9%	76.5%

Midcap

T-3	25.2%	58.9%
T-4	29.4%	58.9%
T-5	28.5%	59.8%

Smallcap

T-3	17.8%	31.9%
T-4	18.3%	34.5%
T-5	20.7%	34.7%

Cơ hội tăng giá của Top10 nhóm ngành

(theo quy mô vốn hóa)

Ngân hàng (tổng số 18 cp)	0.0%	88.9%
Bất động sản (112)	18.8%	60.7%
Thực phẩm (49)	14.3%	46.9%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng (61)	13.1%	31.1%
Phân phối xăng dầu & khí đốt (26)	23.1%	42.3%
Hàng không (3)	0.0%	100.0%
Sản xuất và Khai thác dầu khí (3)	0.0%	100.0%
Viễn thông di động (3)	0.0%	100.0%
Thép và sản phẩm thép (39)	15.4%	46.2%
Máy công nghiệp (34)	11.8%	23.5%

Một số nhóm ngành khác có cơ hội tăng giá cao (3)

(tổng số cp : cơ hội tăng giá T3)

Đồ gia dụng một lần (1 : 100%)

Sản xuất giấy (7 : 57.1%)

Bảo hiểm phi nhân thọ (8 : 50%)

(hãy chú ý các nhóm có cơ hội tăng giá T-3 cao hơn 50%, nếu cả T-4 và T-5 cũng cao thì càng tốt)

FLASHNOTES mới nhất



RONG VIET SECURITIES

Vicem
XI MĂNG VICEM HÀ TIỀN

FLASH NOTE | HT1 – TỔNG CẦU GIẢM, CẠNH TRANH TĂNG
#Earnings Note (20/05/2020)

Trương Đức Nguyên – Tư vấn Cá nhân



RONG VIET SECURITIES

NTC
BÌNH DƯƠNG

FLASH NOTE | NTC – Tiếp đà tăng trưởng nhờ KCN Nam Tân Uyên 3
(04/06/2020)

Nguyễn Đức Phương – Tư vấn Cá nhân

GIAO DỊCH

DỰ BÁO CHỈ SỐ VNINDEX

Chỉ số VN-Index (843.49)

Xu hướng ngắn hạn: Giảm

Hỗ trợ ngắn hạn: 800

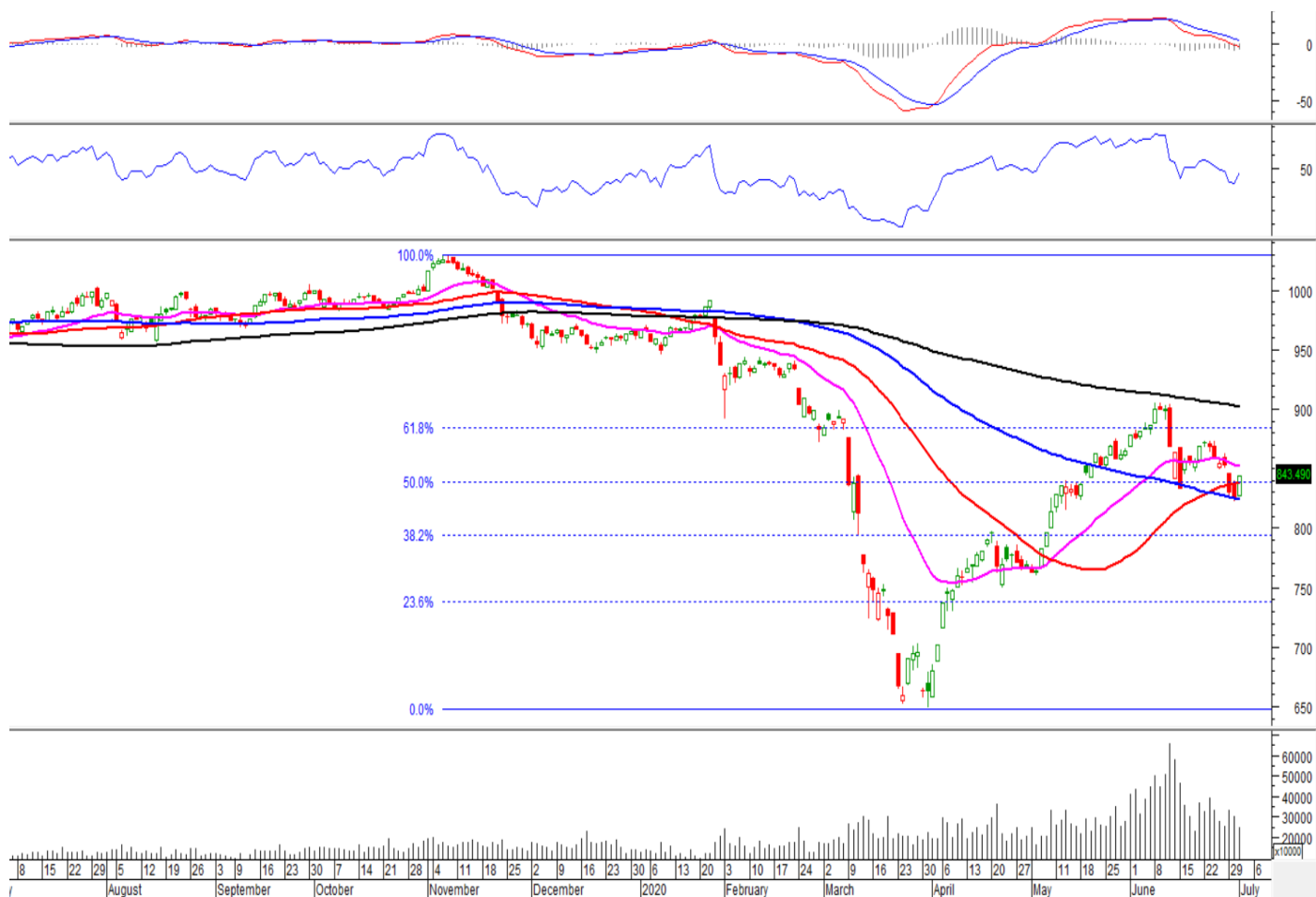
Kháng cự ngắn hạn: 870

Xu hướng trung hạn: Giảm

Hỗ trợ trung hạn: 510

KHUYẾN NGHỊ

Như vậy, sau một thời gian giảm điểm và TTCK đã đảo chiều mạnh trở lại. Mặc dù dòng tiền vẫn chưa tham gia mạnh vào thị trường lúc này do có phần e ngại TT chưa bình phục hoàn toàn. Tuy nhiên chúng tôi nhận thấy đây có thể là đợt giải ngân tốt của các NĐT và có giải pháp giải ngân hợp lý để tìm kiếm lợi nhuận khi thị trường đang trong giai đoạn tích lũy.



GIAO DỊCH ► NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ



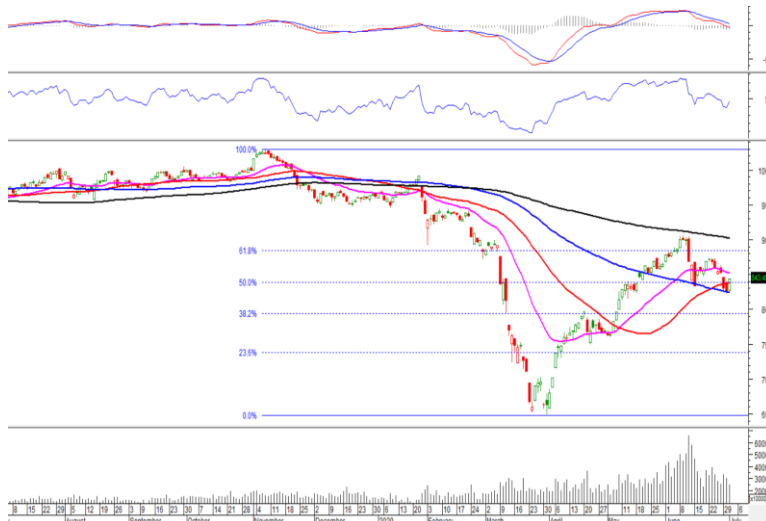
Phường.NH

SÀN HSX:

VN-Index tăng 18.38 điểm (+2.23%), đóng cửa tại 843.49 điểm. Thanh khoản suy giảm còn 251.6 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

VN-Index bật tăng từ đường MA(100) (vùng 825 điểm) sau 2 phiên liên tục kiểm tra đường này. Chỉ báo kỹ thuật RSI phục hồi về mức 47 nhưng MACD vẫn đang suy yếu và giảm dưới mức 0.

Điều này cho thấy xu hướng chung của VN-Index vẫn yếu nhưng tạm thời đang được hỗ trợ tại vùng quan trọng và phục hồi kỹ thuật. Với tín hiệu hiện tại, có thể VN-Index sẽ hạ nhiệt trong phiên giao dịch tiếp theo nhưng nhịp phục hồi vẫn có thể tiếp diễn trong ngắn hạn và dẫn hướng đến vùng cản 850-860 điểm.

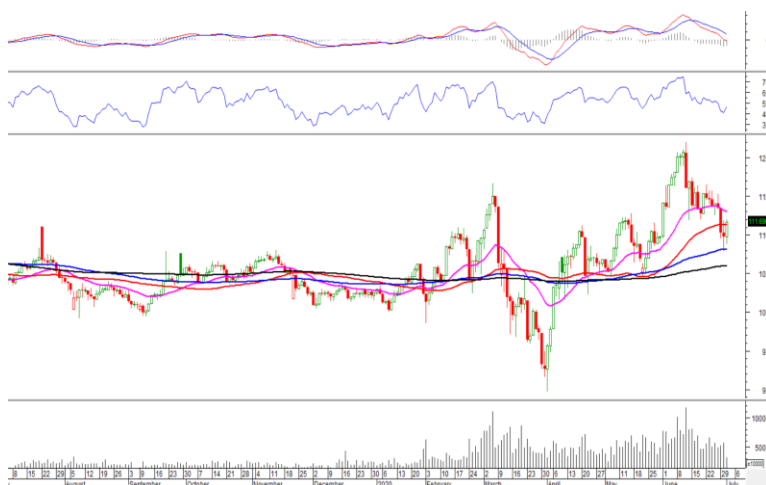


SÀN HNX:

HNX-Index tăng 1.92 điểm (+1.75%), đóng cửa tại 111.69 điểm. Thanh khoản sụt giảm còn 33.1 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

HNX-Index phục hồi trở lại sau khi được hỗ trợ tại đường MA(100) trong phiên trước. Chỉ báo kỹ thuật RSI phục hồi về mức 47 nhưng MACD vẫn đang suy yếu và giảm dưới mức 0.

Điều này cho thấy HNX-Index đang xuất hiện nhịp hồi phục kỹ thuật từ vùng MA(100). Tuy nhiên, vẫn cần lưu ý vùng cản 113-115 điểm do xu hướng chung của chỉ số vẫn đang yếu.



Khuyến nghị: Thị trường đã có phiên phục hồi đáng kể sau nhiều phiên suy giảm. Tuy nhiên, vẫn cần cân nhắc khả năng thị trường chỉ hồi phục kỹ thuật ngắn hạn do xu hướng chung vẫn đang yếu và rủi ro vẫn đang tiềm ẩn. Do đó, Quý nhà đầu tư có thể tận dụng nhịp hồi phục hiện tại của thị trường để dẫn đưa tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn và suy xét lại các kịch bản của thị trường.

GIAO DỊCH ► KHUYẾN NGHỊ KỸ THUẬT

Khuyến nghị mua bán MỚI 3 phiên (trong T3) theo tín hiệu kỹ thuật

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

02/07/2020

Tổng số cổ phiếu 3

Vốn hóa (tỷ đ) 89,893

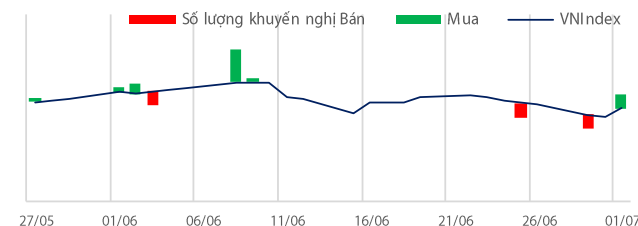
Khuyến nghị Mua 3

Mua 89,893

Khuyến nghị Bán

Bán

NEW



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	01/07	2.0%	Mua	CTR	UPCOM Xây dựng	2,698	45.6	44.5	49.0	7.5%	43.0	Đang tích lũy để chuẩn bị cho xu hướng tăng ngắn hạn.
2	01/07	-6.5%	Mua	HDB	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	23,955	24.6	24.0	26.5	7.9%	23.4	Giữ vững trên vùng hỗ trợ 24, đường ADX có tín hiệu tích cực cho sóng tăng nhẹ.
3	01/07	-3.0%	Mua	MSN	HOSE Thực phẩm (margin 40%)	63,240	55.5	53.0	60.0	8.1%	50.0	Không giữ được vùng 55 và tiếp tục đà rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán.

GIAO DỊCH ► THEO DÕI KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN



Bảng theo dõi khuyến nghị Mua - Bán sau T3 theo tín hiệu kỹ thuật

Khuyến nghị gốc (6)						Vị thế hiện tại (100%)			Cập nhật trạng thái		
STT	Ngày khuyến nghị	CK	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Mục tiêu Cắt lỗ	Vị thế	Thị giá	+/-%/Giá khuyến nghị	Ngày cập nhật	Xu hướng hiện tại	Nhận định kỹ thuật
1	29/06	HSG	BÁN	12.3	10.3 13.1	Mở	12	2.0%	02/07	Sideway	Được hỗ trợ tại vùng 11 và phục hồi nhưng vẫn cần lưu ý rủi ro từ vùng kháng cự 12.3-12.8
2	29/06	LHG	BÁN	17.9	15.6 19.2	Mở	17.6	1.7%	29/06	Giảm	Tiếp tục suy yếu từ vùng cân bằng 18.5, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu
3	29/06	SHB	BÁN	14.0	11.6 15.2	Mở	13.2	5.7%	29/06	Sideway	Tiếp tục suy yếu từ vùng cân bằng 15, rủi ro suy giảm đang hiện hữu
4	25/06	TIP	BÁN	20.9	18.1 22.1	Mở	19.8	5.3%	25/06	Sideway	Liên tục bị cản tại vùng 21.5 với tín hiệu suy yếu, có thể sẽ điều chỉnh ngắn hạn
5	25/06	PNJ	BÁN	60.4	56.0 63.1	Mở	58.6	3.0%	30/06	Sideway	Có thể được hỗ trợ tại vùng 56 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 61
6	25/06	AAA	BÁN	13.1	12.0 13.7	Mở	12.35	5.4%	25/06	Sideway	Bị cản tại vùng 13.5 với dấu hiệu cảnh báo đảo chiều TriStar

GIAO DỊCH ► **MỘT SỐ GỢI Ý KỸ THUẬT KHÁC**

Dưới đây là 1 số danh sách/nhóm cổ phiếu được lập với hy vọng gợi ý giúp Quý vị, nhất là những NĐT hay chuyên gia Môi giới có kiến thức về PTKT, có thể tự tìm kiếm các cơ hội Giao dịch cho riêng mình hay cho khách hàng:

- ❖ **Cập nhật xu hướng** Giao dịch mới nhất (bao gồm cả bảng tín hiệu kỹ thuật).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Vốn hóa tỷ USD** (những doanh nghiệp lớn nhất thị trường, đồng thời đây cũng là 1 phương pháp gián tiếp giúp xác định xu hướng của chỉ số VNIndex).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Bứt phá & Tăng đáng chú ý**.
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Siêu thanh khoản** (những mã có khối lượng khớp lệnh bình quân từ 10 tr.cp/ngày trở lên, hoặc giá trị khớp lệnh bình quân từ 100 tỷ/ngày trở lên trong 1 tháng gần đây).

(sẽ còn cập nhật thêm...)

GIAO DỊCH ▶ CẬP NHẬT XU HƯỚNG

Tổng hợp những Bình luận mới nhất về Xu hướng hiện tại của chỉ số và cổ phiếu

Xu hướng VNIndex hiện tại: Giảm

Điểm hỗ trợ 800 -> kháng cự 870

Nhóm ngành	Tăng	Sideway	Giảm
1 Bất động sản		D2D DXG SZC	KBC TDH
2 Hàng May mặc		MSH	
3 Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng			ACV GMD
4 Máy công nghiệp		REE	
5 Môi giới chứng khoán		HCM	VCI
6 Ngân hàng			ACB
7 Nuôi trồng nông & hải sản			ANV
8 Phân phối hàng chuyên dụng	DGW	FRT	
9 Thép và sản phẩm thép		HSG	
10 Xây dựng		FCN	

Một số nhận định kỹ thuật mới nhất trong ngày (19):

1	ACB	Hỗ trợ tại vùng MA(100) 22.5 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 24
2	ACV	Hỗ trợ gần vùng 57 nhưng động lực phục hồi tương đối nhẹ
3	ANV	Hỗ trợ tại MA(100) 16.8 và phục hồi kỹ thuật với vùng cản 18
4	D2D	Hỗ trợ tại vùng 52 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 58-59
5	DGW	Xu hướng tăng mở rộng, cần chờ dấu hiệu phân phối cụ thể
6	DXG	Hỗ trợ tại vùng MA(100) 10.9 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 12-12.5
7	FCN	Hỗ trợ tại vùng 9.5 và hồi phục nhưng vẫn cần lưu ý vùng kháng cự 10.7-11.2
8	FRT	Hỗ trợ tại vùng 21 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 25
9	GMD	Hỗ trợ tại vùng 18.5 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 19.5-20
10	HCM	Hỗ trợ tại vùng 18 và hồi phục kỹ thuật nhưng rủi ro suy giảm vẫn tiềm ẩn
11	HSG	Được hỗ trợ tại vùng 11 và phục hồi nhưng vẫn cần lưu ý rủi ro từ vùng kháng cự 12.3-12.8
12	KBC	Hỗ trợ tại MA(100) 13.3 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 14.5-15
13	MSH	Hỗ trợ gần vùng 32 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 35-36.5
14	REE	Lướt lự tại vùng 30.6-31.5 nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro suy giảm
15	SZC	Hỗ trợ tại vùng 17.8 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 20-21
16	TDH	Hỗ trợ tại vùng 8.3 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 8.9-9.2
17	VCI	Hỗ trợ tại vùng 20.5 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 23-24
18	VHM	Hỗ trợ tại vùng MA(100) và kiểm tra lại vùng cản 77-79
19	VNIndex	Tạo tín hiệu hồi phục kỹ thuật từ vùng MA(100) 825 điểm

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM CỔ XU HƯỚNG TĂNG

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Xu hướng Tăng (cập nhật mới nhất)

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

02/07/2020

Tổng số cổ phiếu 1

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	02/07	Tăng		DGW HOSE  	Phân phối hàng chuyên dụng (margin 35%)	1,647	41.0					Xu hướng tăng mở rộng, cần chờ dấu hiệu phân phối cụ thể

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

Tín hiệu kỹ thuật TOP30 nhóm vốn hóa tỷ USD

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

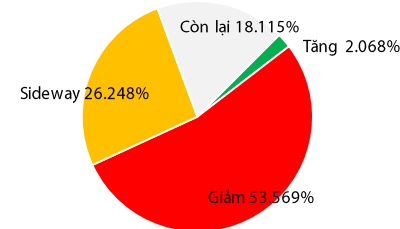
02/07/2020

Tổng số cổ phiếu 29
Xu hướng Tích cực 1
Xu hướng Tiêu cực 19
Trung lập 6

Vốn hóa (tỷ đ) 2,619,497
Tăng 59,627
Giảm 1,544,193
Sideway 838,726

Tính riêng sàn HOSE
Tăng 59,627
Giảm 1,544,193
Sideway 756,622

Nhóm tỷ USD trong
cơ cấu sàn HOSE



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mức tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
1	29/06	-3.9%	Sideway	VIC	HOSE Bất động sản (margin 45%)	301,036	91.0			Suy yếu từ vùng cân bằng 95, có thể sẽ kiểm tra lại vùng 88
2	30/06	-2.4%	Giảm	VCB	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	297,823	82.7			Kiểm tra vùng MA(200) 81.5, có thể phục hồi nhẹ nhưng rủi ro suy yếu vẫn đang hiện hữu
3	02/07	1.6%	Sideway	VHM	HOSE Bất động sản (margin 50%)	248,358	76.9			Hỗ trợ tại vùng MA(100) và kiểm tra lại vùng cân 77-79
4	30/06	-0.8%	Giảm	VNM	HOSE Thực phẩm (margin 50%)	196,253	114.7			Được hỗ trợ tại vùng 110, có thể phục hồi ngắn hạn với vùng cân 116
5	01/07	-2.7%	Giảm	BID	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	152,434	39.2			Chạm vùng hỗ trợ mạnh 37.7- 38. Cần lưu ý.
6	01/07	-2.2%	Giảm	GAS	HOSE Phân phối xăng dầu & khí đốt (margin 50%)	132,063	71.0			Chạm ngưỡng hỗ trợ mạnh 68 nhưng chưa có tín hiệu lạc quan.
7	02/07	-6.4%	Giảm	ACV	UPCOM Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	127,202	58.7			Hỗ trợ gần vùng 57 nhưng động lực phục hồi tương đối nhẹ
8		1.9%		SAB	HOSE Sản xuất bia	100,681	163.0			
9	29/06	-3.1%	Sideway	VGI	UPCOM Viễn thông di động	82,104	27.3			Vẫn trong nhịp sideway 27.3- 28.8 và chưa có xu hướng.
10	29/06	-2.2%	Sideway	CTG	HOSE MAY31:100.229B323 (margin 50%)	80,239	22.3			Đang đi trong trend giảm ngắn hạn.
11	29/06	1.5%	Sideway	HPG	HOSE MAY31:135.207M310 (margin 50%)	73,997	27.4			Sideway tăng và chưa có dấu hiệu tiêu cực.
12	30/06	-3.4%	Giảm	TCB	HOSE MAY31:100.241.347 (margin 50%)	68,428	19.8			Có thể được hỗ trợ tại vùng 19.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cân 20.7
13	01/07	-3.0%	Giảm	MSN	HOSE Thực phẩm (margin 40%)	63,240	55.5	60.0	8.1%	kKhông giữ được vùng 55 và tiếp tục đà rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán.

GIAO DỊCH ▶ NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
14	29/06	5.1%	Tăng	NVL ★🔴🟢🟢🔴	HOSE MAY31:107.200.300 (margin 35%)	59,627	61.3			Vẫn đang trong xu hướng tăng nhưng sắp vào vùng kháng cự mạnh 64, cần lưu ý.
15	29/06	-0.5%	Giảm	VJC ★🟡🔴🟢🔴	HOSE Hàng không	56,575	108.0			Đang được hỗ trợ gần vùng 107 nhưng động lực tăng yếu và vẫn có rủi ro điều chỉnh ngắn hạn
16	01/07	-1.5%	Giảm	VRE ★🟢🔴🟢🔴	HOSE Bất động sản (margin 50%)	56,353	26.5			Có thể sẽ được hỗ trợ tại vùng 24 và có nhịp phục hồi kỹ thuật
17	25/06	-4.8%	Giảm	VEA ★🟡🔴🟢🔴	UPCOM Máy công nghiệp	56,328	42.3			Đang điều chỉnh và hướng về vùng cân bằng 42
18	29/06	-1.7%	Sideway	PLX ★🟢🔴🟢🔴	HOSE Sản xuất và Khai thác dầu khí (margin 50%)	52,991	45.1			Vẫn xu hướng sideway biên độ hẹp.Chưa có tín hiệu tăng hay giảm rõ ràng.
19	30/06	-3.1%	Giảm	VPB ★🟢🔴🟢🔴	HOSE MAY31:100.217B317 (margin 50%)	49,852	21.6			Có thể được hỗ trợ tại vùng 20-21 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 22.8
20		-2.7%		MCH ★🟢🔴🟢🔴	UPCOM Thực phẩm	49,116	70.0			
21	29/06	-6.5%	Giảm	GVR ★🟢🔴🟢🔴	HOSE Nhựa, cao su & sợi	44,000	11.5			Đi sideway vùng 11- 13 và chưa có xu hướng.
22	29/06	-3.7%	Giảm	MBB ★🟢🔴🟢🔴	HOSE MAY31:139.220.321 (margin 50%)	40,030	16.9			Đi ngang vùng 17-18, chưa có tín hiệu tích cực.
23	02/07	-2.5%	Giảm	ACB ★🟢🔴🟢🔴	HNX MAY31:103.201B301 (margin 50%)	37,910	23.2			Hỗ trợ tại vùng MA(100) 22.5 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 24
24	01/07	-3.5%	Giảm	MWG ★🟢🔴🟢🔴	HOSE Phân phối hàng chuyên dụng (margin 50%)	36,588	82.0			GMất đi vùng hỗ trợ 82 và đang đà giảm nhẹ về vùng 79- 80.
25	29/06	-2.1%	Giảm	FPT ★🟢🔴🟢🔴	HOSE MAY31:100.200B348 (margin 50%)	35,785	46.2			Vẫn đi trong biên độ hẹp 46-48 và chưa có xu hướng rõ ràng.
26	30/06	-4.8%	Giảm	HVN ★🟢🔴🟢🔴	HOSE Hàng không	35,599	25.7			Có thể được hỗ trợ tại vùng 24 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 26-27
27	29/06	-4.3%	Giảm	BVH ★🟢🔴🟢🔴	HOSE Bảo hiểm nhân thọ (margin 50%)	33,776	46.0			Sideway dưới ngưỡng 49.5, có dấu hiệu giảm nhẹ.
28		-1.8%		BCM ★🟢🔴🟢🔴	UPCOM Bất động sản	27,153	26.3			
29	01/07	-6.5%	Giảm	HDB ★🟢🔴🟢🔴	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	23,955	24.6	26.5	7.9%	Giữ vững trên vùng hỗ trợ 24, đường ADX có tín hiệu tích cực cho sóng tăng nhẹ.

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

Tóm tắt xu hướng hiện tại TOP30 vốn hóa tỷ USD

Diễn biến giá 5 phiên

Số cp Tăng: 4 Cp Tăng đáng chú ý Hôm nay: 3 VRE VPB

Số lượng Giảm: 25 Cp Giảm đáng chú ý: 1

Tổng số khuyến nghị (Mua - Bán trong phạm vi T+3): 26

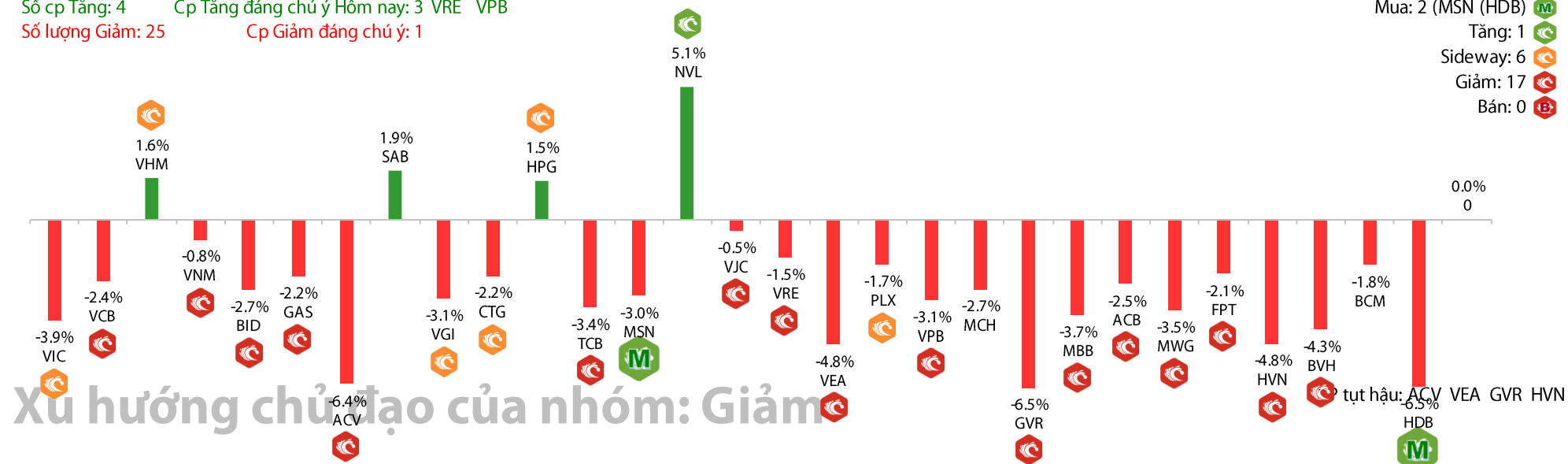
Mua: 2 (MSN (HDB))

Tăng: 1

Sideway: 6

Giảm: 17

Bán: 0



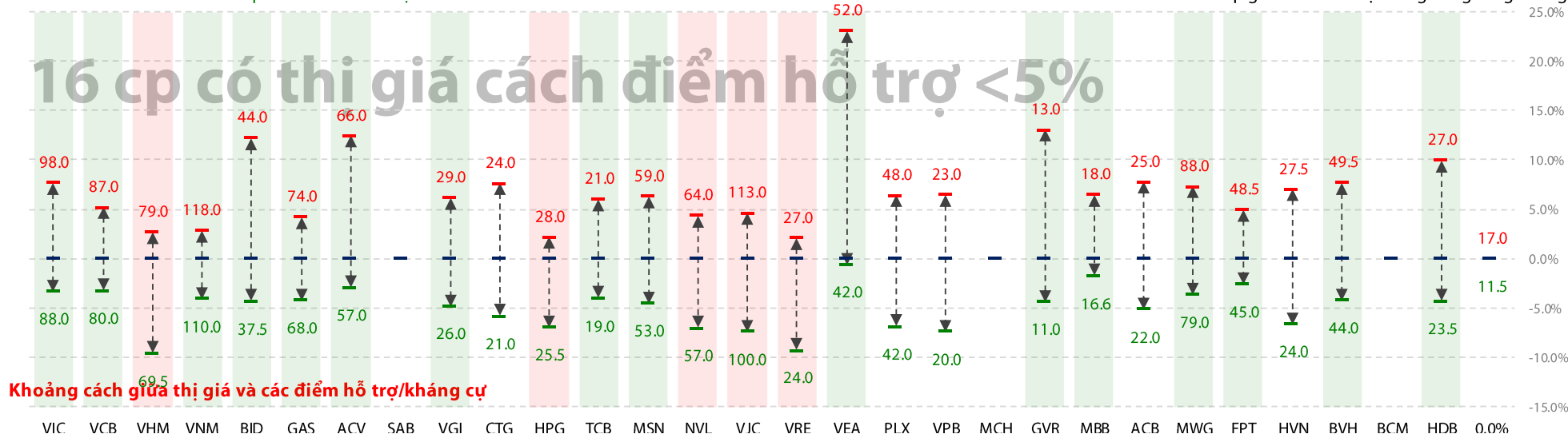
Xu hướng chủ đạo của nhóm: Giảm

Cp dao động sát ngưỡng kháng cự: 0

Cp về sát điểm hỗ trợ: 1 VEA

Số lượng cp xác định điểm hỗ trợ/kháng cự: 27

17 cp gần điểm hỗ trợ vs 9 gần ngưỡng kháng cự



Khoảng cách giữa thị giá và các điểm hỗ trợ/kháng cự

GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU BỨT PHÁ

Cổ phiếu BỨT PHÁ (ít nhất 2 phiên liên tiếp tăng giá tối thiểu +5%/phiên): 3 cp

Hãy quan tâm sớm các mã mới tăng 2 phiên

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Stt	T		Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên tăng giá	Thị giá	Tổng mức tăng 2-3N
1	DAH	Tập đoàn Khách sạn Đồng Á	Khách sạn	HOSE	578	Small cap	808,429	Trung bình	2	18.05	13.8%
2	DGW	Thế Giới Số	Phân phối hàng chuyên dụng (margin 35%)	HOSE	1,647	Mid cap	697,759	Trung bình	2	40.95	13.9%
3	MBG	Tập đoàn MBG	Vật liệu xây dựng & Nội thất	HNX	224	Small cap	3,150,553	Cao	2	5.50	14.1%

GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu **TĂNG** đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 4 cp

Cơ hội lướt sóng với các mã này?

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Stt	2		Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	+% giá
1	HAX	Ô tô Hàng Xanh	Sản xuất ô tô (margin 40%)	HOSE	439	Small cap	202,428	Trung bình	tăng mạnh	12.80	6.7%
2	DVN	Tổng Công ty Dược Việt Nam	Dược phẩm	UPCOM	2,418	Mid cap	306,745	Trung bình	tăng mạnh	10.99	7.7%
3	VPB	VPBank	Ngân hàng (margin 50%)	HOSE	49,852	Tỷ USD	4,376,253	Cao		21.60	5.6%
4	VRE	Vincom Retail	Bất động sản (margin 50%)	HOSE	56,353	Tỷ USD	2,536,465	Cao		26.45	6.7%

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM BỨT PHÁ & TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Bứt phá & Tăng đáng chú ý

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

02/07/2020

Tổng số cổ phiếu 3

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	02/07	Tăng		DGW 	HOSE 	Phân phối hàng chuyên dụng (margin 35%)	1,647	41.0				Xu hướng tăng mở rộng, cần chờ dấu hiệu phân phối cụ thể
2	30/06	Giảm		VPB 	HOSE 	MAY31:100.217B317 (margin 50%)	49,852	21.6				Có thể được hỗ trợ tại vùng 20-21 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 22.8
3	01/07	Giảm		VRE 	HOSE 	Bất động sản (margin 50%)	56,353	26.5				Có thể sẽ được hỗ trợ tại vùng 24 và có nhịp phục hồi kỹ thuật

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM SIÊU THANH KHOẢN

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Siêu thanh khoản

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

02/07/2020

Tổng số cổ phiếu 11

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	29/06	Sideway		CTG	HOSE MAY31:100.229B323 (margin 50%)	80,239	22.3					Đang đi trong trend giảm ngắn hạn.
2	29/06	Sideway		DBC	HOSE MAY31:100.227M342 (margin 40%)	4,652	45.7					Đang lưỡng lự quanh 49, rủi ro điều chỉnh vẫn đang hiện hữu
3	29/06	Sideway		HPG	HOSE MAY31:135.207M310 (margin 50%)	73,997	27.4					Sideway tăng và chưa có dấu hiệu tiêu cực.
4	02/07	Sideway		HSG	HOSE MAY31:122.205M304 (margin 40%)	5,088	12.0	12.3	10.3	-14.2%	13.1	Được hỗ trợ tại vùng 11 và phục hồi nhưng vẫn cần lưu ý rủi ro từ vùng kháng cự 12.3-12.8
5	29/06	Giảm		MBB	HOSE MAY31:139.220.321 (margin 50%)	40,030	16.9					Đi ngang vùng 17-18, chưa có tín hiệu tích cực.
6	01/07	Giảm	Mua	MSN	HOSE Thực phẩm (margin 40%)	63,240	55.5	53.0	60.0	8.1%	50.0	kKhông giữ được vùng 55 và tiếp tục đà rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán.
7	29/06	Giảm		STB	HOSE MAY31:101.204B303 (margin 50%)	19,389	11.2					Đang được hỗ trợ tại vùng cân bằng 11, có thể sẽ tạm thời lưỡng lự tại vùng này
8	02/07	Sideway		VHM	HOSE Bất động sản (margin 50%)	248,358	76.9					Hỗ trợ tại vùng MA(100) và kiểm tra lại vùng cản 77-79
9	30/06	Giảm		VNM	HOSE Thực phẩm (margin 50%)	196,253	114.7					Được hỗ trợ tại vùng 110, có thể phục hồi ngắn hạn với vùng cản 116
10	30/06	Giảm		VPB	HOSE MAY31:100.217B317 (margin 50%)	49,852	21.6					Có thể được hỗ trợ tại vùng 20-21 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 22.8
11	02/07	Giảm		ACB	HNX MAY31:103.201B301 (margin 50%)	37,910	23.2					Hỗ trợ tại vùng MA(100) 22.5 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 24

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 1) ITM : OTM = 3 : 12

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 01/07 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
1 CCTD2001 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 8T	1.85 (1.54)	1N: +16.4% PH: +20.1%	80.89 (OTM)	HT: -8%	99.39	HT: -25.1%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
2 CDPM2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	2.32 (1.7)	1N: +5.5% PH: +36.5%	15.25 (OTM)	ĐT: -34.8% HT: -5.6%	17.57	ĐT: -47% HT: -18.1%	ĐT: 0 Bỏ quyền HT: 0 Bỏ quyền	14/12
3 CFPT2002 VCI Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	0.61 (2.9)	1N: -44.5% PH: -79%	58.00 (OTM)	HT: -20.3%	59.22	HT: -22%	HT: 0 Bỏ quyền	20/07
4 CFPT2003 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 7T	8.65 (7.3)	1N: +0.1% PH: +18.5%	50.00 (OTM)	ĐT: -4.3% HT: -7.6%	58.65	ĐT: -6.3% HT: -21.2%	ĐT: 0 Bỏ quyền	05/11
5 CFPT2004 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 4T	5.74 (5.1)	1N: +0.7% PH: +12.5%	50.00 (OTM)	ĐT: +11% HT: -7.6%	55.74	ĐT: -0.4% HT: -17.1%	ĐT: 5.5 Cắt lỗ HT: 0 Bỏ quyền	06/08
6 CFPT2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.48 (1.98)	1N: +1.4% PH: -25.3%	55.00 (OTM)	ĐT: +11% HT: -16%	62.40	ĐT: -0.4% HT: -26%	ĐT: 5.5 Cắt lỗ HT: 0 Bỏ quyền	02/09
7 CHDB2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T	0.96 (1.95)	1N: +4.3% PH: -50.8%	26.00 (OTM)	HT: -5.6% GD: +1.9%	27.92	HT: -12.1% GD: -5.1%	HT: 0 Bỏ quyền GD: 0.25 Cắt lỗ	14/12
8 CHDB2005 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 4T	0.86 (1.08)	1N: +2.4% PH: -20.4%	27.33 (OTM)	ĐT: +19.2% HT: -10.2%	30.77	ĐT: +11% HT: -20.2%	ĐT: 2.5 Thực hiện quyền HT: 0 Bỏ quyền	01/10
9 CHPG2002 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T	1.64 (1.7)	1N: +1.2% PH: -3.5%	30.00 (OTM)	GD: -3% ĐT: +13.4%	33.28	GD: -13.9% ĐT: +0.8%	GD: 0 Bỏ quyền ĐT: 0.92 Thực hiện quyền	14/12
10 CHPG2005 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	8.25 (2.1)	1N: +4.6% PH: +292.9%	19.00 (ITM)	HT: -8.7% ĐT: -9%	27.25	HT: -17.7% ĐT: -18%	HT: 0 Bỏ quyền	29/09
11 CHPG2006 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 5T	3.23 (1.5)	1N: +3.5% PH: +115.3%	22.02 (ITM)	HT: +44.2% ĐT: +43.7%	28.48	HT: +0.6% ĐT: +0.2%	HT: 8.4 Thực hiện quyền	14/09
12 CHPG2007 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	4.42 (1.66)	1N: +4.2% PH: +166.3%	23.00 (ITM)	HT: +24.4% ĐT: +24%	27.42	HT: -3.8% ĐT: -4.1%	HT: 2.69 Cắt lỗ ĐT: 2.64 Cắt lỗ	14/07
13 CHPG2008 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	3.37 (4.1)	1N: +1.5% PH: -17.8%	28.00 (OTM)	HT: +19.1% ĐT: +18.7%	31.37	HT: -0.1% ĐT: -0.4%	HT: 4.4 Cắt lỗ ĐT: 4.3 Cắt lỗ	26/11
14 CHPG2009 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	3.13 (1.98)	1N: +2.6% PH: +58.1%	55.00 (OTM)	HT: -2.1% ĐT: -2.5%	70.65	HT: -12.7% ĐT: -13%	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 0 Bỏ quyền	02/09
15 CHPG2010 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 10T	1.38 (1.8)	1N: +3% PH: -23.3%	33.10 (OTM)	HT: -50.2% ĐT: -50.4%	38.62	HT: -61.2% ĐT: -61.4%	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 0 Bỏ quyền	01/04

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (5)

Khuyến nghị Giao dịch						Khuyến nghị Đầu tư			
VNIndex 1Thg: -4%									
CK	Thị giá 01/07		Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
CTD	74.4	1N: +6.9% 1Thg: -3.8% Beta: 1.26	Sideway 29/06			Vẫn xu hướng sideway trong vùng 60- 70	Nắm giữ 23/04 (#3)	52.7 -29.2%	6.3 -> 11.8
DPM	14.4	1N: +2.9% 1Thg: -4.3% Beta: 0.88	Sideway 29/06			Bất thành không vượt ngưỡng 15.5 lần 3. Dấu hiệu đang suy yếu.	Nắm giữ 23/06	14.9 +3.7%	1.3 -> 11.2
FPT	46.2	1N: +1.2% 1Thg: -4.3% Beta: 0.81	Giảm 29/06			Vẫn đi trong biên độ hẹp 46-48 và chưa có xu hướng rõ ràng.	Mua 18/06	55.5 +20.1%	5.5 -> 8.4
FPT									
FPT									
FPT									
HDB	24.6	1N: -1% 1Thg: -1.6% Beta: 1.04	Giảm 01/07	Mua 01/07	MT: 26.5 (+7.9%) Cắt lỗ: 23.4	Giữ vững trên vùng hỗ trợ 24, đường ADX có tín hiệu tích cực cho sóng tăng nhẹ.	Tích lũy 18/06	31.0 +26.3%	4.3 -> 5.7
HDB									
HPG	27.4	1N: +2.2% 1Thg: -0.9% Beta: 1.04	Sideway 29/06			Sideway tăng và chưa có dấu hiệu tiêu cực.	Nắm giữ 18/06	27.3 -0.4%	3.8 -> 7.3
HPG									
HPG									
HPG									
HPG									
HPG									

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 2) ITM : OTM = 3 : 12

Thông tin về chứng khoán cơ sở (4)

VNINDEX HƯNG: -4%																				
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 01/07 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 01/07	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)		
16	CMBB2002 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 4T (1.3)	0.58 1N: +7.4% PH: -55.4%	18.00 (OTM)	HT: -6.1%	18.58	HT: -9%	HT: 0	Bỏ quyền	06/08	MBB	16.9	1N: +1.8% 1Thg: -5.3% Beta: 1.1	Giảm 29/06		Đi ngang vùng 17-18, chưa có tín hiệu tích cực.	Mua 18/06	21.2 +25.4%	3.6 -> 4.7	
17	CMBB2003 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 7T (2)	1.52 1N: +4.8% PH: -24%	18.00 (OTM)	HT: -6.1%	19.52	HT: -13.4%	HT: 0	Bỏ quyền	05/11	MBB									
18	CMBB2005 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T (2)	0.70 1N: +2.9% PH: -65%	20.00 (OTM)	HT: -15.5%	20.70	HT: -18.4%	HT: 0	Bỏ quyền	22/10	MBB									
19	CMBB2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T (1.98)	1.15 1N: +3.6% PH: -41.9%	55.00 (OTM)	HT: -69.3%	60.75	HT: -72.2%	HT: 0	Bỏ quyền	02/09	MBB									
20	CMSN2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T (2.7)	1.18 1N: +1.7% PH: -56.3%	65.79 (OTM)	HT: -15.6% GD: -8.8% ĐT: -22.5%	71.69	HT: -22.6% GD: -16.3% ĐT: -28.9%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	14/12	MSN	55.5	1N: +2.6% 1Thg: -12% Beta: 0.68	Giảm 01/07	Mua 01/07	MT: 60 (+8.1%) Cắt lỗ: 50	kKhông giữ được vùng 55 và tiếp tục đà rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán.	Giảm 22/06 (#5)	51.0 -8.1%	1.2 -> 47.2
21	CMSN2002 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 5T (2)	0.92 1N: -7.1% PH: -54%	63.00 (OTM)	HT: -11.9% GD: -4.8% ĐT: -19%	66.68	HT: -16.8% GD: -10% ĐT: -23.5%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	14/09	MSN									
22	CMSN2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T (1.9)	0.06 1N: +20% PH: -96.8%	70.00 (OTM)	HT: -20.7% GD: -14.3% ĐT: -27.1%	70.12	HT: -20.8% GD: -14.4% ĐT: -27.3%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	14/07	MSN									
23	CMSN2004 MBS Chuyển đổi: 5:1	Call 4T (1.98)	1.10 1N: +10% PH: -44.4%	55.00 (ITM)	HT: +0.9% GD: +9.1% ĐT: -7.3%	60.50	HT: -8.3% GD: -0.8% ĐT: -15.7%	HT: 0.1 GD: 1 ĐT: 0	Cắt lỗ Bỏ quyền	02/09	MSN									
24	CMSN2005 HSC Chuyển đổi: 5:1	Call 6T (2.1)	1.10 1N: +6.8% PH: -47.6%	60.00 (OTM)	HT: -7.5% GD: 0% ĐT: -15%	65.50	HT: -15.3% GD: -8.4% ĐT: -22.1%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	27/10	MSN									
25	CMWG2002 MBS Chuyển đổi: 10:1	Call 6T (1.95)	0.01 1N: 0% PH: -99.5%	110.00 (OTM)	HT: -25.5%	110.10	HT: -25.5%	HT: 0	Bỏ quyền	08/07	MWG	82.0	1N: +1.5% 1Thg: -4.7% Beta: 1.36	Giảm 01/07		GMất đi vùng hỗ trợ 82 và đang đà giảm nhẹ về vùng 79- 80.	Mua 18/06	131.0 +59.8%	8.5 -> 9.7	
26	CMWG2005 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T (2.5)	3.77 1N: +6.2% PH: +50.8%	92.00 (OTM)	HT: -10.9%	99.54	HT: -17.6%	HT: 0	Bỏ quyền	29/09	MWG									
27	CMWG2006 VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T (2)	0.61 1N: +110.3% PH: -69.5%	110.00 (OTM)	HT: -25.5%	113.05	HT: -27.5%	HT: 0	Bỏ quyền	22/10	MWG									
28	CMWG2007 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T (1.98)	8.65 1N: +1.3% PH: +336.9%	55.00 (ITM)	HT: +49.1%	98.25	HT: -16.5%	HT: 5.4	Cắt lỗ	02/09	MWG									
29	CMWG2008 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T (1.98)	0.88 1N: -4.3% PH: -55.6%	55.00 (ITM)	HT: +49.1%	59.40	HT: +38%	HT: 5.4	Thực hiện quyền	02/09	MWG									
30	CNVL2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 11T (2.3)	2.06 1N: +4% PH: -10.4%	65.89 (OTM)	HT: -7% ĐT: -13.5%	74.13	HT: -17.3% ĐT: -23.1%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	14/12	NVL	61.3	1N: -0.3% 1Thg: +11.5% Beta: 0.07	Tăng 29/06		Vẫn đang trong xu hướng tăng nhưng sắp vào vùng kháng cự mạnh 64, cần lưu ý.	Nắm giữ 05/06 (#4)	57.0 -7%	3.5 -> 17.7	

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 3) ITM : OTM = 3 : 12

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 01/07 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
31 CPNJ2002 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	1.80 (2.4)	1N: +16.9% PH: -25%	69.00 (OTM)	HT: -15.1% GD: -18.8% ĐT: +5.8%	72.60	HT: -19.3% GD: -22.9% ĐT: +0.6%	Bỏ quyền Bỏ quyền Thực hiện quyền	29/09
32 CPNJ2003 VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	0.37 (2)	1N: 0% PH: -81.5%	75.00 (OTM)	HT: -21.9% GD: -25.3% ĐT: -2.7%	76.85	HT: -23.7% GD: -27.1% ĐT: -5%	Bỏ quyền Bỏ quyền Bỏ quyền	22/10
33 CPNJ2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	0.36 (1)	1N: +16.1% PH: -64%	67.00 (OTM)	HT: -12.5% GD: -16.4% ĐT: +9%	67.72	HT: -13.5% GD: -17.3% ĐT: +7.8%	Bỏ quyền Bỏ quyền Thực hiện quyền	14/08
34 CPNJ2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.71 (1.98)	1N: +10.9% PH: -64.1%	55.00 (ITM)	HT: +6.5% GD: +1.8% ĐT: +32.7%	58.55	HT: +0.1% GD: -4.4% ĐT: +24.7%	Thực hiện quyền Cắt lỗ Thực hiện quyền	02/09
35 CREE2003 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.82 (1.98)	1N: +1.2% PH: -58.6%	55.00 (OTM)	HT: -43.9% ĐT: -30.4%	59.10	HT: -47.8% ĐT: -35.2%	Bỏ quyền	02/09
36 CROS2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 8T	0.80 (1)	1N: -20% PH: -20%	7.23 (OTM)	HT: -57.9%	8.03	HT: -62.1%	Bỏ quyền	14/12
37 CSBT2001 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	0.71 (2.9)	1N: +18.3% PH: -75.5%	21.11 (OTM)	HT: -34.4%	21.82	HT: -36.5%	Bỏ quyền	14/12
38 CSTB2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	1.82 (1.7)	1N: +11% PH: +7.1%	11.89 (OTM)	HT: -5.8% ĐT: +29.5%	13.71	HT: -18.3% ĐT: +12.3%	Bỏ quyền Thực hiện quyền	14/12
39 CSTB2003 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 5T	1.65 (1.36)	1N: +26.9% PH: +21.3%	11.11 (ITM)	HT: +0.8% ĐT: +38.6%	12.76	HT: -12.2% ĐT: +20.7%	Cắt lỗ Thực hiện quyền	14/09
40 CSTB2004 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.63 (1.98)	1N: +14.8% PH: -17.7%	55.00 (OTM)	HT: -79.6% ĐT: -72%	63.15	HT: -82.3% ĐT: -75.6%	Bỏ quyền	02/09
41 CSTB2005 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 5T	0.98 (1.08)	1N: -4.9% PH: -9.3%	11.81 (OTM)	HT: -5.2% ĐT: +30.4%	13.77	HT: -18.7% ĐT: +11.8%	Bỏ quyền Thực hiện quyền	30/10
42 CSTB2006 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 10T	1.44 (1.5)	1N: +9.9% PH: -4%	12.89 (OTM)	HT: -13.1% ĐT: +19.5%	15.77	HT: -29% ĐT: -2.3%	Bỏ quyền Cắt lỗ	01/04
43 CTCB2003 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	0.60 (2)	1N: 0% PH: -70%	25.00 (OTM)	HT: -20.8% ĐT: -4%	25.60	HT: -22.7% ĐT: -6.3%	Bỏ quyền	22/10
44 CTCB2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	1.70 (1.05)	1N: +5.6% PH: +61.9%	17.00 (ITM)	HT: +80% ĐT: +50%	20.40	HT: +50% ĐT: 6.8	Thực hiện quyền	14/08
45 CTCB2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.76 (1.98)	1N: -1.7% PH: -11.1%	55.00 (OTM)	HT: -64% ĐT: -56.4%	63.80	HT: -69% ĐT: -62.4%	Bỏ quyền	02/09

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (7)

Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư		
CK	Thị giá 01/07	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y
PNJ	58.6 1N: +2.1% 1Thg: -8.3% Beta: 1.48	Sideway 30/06	Bán 25/06	MT: 56 (- 4.4%) Cắt lỗ: 63.1	Có thể được hỗ trợ tại vùng 56 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 61	Mua 18/06	73.0 +24.6%
PNJ							3.7 -> 15.9
PNJ							
REE	30.9 1N: +0.7% 1Thg: -2.7% Beta: 0.68	Sideway 02/07			Lướt lự tại vùng 30.6-31.5 nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro suy giảm	Mua 18/06	38.3 +24.1%
ROS	3.0 1N: +2.4% 1Thg: -10.6% Beta: 1.49						5.6 -> 5.5
SBT	13.9 1N: +3.7% 1Thg: -7.7% Beta: 1.27	Giảm 01/07			Xu hướng điều chỉnh mở rộng, có thể sẽ được hỗ trợ tại vùng 12.5-13 và có nhịp phục hồi kỹ thuật		
STB	11.2 1N: +4.2% 1Thg: +4.2% Beta: 0.99	Giảm 29/06			Đang được hỗ trợ tại vùng cân bằng 11, có thể sẽ tạm thời lướt lự tại vùng này	Mua 05/06 (#3)	15.4 +37.5%
STB							1.4 -> 8.3
STB							
STB							
TCB	19.8 1N: +1.3% 1Thg: -7% Beta: 1.27	Giảm 30/06			Có thể được hỗ trợ tại vùng 19.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 20.7	Tích lũy 25/05	24.0 +21.2%
CTB	30.6 1N: -9.7% 1Thg: -10% Beta: -0.21						
TCB	19.8 1N: +1.3% 1Thg: -7% Beta: 1.27	Giảm 30/06			Có thể được hỗ trợ tại vùng 19.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 20.7	Tích lũy 25/05	24.0 +21.2%

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 4) ITM : OTM = 6 : 9

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 01/07 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
46 CTCB2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.73 (1.98)	1N: -6% PH: -12.6%	55.00 (OTM)	HT: -64%	63.65	HT: -68.9%	HT: 0 Bỏ quyền	02/09
47 CVHM2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	1.43 (3.1)	1N: +6.7% PH: -53.9%	94.57 (OTM)	ĐT: -56.4% HT: -18.7%	101.72	ĐT: -62.3% HT: -24.4%	ĐT: 0 Bỏ quyền	14/12
48 CVHM2002 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	10.56 (1.98)	1N: +4.6% PH: +433.3%	55.00 (ITM)	HT: +39.8%	107.80	HT: -28.7%	HT: 4.38 Thực hiện quyền	02/09
49 CVHM2003 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.37 (1.98)	1N: +4.6% PH: -30.8%	55.00 (ITM)	HT: +39.8%	61.85	HT: +24.3%	HT: 4.38 Thực hiện quyền	02/09
50 CVHM2004 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	0.97 (1.49)	1N: -3% PH: -34.9%	86.87 (OTM)	HT: -11.5%	96.57	HT: -20.4%	HT: 0 Bỏ quyền	01/10
51 CVIC2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	1.00 (3.8)	1N: +1% PH: -73.7%	126.47 (OTM)	HT: -28%	131.47	HT: -30.8%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
52 CVIC2002 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 5T	0.12 (1.35)	1N: +50% PH: -91.1%	108.89 (OTM)	HT: -16.4%	109.49	HT: -16.9%	HT: 0 Bỏ quyền	14/07
53 CVIC2003 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	0.90 (1.67)	1N: -10.9% PH: -46.1%	131.31 (OTM)	HT: -30.7%	140.31	HT: -35.1%	HT: 0 Bỏ quyền	01/10
54 CVJC2001 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 11T	0.62 (2.4)	1N: 0% PH: -74.2%	173.14 (OTM)	HT: -37.6%	179.34	HT: -39.8%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
55 CVJC2002 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.11 (1.98)	1N: +4.7% PH: -43.9%	55.00 (ITM)	HT: +96.4%	60.55	HT: +78.4%	HT: 10.6 Thực hiện quyền	02/09
56 CVJC2003 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	1.17 (1.67)	1N: -1.7% PH: -29.9%	123.46 (OTM)	HT: -12.5%	135.16	HT: -20.1%	HT: 0 Bỏ quyền	01/10
57 CVNM2002 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 11T	1.32 (3.2)	1N: +8.2% PH: -58.8%	141.11 (OTM)	HT: -18.7%	154.31	HT: -25.7%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
58 CVNM2003 MBS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	2.50 (1.45)	1N: +7.3% PH: +72.4%	94.00 (ITM)	HT: +22%	119.00	HT: -3.6%	HT: 2.07 Cắt lỗ	02/09
59 CVNM2004 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	15.29 (1.98)	1N: +4.3% PH: +672.2%	55.00 (ITM)	HT: +108.5%	131.45	HT: -12.7%	HT: 11.94 Cắt lỗ	02/09
60 CVNM2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	2.17 (1.98)	1N: +7.4% PH: +9.6%	55.00 (ITM)	HT: +108.5%	65.85	HT: +74.2%	HT: 11.94 Thực hiện quyền	02/09

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (5)

Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư		
CK	Thị giá 01/07	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y
TCB	19.8 1N: +1.3% 1Thg: -7% Beta: 1.27	Giảm 30/06			Có thể được hỗ trợ tại vùng 19.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 20.7	Tích lũy 25/05	24.0 +21.2%
VHM	76.9 1N: +1.9% 1Thg: -2.8% Beta: 1.13	Sideway 02/07			Hỗ trợ tại vùng MA(100) và kiểm tra lại vùng cản 77-79	Mua 09/06 (#6)	113.0 +46.9%
VHM							
VHM							
VIC	91.0 1N: +2.2% 1Thg: -6.4% Beta: 0.77	Sideway 29/06			Suy yếu từ vùng cân bằng 95, có thể sẽ kiểm tra lại vùng 88	Khả quan 03/06 (#3)	114.0 +25.3% 2.3 -> 39
VIC							
VIC							
VJC	108.0 1N: 0% 1Thg: -4.7% Beta: 1.05	Giảm 29/06			Đang được hỗ trợ gần vùng 107 nhưng động lực tăng yếu và vẫn có rủi ro điều chỉnh ngắn hạn	Khả quan 06/05 (#1)	139.6 +29.3% 10 -> 10.8
VJC							
VJC							
VNM	114.7 1N: +1.8% 1Thg: +0.1% Beta: 0.63	Giảm 30/06			Được hỗ trợ tại vùng 110, có thể phục hồi ngắn hạn với vùng cản 116	Tích lũy 18/06	126.0 +9.9% 5.8 -> 19.9
VNM							
VNM							

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (11)

(bảng 5) ITM : OTM = 1 : 10

Thông tin về chứng khoán cơ sở (4)

(bảng 5) ITM: OTM = 1: 10										Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư			
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 01/07 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 01/07	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
61 CVNM2006 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	(1.53)	1N: -100% PH: -100%	103.05 (OTM)	HT: -11.7% ĐT: +10.6%	103.05	HT: -11.7% ĐT: +10.6%	HT: 0 ĐT: 1.1	Bỏ quyền Thực hiện quyền	01/10	VIC	91.0 1N: +2.2% 1Thg: -6.4% Beta: 0.77	Sideway 29/06		Suy yếu từ vùng cân bằng 95, có thể sẽ kiểm tra lại vùng 88	Khả quan 03/06 (#3)	114.0 +25.3%	2.3 -> 39
62 CVNM2007 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 9T	1.90 (2.4)	PH: -20.8%	138.89 (OTM)	HT: -17.4% ĐT: -9.3%	157.89	HT: -27.4% ĐT: -20.2%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	08/03	VNM	114.7 1N: +1.8% 1Thg: +0.1% Beta: 0.63	Giảm 30/06		Được hỗ trợ tại vùng 110, có thể phục hồi ngắn hạn với vùng cân 116	Tích lũy 18/06	126.0 +9.9%	5.8 -> 19.9
63 CVPB2003 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	0.62 (2.2)	1N: +34.8% PH: -71.8%	22.00 (OTM)	HT: -1.8% ĐT: +27.3%	22.62	HT: -4.5% ĐT: +23.8%	HT: 0 ĐT: 6	Bỏ quyền Thực hiện quyền	20/07	VPB	21.6 1N: +5.6% 1Thg: -12% Beta: 1.35	Giảm 30/06		Có thể được hỗ trợ tại vùng 20-21 và phục hồi ngắn hạn với vùng cân 22.8	Mua 18/06	28.0 +29.6%	3.8 -> 5.7
64 CVPB2005 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	1.45 (1.51)	1N: +14.2% PH: -4%	19.50 (ITM)	HT: +10.8% ĐT: +43.6%	22.40	HT: -3.6% ĐT: +25%	HT: 1.05 ĐT: 4.25	Cắt lỗ Thực hiện quyền	14/08	VPB							
65 CVPB2006 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	1.92 (3.4)	1N: +3.8% PH: -43.5%	24.00 (OTM)	HT: -10% ĐT: +16.7%	25.92	HT: -16.7% ĐT: +8%	HT: 0 ĐT: 4	Bỏ quyền Thực hiện quyền	26/11	VPB							
66 CVPB2007 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.14 (1.98)	1N: +29.5% PH: -42.4%	55.00 (OTM)	HT: -60.7% ĐT: -49.1%	60.70	HT: -64.4% ĐT: -53.9%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	02/09	VPB							
67 CVRE2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 9T	0.16 (1.5)	1N: +6.7% PH: -89.3%	36.79 (OTM)	HT: -28.1% ĐT: -19%	37.43	HT: -29.3% ĐT: -20.4%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	17/09	VRE	26.5 1N: +6.7% 1Thg: -4.9% Beta: 1.38	Giảm 01/07		Có thể sẽ được hỗ trợ tại vùng 24 và có nhịp phục hồi kỹ thuật	Tích lũy 18/06	29.8 +12.7%	1.2 -> 21.7
68 CVRE2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T	0.93 (3)	1N: +17.7% PH: -69%	38.00 (OTM)	HT: -30.4% ĐT: -21.6%	39.86	HT: -33.6% ĐT: -25.2%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	14/12	VRE							
69 CVRE2004 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	0.30 (1.94)	1N: +100% PH: -84.5%	30.00 (OTM)	HT: -11.8% ĐT: -0.7%	30.30	HT: -12.7% ĐT: -1.6%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	14/07	VRE							
70 CVRE2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	3.08 (1.98)	1N: +18.5% PH: +55.6%	55.00 (OTM)	HT: -51.9% ĐT: -45.8%	70.40	HT: -62.4% ĐT: -57.7%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	02/09	VRE							
71 CVRE2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.35 (1.98)	1N: +22.7% PH: -31.8%	55.00 (OTM)	HT: -51.9% ĐT: -45.8%	61.75	HT: -57.2% ĐT: -51.7%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	02/09	VRE							

ĐẦU TƯ

Số cổ phiếu **54**

DANH MỤC PTĐT RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 35.8% toàn thị trường
18 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top3 kỳ vọng: PVD (+60%), MWG (+60%) & PC1 (+57%)

DANH MỤC TVCN RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 2.3% toàn thị trường
3 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top kỳ vọng: RAL (+33%), LIX (+28%) & DHC (+20%)

CHỨNG KHOÁN HÔM NAY

Nhóm ngành (L4): Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí

Đứng thứ 35/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng số cổ phiếu: 8, Tổng giá trị vốn hóa: 11 121 tỷ đồng

Cổ phiếu hôm nay: PVS

ĐVKT Dầu khí PTSC, Mid cap, Thanh khoản: Cao

Khuyến nghị: Mua, Giá mục tiêu của Rồng Việt: 16 k/cp

Vị trí trong ngành (L4):

PVS xếp hạng 1 về GTTT

PVS xếp hạng 1 về quy mô Doanh thu 3T/2020

PVS xếp hạng 1 về LNST cty mẹ 3T/2020

PVS xếp hạng 5 về Tỷ suất LNG 3T/2020

PVS xếp hạng 2 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020

PVS xếp hạng 3 về ROE (ttm)

Một số chỉ tiêu tài chính: 3T/2020

Doanh thu: 3 241 tỷ, -20.8% yoy

LN gộp: 192 tỷ, -54.8% yoy

LNST cty mẹ: 111 tỷ, -69.8% yoy

Dòng tiền thuần: -1374 tỷ, +48.3% yoy

Tổng tài sản: 25 428 tỷ, -2.2% ytd

Vốn CSH: 12 962 tỷ, +1.4% ytd

EPS (ttm): 1

P/E trail: 12.3

BV: 25.6

P/B: 0.5

Dự phóng của RongViet:

EPS 2020F: 2

P/E 2020F: 6.1

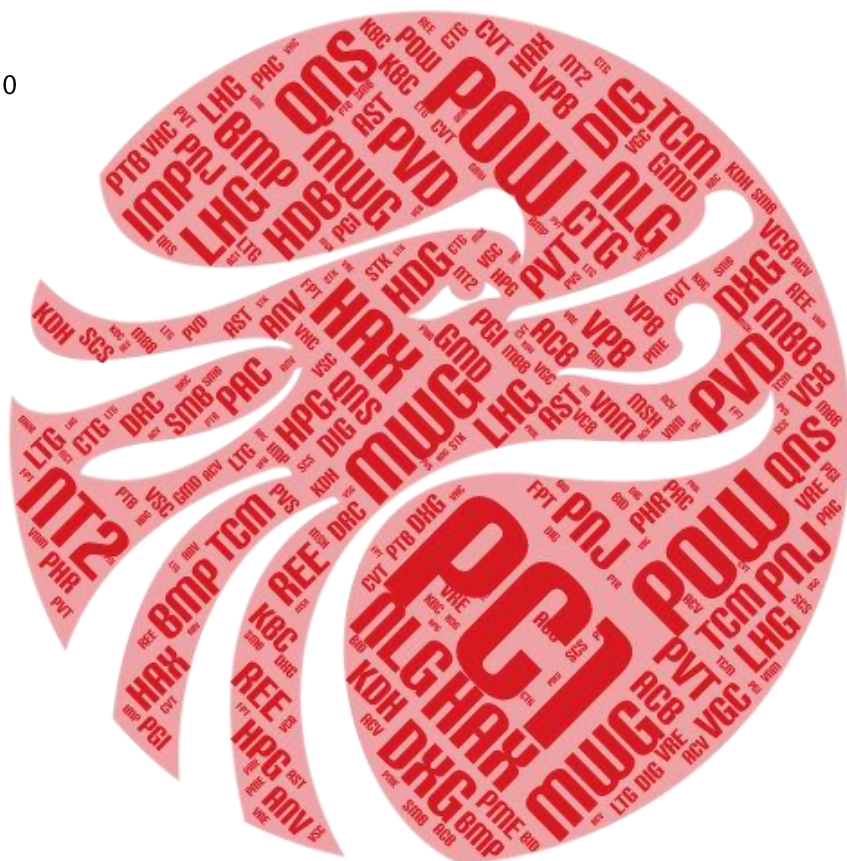
Khoảng dự phóng của 1 số cty CK:

P/E 2020F: 6.1 - 12.4

BCTC cập nhật đến 31/03/2020

Tổng số BCTC được cập nhật

1100



ĐẦU TƯ ► P/E TOÀN THỊ TRƯỜNG

791 cp (63% toàn thị trường) có P/E từ 3.x ->13

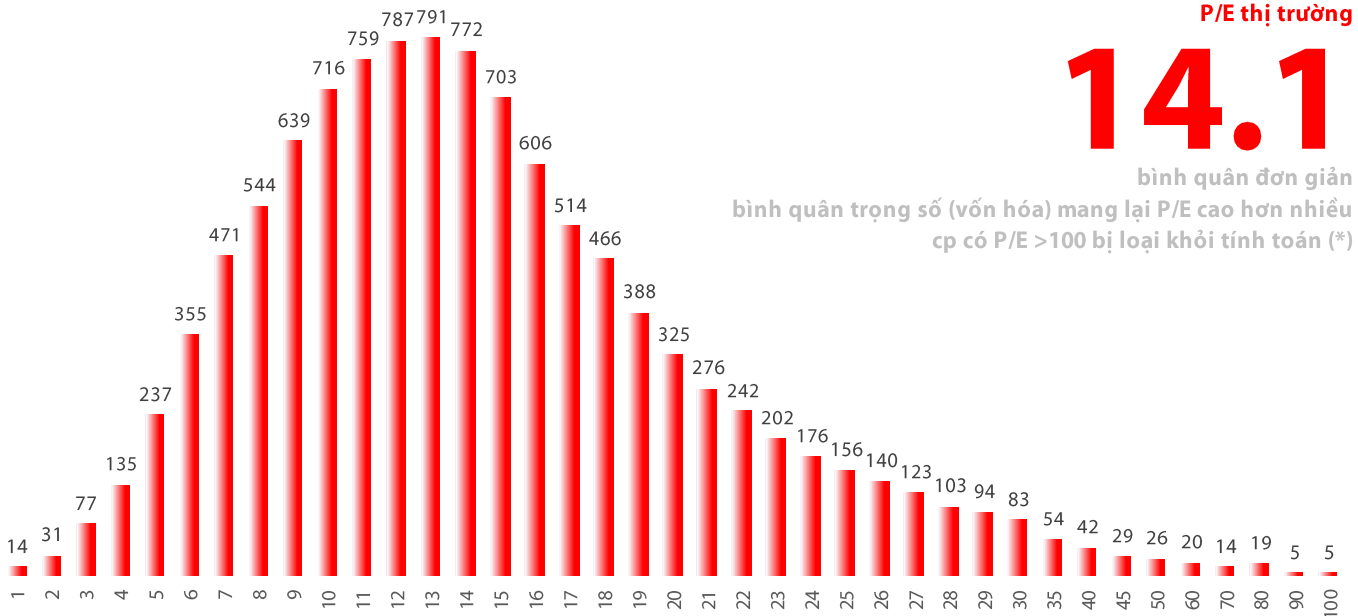
tính trên 1255 cp có EPS (ttm) > 0

P/E thị trường

14.1

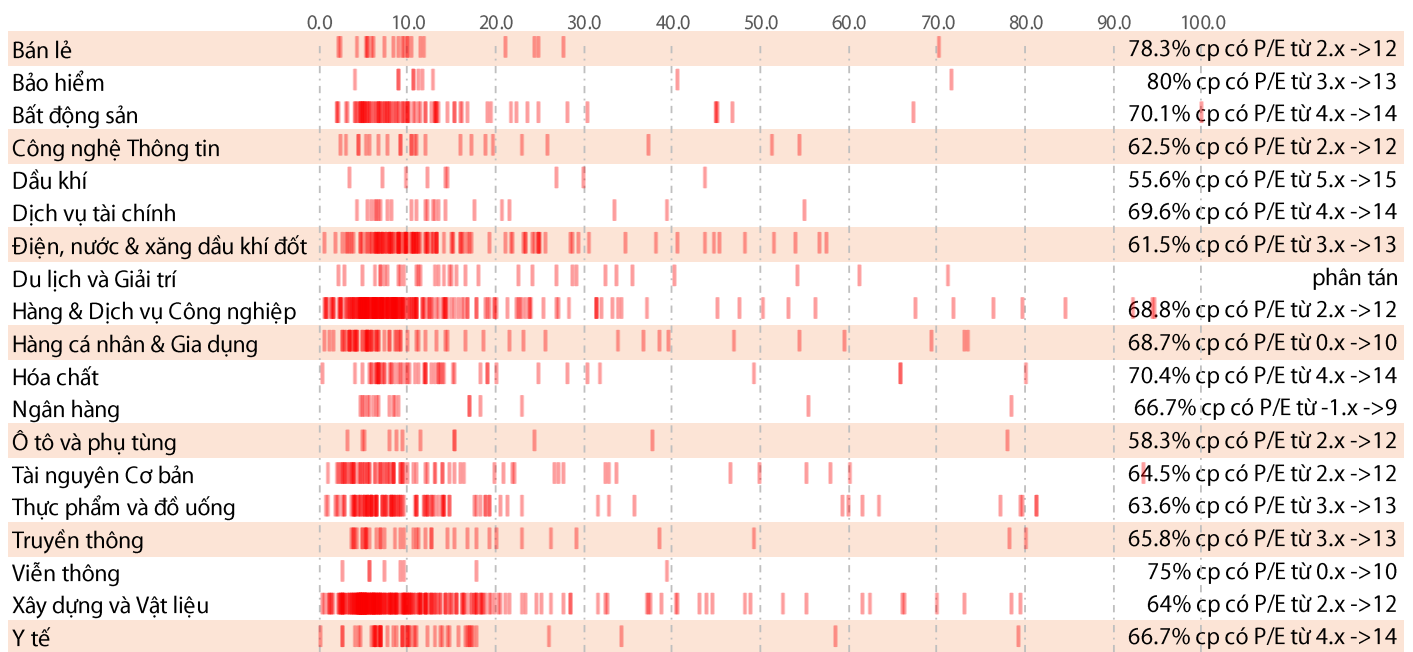
bình quân đơn giản

bình quân trọng số (vốn hóa) mang lại P/E cao hơn nhiều
cp có P/E >100 bị loại khỏi tính toán (*)



Phân bố P/E theo các nhóm trailing X -> X+10

Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)

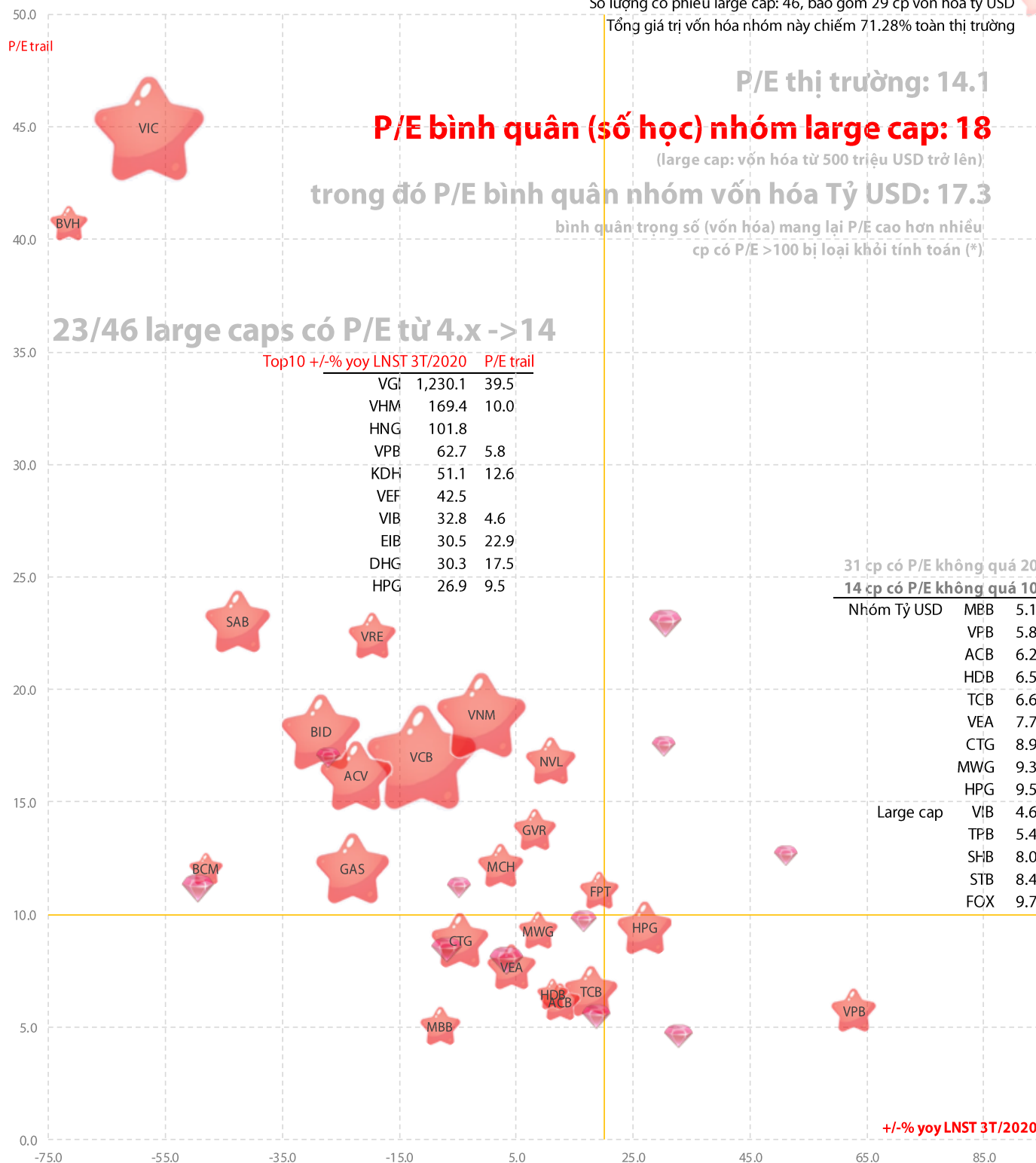


(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► P/E NHÓM LARGE CAP

P/E của nhóm cổ phiếu large cap

Số lượng cổ phiếu large cap: 46, bao gồm 29 cp vốn hóa tỷ USD
Tổng giá trị vốn hóa nhóm này chiếm 71.28% toàn thị trường



(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT

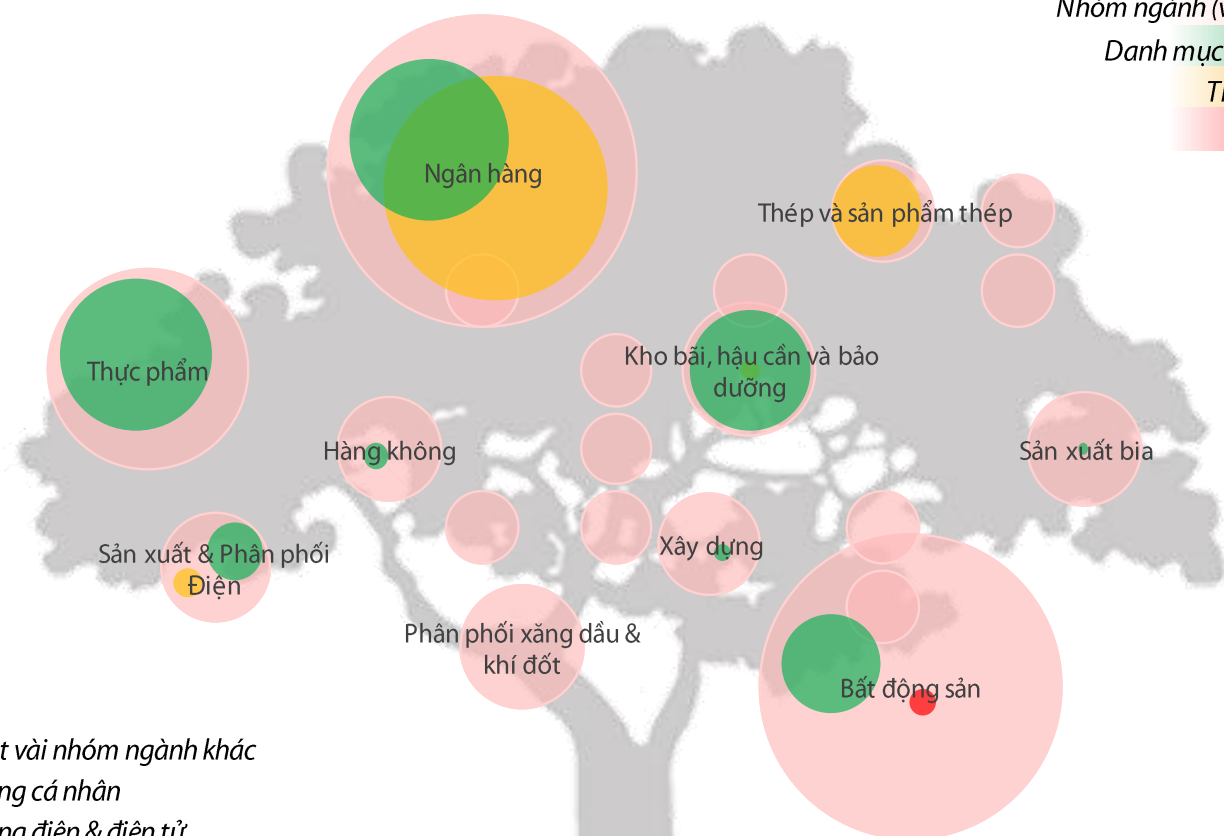
Danh mục Đầu tư Rong Việt trong Top10 ngành lớn nhất thị trường

Nhóm ngành (vốn hóa)

Danh mục tích cực

Trung lập

Tiêu cực



Một vài nhóm ngành khác

Hàng cá nhân

Hàng điện & điện tử

Hàng May mặc

Lốp xe

Máy công nghiệp

Nhựa, cao su & sợi

Nuôi trồng nông & hải sản

Phần mềm

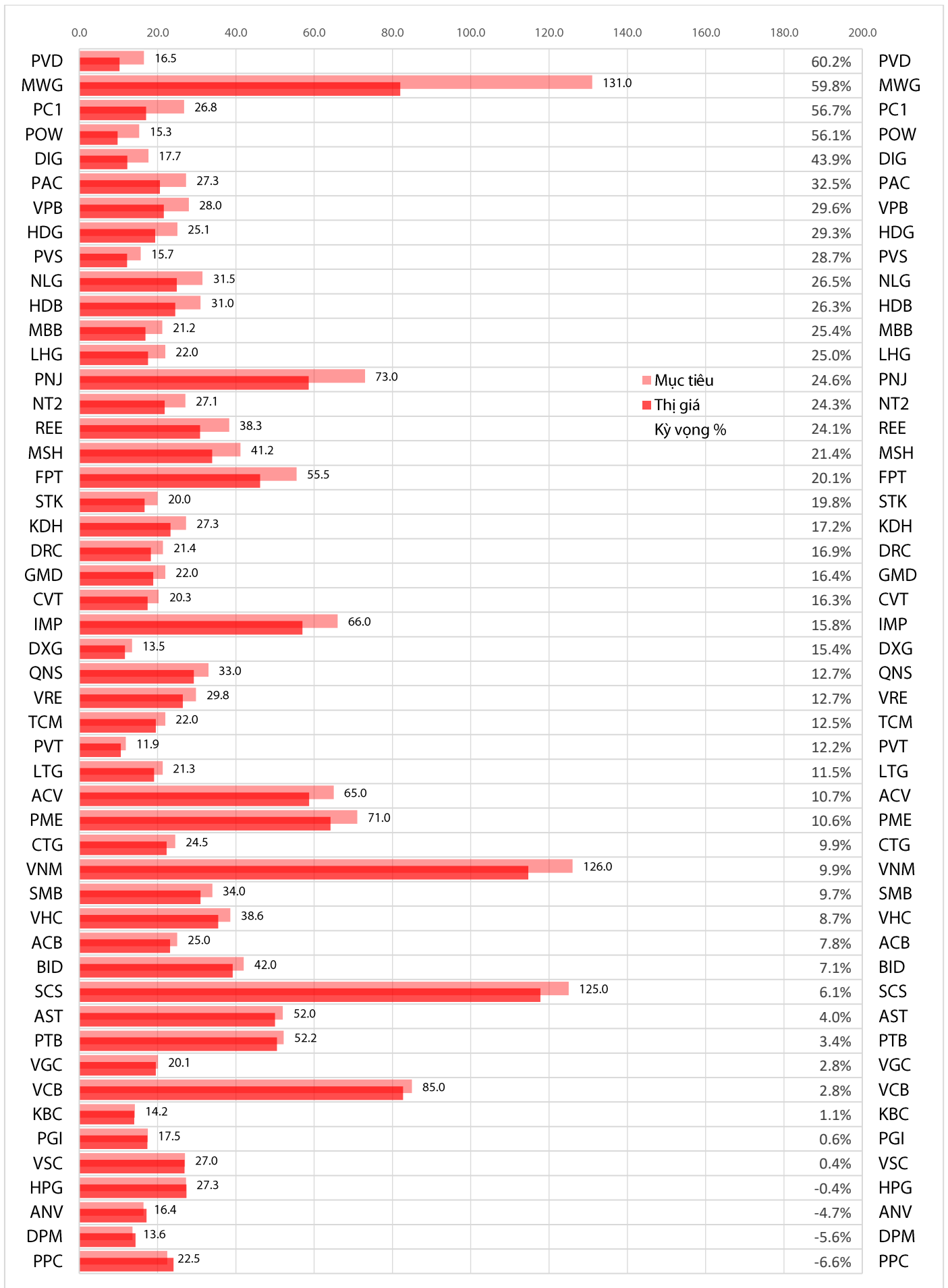
Phân phối hàng chuyên dụng

Sản phẩm hóa dầu, thực phẩm & Hàng tiêu dùng

Cập nhật đến

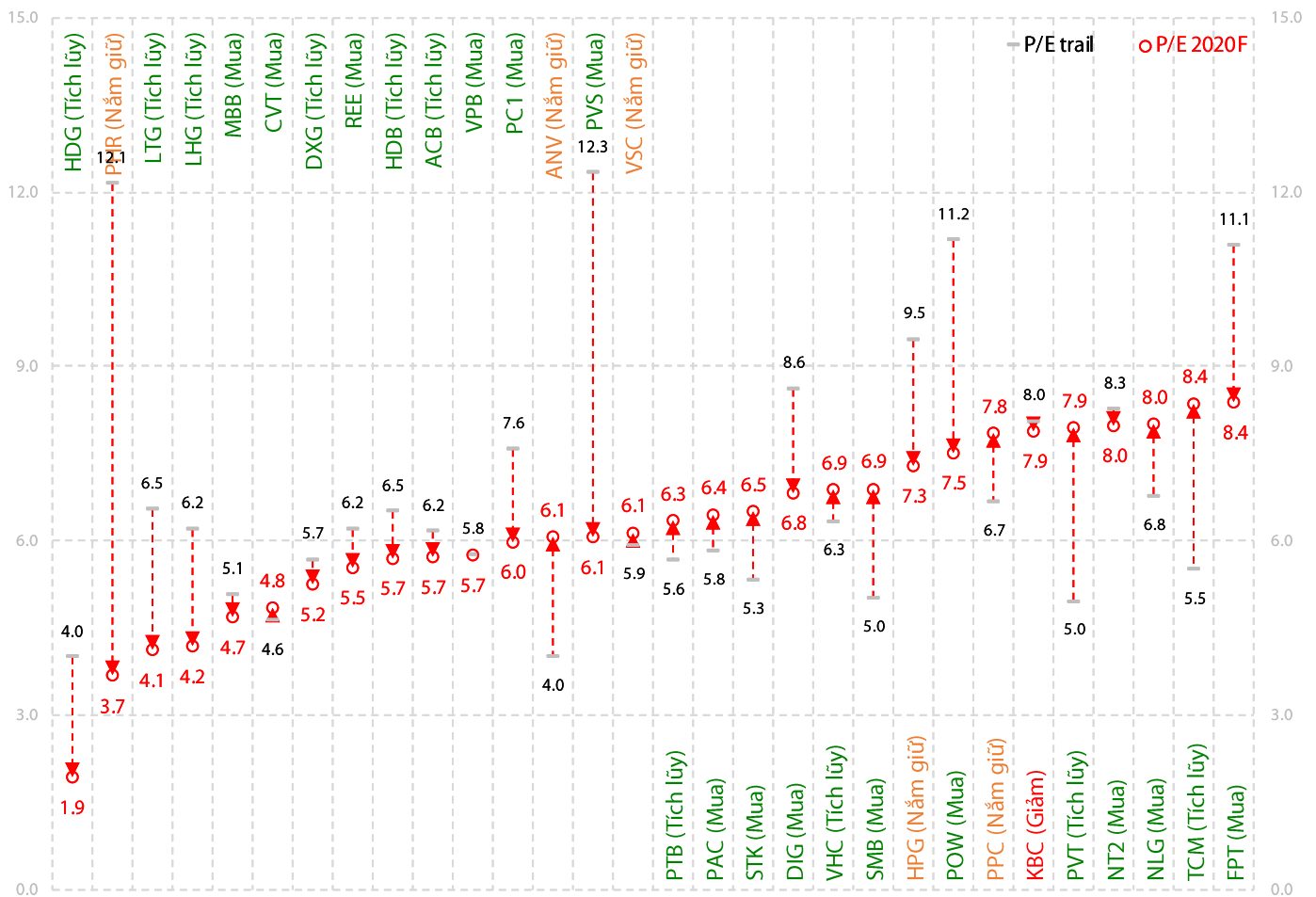
18/06/2020

ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ GIÁ MỤC TIÊU & KỲ VỌNG

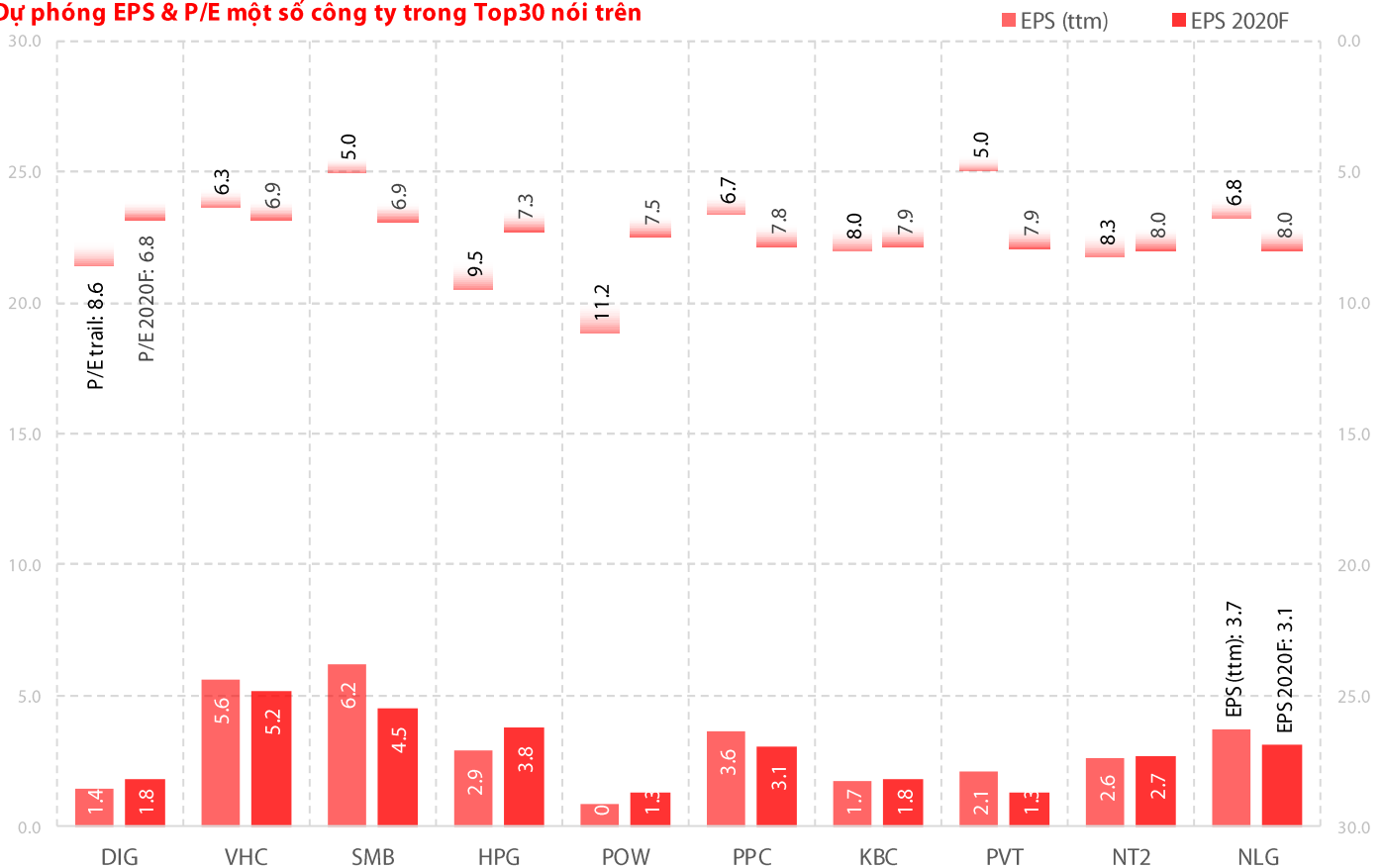


ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ DỰ PHÓNG EPS & P/E

Top30 PE forward



Dự phóng EPS & P/E một số công ty trong Top30 nói trên



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

PVS

Xếp hạng 1 (vốn hóa) trong ngành (L4)

DVKT Dầu khí PTSC

HNX (7)

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 5 688

GTTT (tr.USD): 242

Thanh khoản: Cao

MAY31:100.214M324

C.Room (cp): 178 217 777

Beta: 1.73

1N: +2.5%

1Thg: -4.7%

YTD: -30.3%

~~11,900~~

12,200

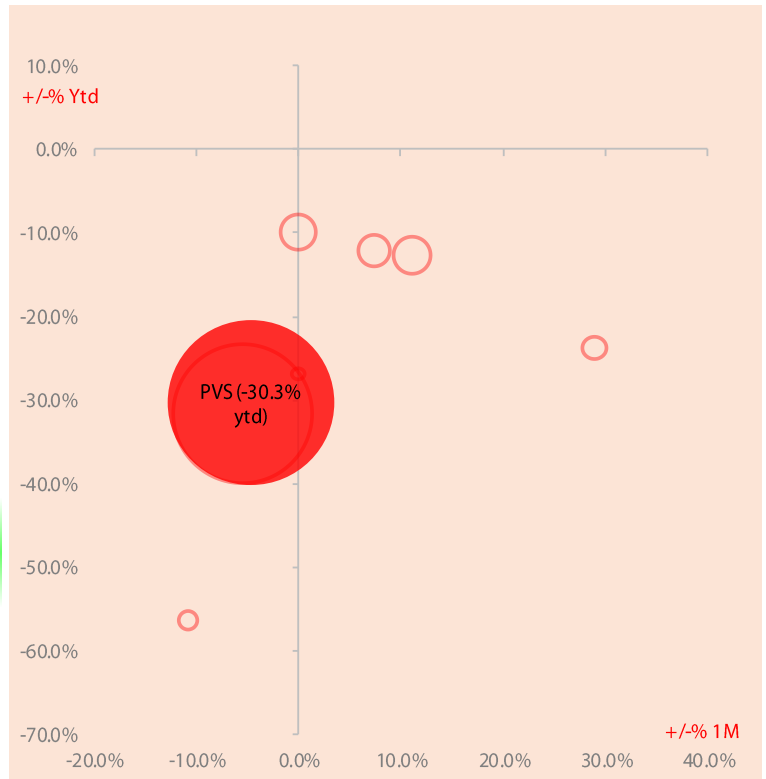
Khuyến nghị ĐT ngày 26/06 (Cty #6)

Khả quan

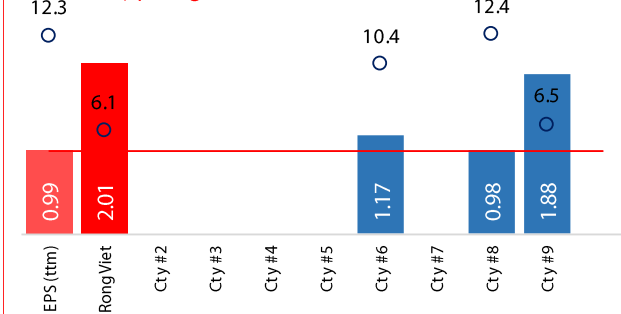
Mục tiêu 1 năm

15,300 +25.4%

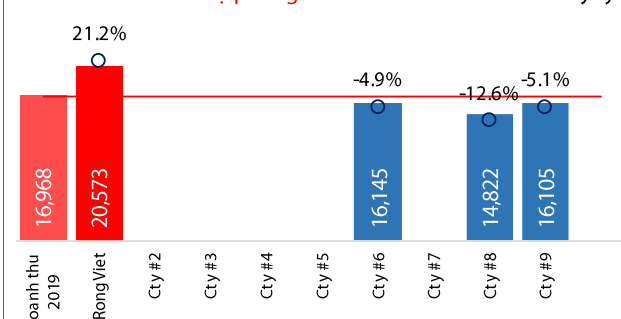
EPS 2020F: 1.2 P/E 2020F: 10.4



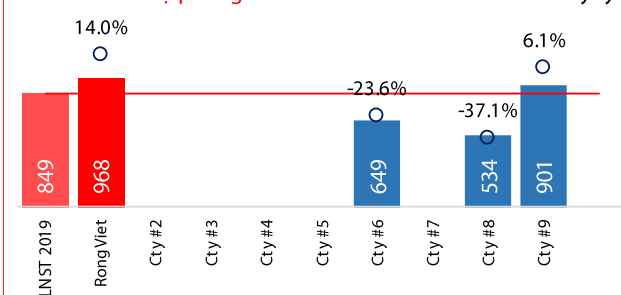
EPS & P/E dự phóng 2020



Doanh thu 2019 vs dự phóng 2020



LNST 2019 vs dự phóng 2020



(có thể một số báo cáo TVCN chỉ thu thập được bản tiếng Anh)

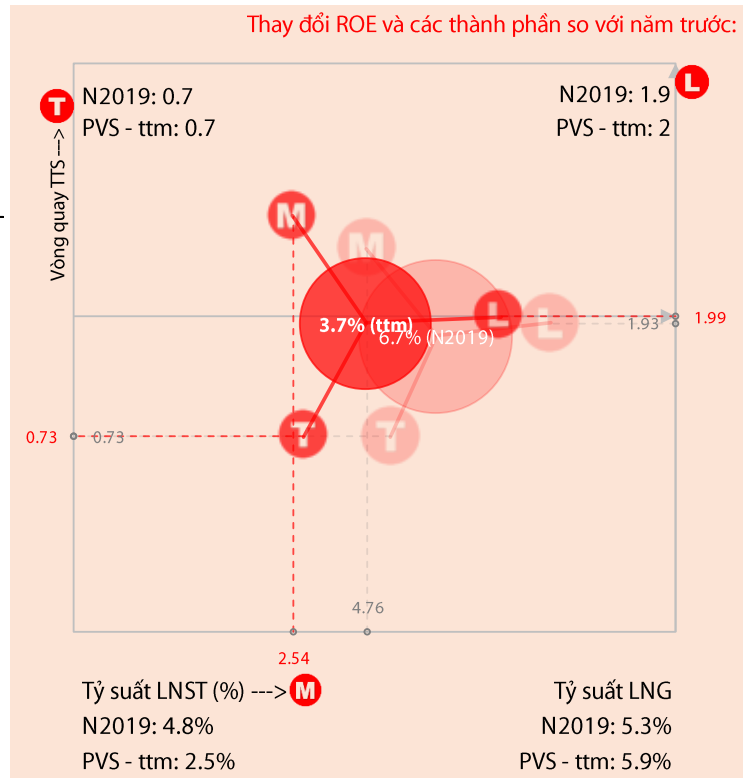
ĐẦU TƯ ► TỔNG QUAN



DVKT Dầu khí PTSC

Ngành (L4): Thiết bị và Dịch vụ
Dầu khí, PVS xếp hạng 1 (vốn
hóa) trong ngành

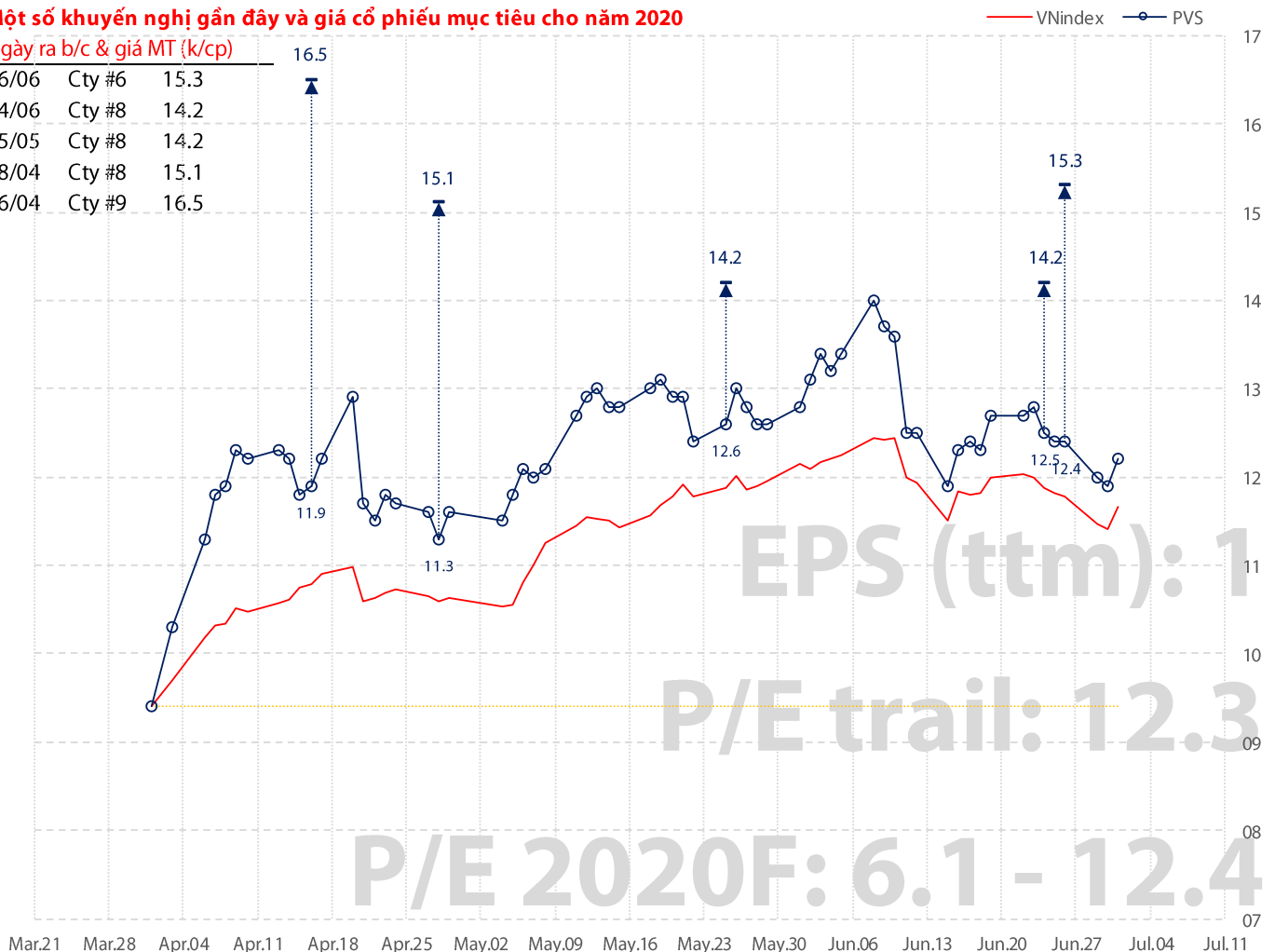
(tỷ đồng)	3T/2020	+/- yoy	Hoàn thành KH năm
Doanh thu	3,241	-20.8%	
LN gộp	192	-54.8%	
LNTT	177	-63.2%	
LNST cty mẹ	111	-69.8%	
Dòng tiền thuần	-1,374	48.3%	
Dòng tiền KD	-1,761	129.7%	
Dòng tiền ĐT	412		
Dòng tiền TC	-25		
		+/- ytd	
Tổng tài sản	25,428	-2.2%	
TS ngắn hạn	15,452	-3.3%	
TS dài hạn	9,977	-0.4%	
Nợ ngắn hạn	8,286	-7.9%	
Nợ dài hạn	4,181	-1.0%	
Vốn CSH	12,962	1.4%	



Một số khuyến nghị gần đây và giá cổ phiếu mục tiêu cho năm 2020

Ngày ra b/c & giá MT (k/cp)

26/06	Cty #6	15.3
24/06	Cty #8	14.2
25/05	Cty #8	14.2
28/04	Cty #8	15.1
16/04	Cty #9	16.5



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG



12,200

1N: +2.5%
1Thg: -4.7%
YTD: -30.3%
Beta: 1.73

DVKT Dầu khí PTSC

HNX (7)

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 5 688

GTTT (tr.USD): 242

Ngành (L4): Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí

Tổng số cổ phiếu: 8

6/8 BCTC cập nhật đến 31/03/2020

PVS xếp hạng 1 về GTTT

PVS xếp hạng 1 về quy mô Doanh thu 3T/2020

PVS xếp hạng 1 về LNST cty mẹ 3T/2020

xem thêm chi tiết trên các trang về nhóm ngành này

tham chiếu ->

PVD

10,300

Khoan Dầu khí PVD Drilling

HOSE (68)

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 4 203

GTTT (tr.USD): 179

POS

8,200

Bảo dưỡng công trình DK

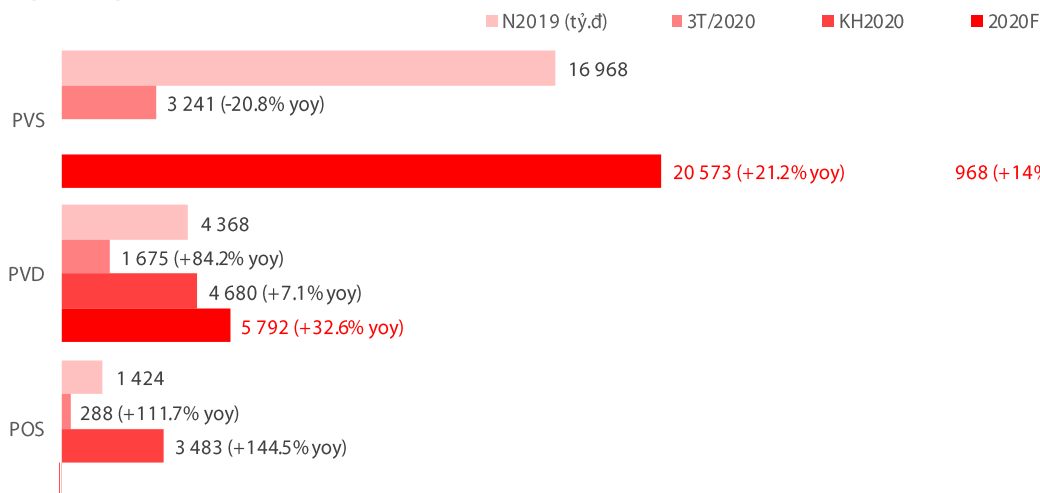
UPCOM (195)

Small cap

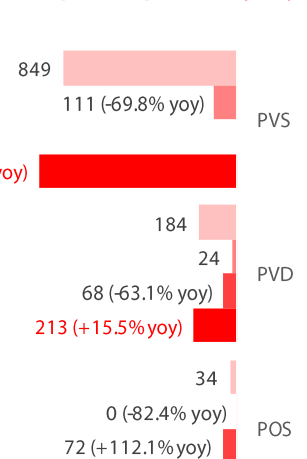
GTTT (tỷ đ): 324

GTTT (tr.USD): 14

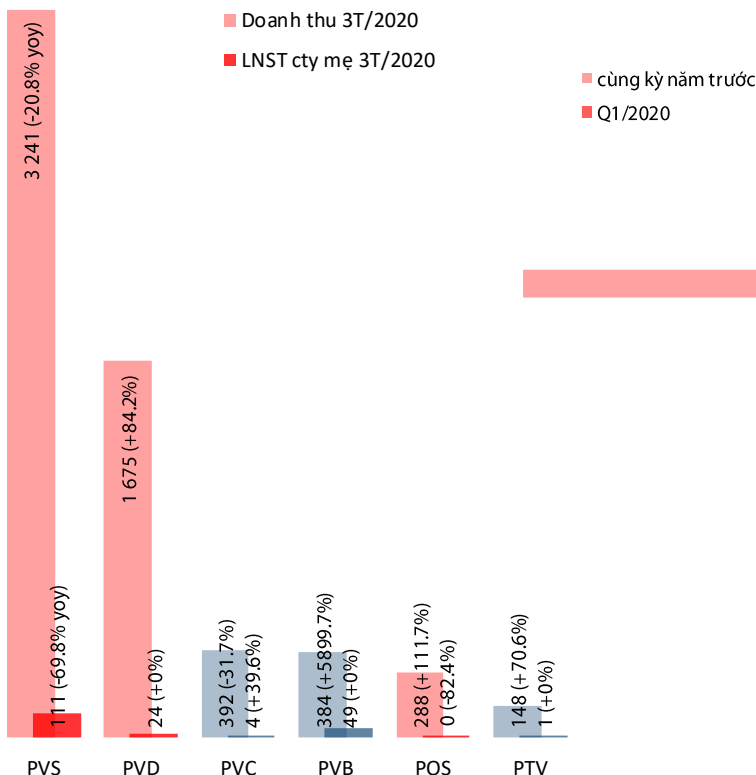
Tăng trưởng Doanh thu



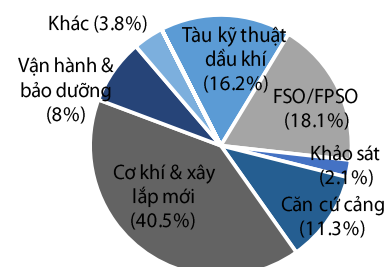
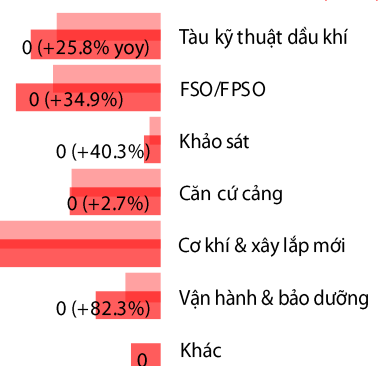
Tăng trưởng LNST cty mẹ



PVS, cp tham chiếu & 1 số cp khác có Doanh thu xung quanh



Cơ cấu Tăng trưởng Doanh thu Q1/2020 theo dịch vụ



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► HIỆU QUẢ



12,200

EPS (ttm): 1
P/E trail: 12.3
BV: 25.6
P/B: 0.5

DVKT Dầu khí PTSC

HNX (7)

Thanh khoản: Cao

MAY31:100.214M324

Ngành (L4): Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí

Tổng số cổ phiếu: 8

6/8 BCTC cập nhật đến 31/03/2020

PVS xếp hạng 5 về Tỷ suất LNG 3T/2020

PVS xếp hạng 2 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020

PVS xếp hạng 3 về ROE (ttm)

tham chiếu ->

PVD

10,300

Mua

POS

8,200

Theo dõi

Khoan Dầu khí PVDrilling

EPS (ttm): 0.7

P/E trail: 14.4

BV: 33.1

P/B: 0.3

Bảo dưỡng công trình DK

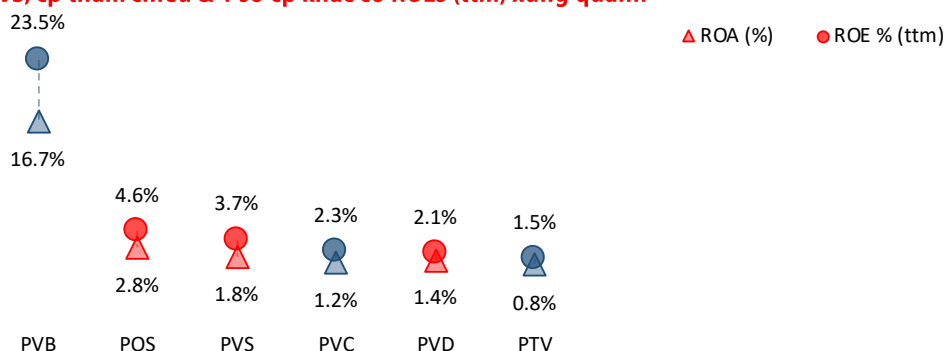
EPS (ttm): 0.8

P/E trail: 9.7

BV: 18.7

P/B: 0.4

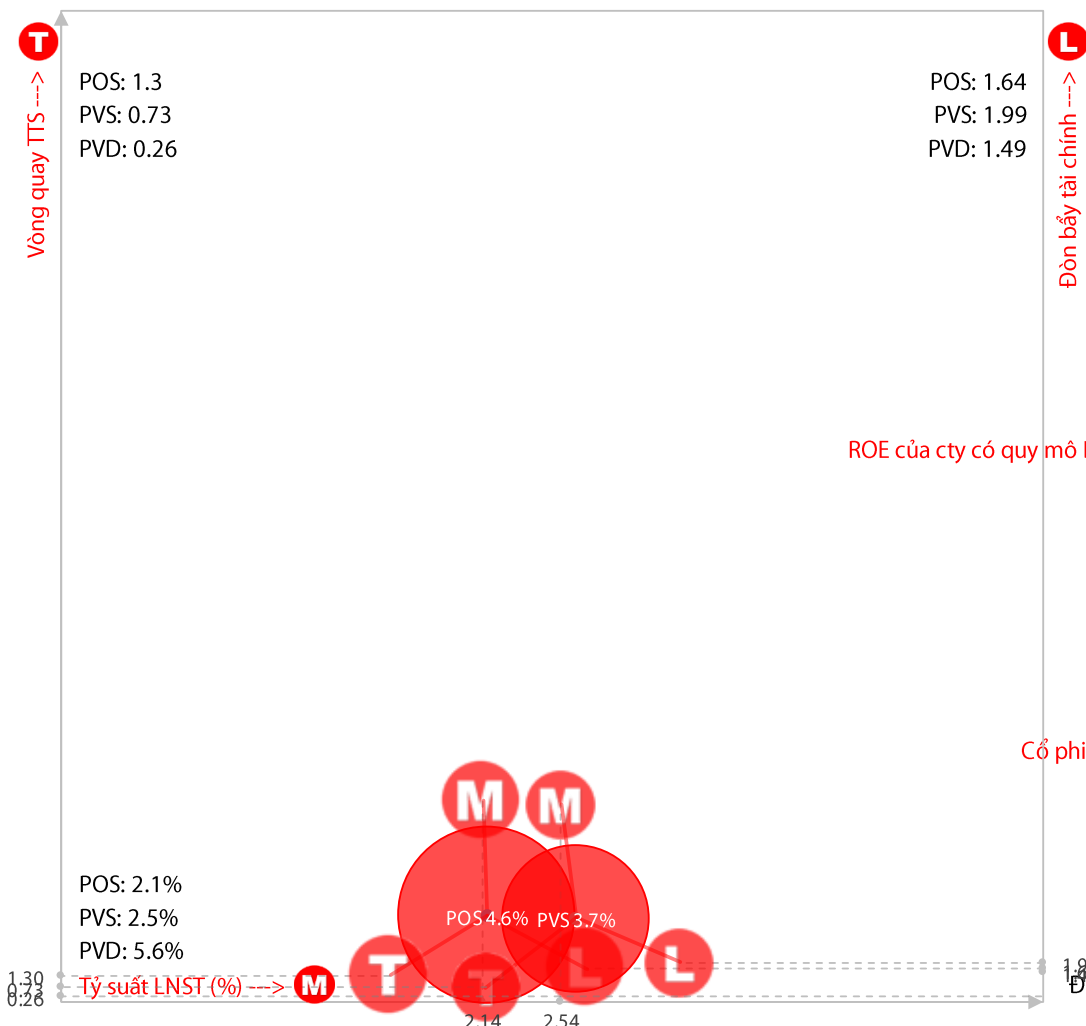
PVS, cp tham chiếu & 1 số cp khác có ROEs (ttm) xung quanh



Tỷ suất LNST cty mẹ 3T/2020

PVB	12.7%
POS	0.1%
PVS	3.4%
PVC	1.0%
PVD	1.4%
PTV	0.4%

So sánh ROE (ttm) & các thành phần



ROE của cty có quy mô Doanh thu lớn nhất ngành:
PVS (HNX)
DVKT Dầu khí PTSC

Cổ phiếu có ROE lớn nhất ngành:

PVB (HNX)	ROE: 23.5%
Bọc ống Dầu khí Việt Nam	Tỷ suất LNST: 13.0%
Small cap	Vòng quay TTS: 1.28
Đòn bẩy tài chính: 1.41	

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► PTKT

PVS

HNX (7)

turnover 6M (-30.3%)

1Y (-46.2%)

YTD (-30.3%)

1M (-4.7%)

3M (29.8%)



Thanh khoản cao



Dòng tiền 5 phiên: Ra (giảm)



Xu hướng ngắn hạn: Giảm

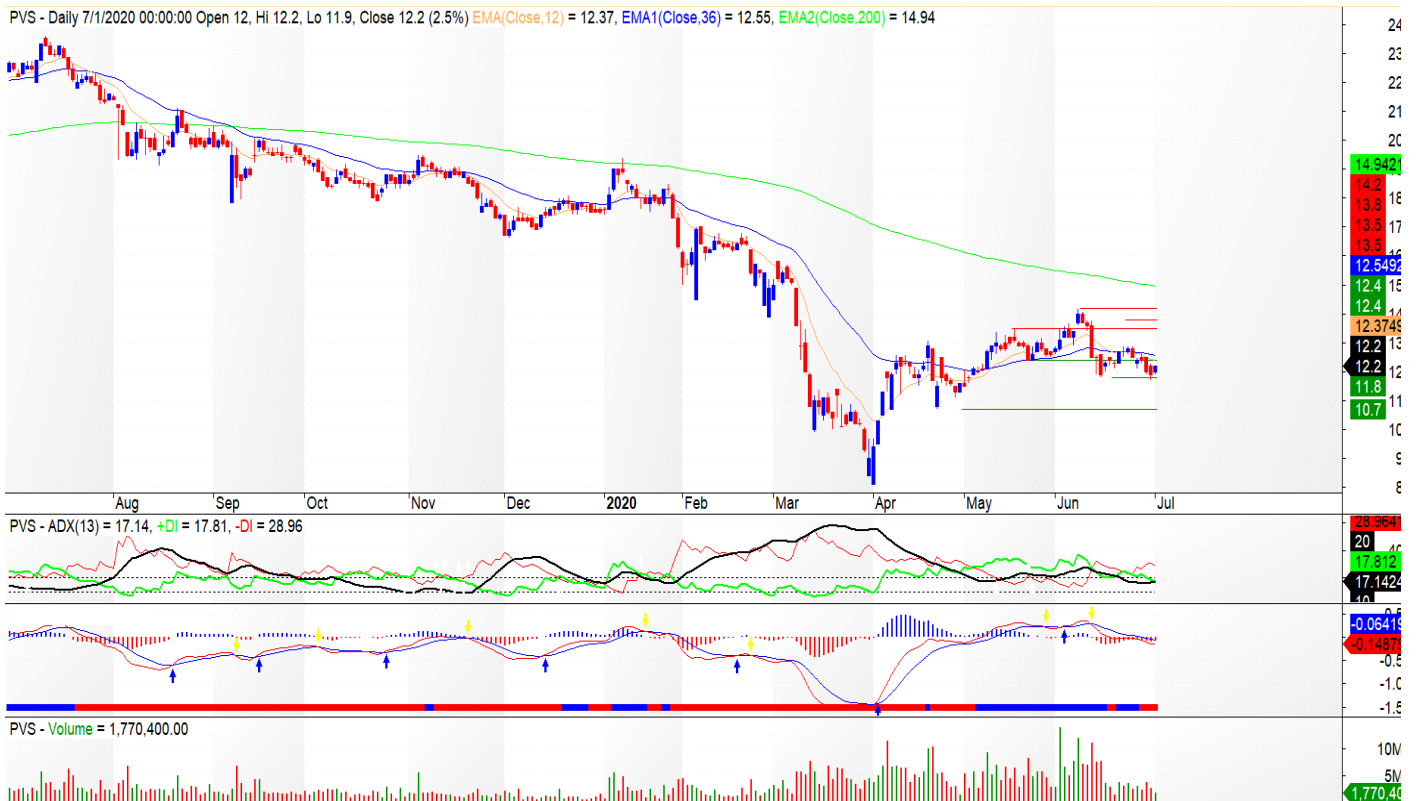


Đầu tư: Rong Việt - Tích cực



Bảo.NQ

Hiện tại cổ phiếu PVS đang trong xu hướng giảm ngắn hạn. Chỉ báo ADX vẫn nằm dưới ngưỡng 20 cho thấy dấu hiệu trend giảm yếu, MACD chưa phát đi tín hiệu lạc quan. Khối lượng giao dịch thấp hẳn trong khoảng thời gian 10 phiên và PVS nằm trên ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn 11.7. Như vậy PVS vẫn đang đi sideway giảm trong vùng 11.7- 12.7 và chưa xác định xu hướng rõ ràng.



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ GẦN ĐÂY

Danh sách cổ phiếu đã được giới thiệu trong các số Bản tin gần đây

Thị giá & số liệu thị trường khác đã được update đến hiện tại

ACV Bản tin ngày 01/07 Cảng Hàng không VN UPCOM (1) Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình EPS (ttm): 3.6 P/E trail: 16.2 BV: 17.2 P/B: 3.4 Ngành (L4): Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng (ACV xếp hạng 1 theo GTT) 58,711 <- Thị giá Khuyến nghị ĐT (RongViet) K khuyến nghị Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +0.5%	Bản tin 26/06 EPS (ttm): 2.8 P/E trail: 6.2 BV: 25.1 P/B: 0.7 KCN Long Hậu HOSE (179) Small cap Thanh khoản: Trung bình LHG 17,600 20,200 Kỳ vọng +14.8% Diễn biến giá cp từ ngày khuyến nghị đến nay: -1.7%
GMD Gemadep HOSE (54) Mid cap Thanh khoản: Trung bình Bản tin 30/06 EPS (ttm): 1.7 P/E trail: 11 BV: 20.2 P/B: 0.9 18,900 22,000 Kỳ vọng +16.4% Tích lũy Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: -0.5%	Bản tin 24/06 EPS (ttm): 2.3 P/E trail: 7.6 BV: 22.1 P/B: 0.8 Xây lắp điện I HOSE (85) Mid cap Thanh khoản: Trung bình PC1 17,100 29,900 Kỳ vọng +74.9% Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: -3.7%
BMP Nhựa Bình Minh HOSE (67) Mid cap Thanh khoản: Trung bình Bản tin 29/06 EPS (ttm): 5.3 P/E trail: 10.1 BV: 31.4 P/B: 1.7 53,800 48,200 Kỳ vọng -10.4% Tích lũy Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: -1.3%	Bản tin 23/06 EPS (ttm): 2.6 P/E trail: 6.6 BV: 12.8 P/B: 1.4 Nhiệt điện Hải Phòng UPCOM (18) Mid cap Thanh khoản: Trung bình HND 17,314 22,900 Kỳ vọng +32.3% Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: -5.6%

PHỤ LỤC

VN Diamond

(Tổng số cổ phiếu: 14)

VNIndex +/-Tuần: -1%

Khuyến nghị Giao dịch (1)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 14

Thông kê xu hướng: Tăng 1 vs Giảm 6

Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 1

Khuyến nghị Đầu tư (14)

Thông kê khuyến nghị: tích cực 13 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 01/07	1N: 14+0- Tuần: 1+13-	EPS -> P/E BV -> P/B DPS -> Yield	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1  CTD	HOSE	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	74.4	1N: +6.9% Tuần: +11.4% Beta: 1.26	8.5 -> 8.8 111.9 -> 0.7 3 -> 4%	Sideway 29/06	62.00 73.00		Vẫn xu hướng sideway trong vùng 60- 70	Nắm giữ 23/04 (Cty #4)	52.7 -29.2%	Doanh thu: 14,135 (-40.4% yoy). LNST Cty mẹ: 526 (-26%)	6.3 -> 11.8
2  CTG	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.229B323	22.3	1N: +3.5% Tuần: -1.1% Beta: 1.04	2.5 -> 8.9 21 -> 1.1	Sideway 29/06	21.00 24.00		Đang đi trong trend giảm ngắn hạn.	Tích lũy 18/06	24.5 +9.9%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9.1
3  DXG	HOSE	Bất động sản	Mid cap MAY31:105.211M330	11.7	1N: +4.5% Tuần: -2.5% Beta: 1.16	2.1 -> 5.7 13.5 -> 0.9 2 -> 17.1%	Sideway 02/07	10.50 13.00		Hỗ trợ tại vùng MA(100) 10.9 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 12-12.5	Tích lũy 18/06	13.5 +15.4%	Doanh thu: 5,516 (-5.1% yoy). LNST Cty mẹ: 1,158 (-4.8%)	2.2 -> 5.2
4  FPT	HOSE	Phần mềm	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.200B348	46.2	1N: +1.2% Tuần: -1.4% Beta: 0.81	4.2 -> 11.1 18.8 -> 2.5 2 -> 4.3%	Giảm 29/06	45.00 48.50		Vẫn đi trong biên độ hẹp 46-48 và chưa có xu hướng rõ ràng.	Mua 18/06	55.5 +20.1%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.4
5  GMD	HOSE	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	18.9	1N: +1.6% Tuần: -3.6% Beta: 0.99	1.7 -> 11 20.2 -> 0.9 1 -> 5.3%	Giảm 02/07	18.50 20.50		Hỗ trợ tại vùng 18.5 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 19.5-20	Tích lũy 24/06	22.0 +16.4%	Doanh thu: 2,298 (-13% yoy). LNST Cty mẹ: 393 (-24%)	1.2 -> 15.5
6  KDH	HOSE	Bất động sản	Large cap Thanh khoản: Trung bình	23.3	1N: +0.4% Tuần: -1.3% Beta: 0.83	1.8 -> 12.6 14.8 -> 1.6 1.5 -> 6.4%	Tăng 29/06	23.00 24.50		Bị cản tại vùng MA(200), có thể sẽ tạm thời lưỡng lự tại vùng 23-24.5	Tích lũy 18/06	27.3 +17.2%	Doanh thu: 3,231 (+14.8% yoy). LNST Cty mẹ: 1,254 (+37%)	2.3 -> 10.1
7  MBB	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:139.220.321	16.9	1N: +1.8% Tuần: -2.6% Beta: 1.1	3.3 -> 5.1 17.4 -> 1 3 -> 17.8%	Giảm 29/06	16.60 18.00		Đi ngang vùng 17-18, chưa có tín hiệu tích cực.	Mua 18/06	21.2 +25.4%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST Cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.7
8  MWG	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	82.0	1N: +1.5% Tuần: -2.6% Beta: 1.36	8.8 -> 9.3 29.5 -> 2.8 1.5 -> 1.8%	Giảm 01/07	79.00 88.00		GMất đi vùng hỗ trợ 82 và đang đã giảm nhẹ về vùng 79- 80.	Mua 18/06	131.0 +59.8%	Doanh thu: 114,595 (+12.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,929 (+2.5%)	8.5 -> 9.7
9  NLG	HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	24.9	1N: +1.6% Tuần: -0.8% Beta: 0.83	3.7 -> 6.8 20.7 -> 1.2 1 -> 4%	Sideway 29/06	24.00 26.00		Động lực tăng hạ nhiệt, đang tạm thời lưỡng lự tại vùng 24-25.5	Mua 18/06	31.5 +26.5%	Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy). LNST Cty mẹ: 808 (-15.9%)	3.1 -> 8
10  PNJ	HOSE	Hàng cá nhân	Large cap MAY31:108.200.300	58.6	1N: +2.1% Tuần: -1.7% Beta: 1.48	5.2 -> 11.2 22.1 -> 2.6 1.8 -> 3.1%	Sideway 30/06	56.00 62.00	Bán 25/06	MT: 56 (- 4.4%) Cắt lỗ: 63.1	Mua 18/06	73.0 +24.6%	Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy). LNST Cty mẹ: 896 (-25%)	3.7 -> 15.9
11  REE	HOSE	Máy công nghiệp	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	30.9	1N: +0.7% Tuần: -1.1% Beta: 0.68	5 -> 6.2 32.7 -> 0.9 1.6 -> 5.2%	Sideway 02/07	29.00 31.60		Lưỡng lự tại vùng 30.6-31.5 nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro suy giảm	Mua 18/06	38.3 +24.1%	Doanh thu: 4,971 (+1.7% yoy). LNST Cty mẹ: 1,724 (+5.2%)	5.6 -> 5.5
12  TCB	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.241.347	19.8	1N: +1.3% Tuần: -2.7% Beta: 1.27	3 -> 6.6 18.4 -> 1.1	Giảm 30/06	19.00 21.00		Có thể được hỗ trợ tại vùng 19.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 20.7	Mua 23/06 (Cty #4)	25.7 +29.8%	TN hoạt động: 22,634 (+7.4% yoy). LNST Cty mẹ: 10,853 (+7.7%)	3.1 -> 6.4
13  TPB	HOSE	Ngân hàng	Large cap Thanh khoản: Trung bình	20.9	1N: +1.2% Tuần: -1.4% Beta: 0.59	3.8 -> 5.4 17 -> 1.2	Sideway 22/06	19.00 22.00		Lưỡng lự quanh vùng cản bằng 21, xu hướng chưa rõ	Khả quan 01/06 (Cty #6)	24.7 +18.5%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
14  VPB	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.217B317	21.6	1N: +5.6% Tuần: -1.8% Beta: 1.35	3.7 -> 5.8 18.3 -> 1.2	Giảm 30/06	20.00 23.00		Có thể được hỗ trợ tại vùng 20-21 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 22.8	Mua 18/06	28.0 +29.6%	TN hoạt động: 39,794 (+9.5% yoy). LNST Cty mẹ: 9,164 (+10.9%)	3.8 -> 5.7

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 1

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: -1%

Khuyến nghị Giao dịch (1)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15

Khuyến nghị: Mua 1 vs Bán 0

Khuyến nghị Đầu tư (13)

Khuyến nghị: Mua 1 vs Bán 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa	Thanh khoản	Thị giá 01/07	1N: 15+0- Tuần: 2+13-	EPS -> P/E BV -> P/B DPS -> Yield	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 CTI  margin 40%	HOSE	Xây dựng	Small cap Thanh khoản: Trung bình	15.2	1N: +4.5% Tuần: -2.3% Beta: 0.21	1.3 -> 12.1 22.8 -> 0.7 2.4 -> 15.8%	Giảm 29/06	13.00 17.00		Vẫn đang trong quá trình giảm giá chưa kết thúc.				
2 DPM  margin 50%	HOSE	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap MAY31:100.209M319	14.4	1N: +2.9% Tuần: -2.7% Beta: 0.88	1.1 -> 13.1 20.7 -> 0.7 1.7 -> 11.8%	Sideway 29/06	13.50 15.50		Bất thành không vượt ngưỡng 15.5 lần 3. Dấu hiệu đang suy yếu.	Năm giữ 23/06	14.9 +3.7%	Doanh thu: 8,196 (+6.7% yoy). LNST cty mẹ: 612 (+62%)	
3 DRC  margin 50%	HOSE	Lốp xe	Mid cap MAY31:100.244M300	18.3	1N: +2.8% Tuần: -5.2% Beta: 1.07	2.3 -> 8 14.1 -> 1.3 1 -> 5.5%	Sideway 29/06	17.00 20.00		Bị cản tại vùng cân bằng 20, rủi ro điều chỉnh vẫn hiện hữu	Tích lũy 18/06	21.4 +16.9%	Doanh thu: 3,502 (-9.2% yoy). LNST cty mẹ: 261 (+4.2%)	2 -> 8.9
4 HCM  margin 50%	HOSE	Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Cao	19.1	1N: +3.8% Tuần: -0.5% Beta: 1.78	1.5 -> 12.9 14.4 -> 1.3 1.9 -> 10%	Sideway 02/07	17.00 21.00		Hỗ trợ tại vùng 18 và hồi phục kỹ thuật nhưng rủi ro suy giảm vẫn tiềm ẩn				
5 MBB  margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:139.220.321	16.9	1N: +1.8% Tuần: -2.6% Beta: 1.1	3.3 -> 5.1 17.4 -> 1 3 -> 17.8%	Giảm 29/06	16.60 18.00		Đi ngang vùng 17-18, chưa có tín hiệu tích cực.	Mua 18/06	21.2 +25.4%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.7
6 MSN  margin 40%	HOSE	Thực phẩm	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	55.5	1N: +2.6% Tuần: -1.6% Beta: 0.68	4 -> 14 36.3 -> 1.5	Giảm 01/07	53.00 59.00	Mua 01/07	MT: 60 (+8.1%) Cắt lỗ: 50	Giảm 22/06 (Cty #4)	51.0 -8.1%	Doanh thu: 80,485 (+115.5% yoy). LNST cty mẹ: 1,373 (-75.3%)	1.2 -> 47.2
7 NLG  margin 50%	HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	24.9	1N: +1.6% Tuần: -0.8% Beta: 0.83	3.7 -> 6.8 20.7 -> 1.2 1 -> 4%	Sideway 29/06	24.00 26.00		Động lực tăng hạ nhiệt, đang tạm thời lưỡng lự tại vùng 24-25.5	Mua 18/06	31.5 +26.5%	Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy). LNST cty mẹ: 808 (-15.9%)	3.1 -> 8
8 PC1  margin 50%	HOSE	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	17.1	1N: +2.1% Tuần: -1.2% Beta: 1.43	2.3 -> 7.6 22.1 -> 0.8 1.5 -> 8.8%	Sideway 30/06	16.00 18.20		Chạm hỗ trợ mạnh 16 và dừng lại. Hiện tại vẫn chưa có xu hướng rõ ràng.	Mua 19/06	29.9 +74.9%	Doanh thu: 6,631 (+13.4% yoy). LNST cty mẹ: 412 (+15.2%)	2.3 -> 7.4
9 PLX  margin 50%	HOSE	Sản xuất và Khai thác dầu khí	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	45.1	1N: +1.3% Tuần: -1.5% Beta: 1.19	1 -> 43.7 15.8 -> 2.9 2.2 -> 4.9%	Sideway 29/06	42.00 48.00		Vẫn xu hướng sideway biên độ hẹp.Chưa có tín hiệu tăng hay giảm rõ ràng.	Khả quan 21/05 (Cty #8)	51.1 +13.3%	Doanh thu: 135,629 (-28.5% yoy). LNST cty mẹ: 1,906 (-54.2%)	1.4 -> 32
10 POW  margin 50%	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Large cap MAY31:100.218B305	9.8	1N: +1% Tuần: -3.9% Beta: 1.17	0.9 -> 11.2 11.7 -> 0.8 0.6 -> 6.1%	Giảm 30/06	9.50 10.80		Có thể được hỗ trợ tại vùng 9.5-9.7 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 10.5	Mua 18/06	15.3 +56.1%	Doanh thu: 40,700 (+15.1% yoy). LNST cty mẹ: 3,064 (+22.1%)	1.3 -> 7.5
11 PVD  margin 40%	HOSE	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap MAY31:100.216M325	10.3	1N: +3.2% Tuần: -1.4% Beta: 1.73	0.7 -> 14.4 33.1 -> 0.3	Giảm 29/06	10.00 11.40		Đang trong nhịp sideway 10.3-11. RSI có tín hiệu tích cực nhẹ.	Mua 18/06	16.5 +60.2%	Doanh thu: 5,792 (+32.6% yoy). LNST cty mẹ: 213 (+15.5%)	0.5 -> 20.4
12 PVS  margin 40%	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap MAY31:100.214M324	12.2	1N: +2.5% Tuần: -1.6% Beta: 1.73	1 -> 12.3 25.6 -> 0.5 0.7 -> 5.7%	Giảm 29/06	10.80 13.00		Duy trì sideway trong vùng 12-13 và chưa có tín hiệu tích cực.	Mua 18/06	15.7 +28.7%	Doanh thu: 20,573 (+21.2% yoy). LNST cty mẹ: 968 (+14%)	2 -> 6.1
13 SSI  margin 50%	HOSE	Môi giới chứng khoán	Mid cap MAY31:100.228.332	15.3	1N: +3.4% Tuần: -1.3% Beta: 1.4	1.2 -> 13.1 15.3 -> 1 1 -> 6.5%	Sideway 30/06	13.80 16.30		Có thể được hỗ trợ tại vùng 14.4 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 15.5	Năm giữ 29/05 (Cty #8)	13.6 -11.1%	Doanh thu: 3,460. LNST cty mẹ: 849 (-6.6%)	1.4 -> 10.8
14 VHM  margin 50%	HOSE	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	76.9	1N: +1.9% Tuần: +1.7% Beta: 1.13	7.7 -> 10 19.1 -> 4	Sideway 02/07	69.50 79.00		Hỗ trợ tại vùng MA(100) và kiểm tra lại vùng cản 77-79	Mua 09/06 (Cty #6)	113.0 +46.9%	Doanh thu: n/a. LNST cty mẹ: 29,200 (+34.3%)	
15 VRE  margin 50%	HOSE	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	26.5	1N: +6.7% Tuần: +1% Beta: 1.38	1.2 -> 22.4 12.1 -> 2.2	Giảm 01/07	24.00 27.00		Có thể sẽ được hỗ trợ tại vùng 24 và có nhịp phục hồi kỹ thuật	Tích lũy 18/06	29.8 +12.7%	Doanh thu: 9,613 (+3.8% yoy). LNST cty mẹ: 2,769 (-2.9%)	1.2 -> 21.7

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 2

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: -1%

Khuyến nghị Giao dịch (1)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15

Thống kê xu hướng: Tăng 1 vs Giảm 6

Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 1

Khuyến nghị Đầu tư (8)

Thống kê khuyến nghị: tích cực 7 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 01/07	1N: 15+0- Tuần: 1+12-	EPS -> P/E BV -> P/B DPS -> Yield	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 ACV 	UPCOM	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	58.7	1N: +0.5% Tuần: -4.4% Beta: 1.83	3.6 -> 16.2 17.2 -> 3.4	Giảm 02/07	57.00 66.00		Hỗ trợ gần vùng 57 nhưng động lực phục hồi tương đối nhẹ	Tích lũy 18/06	65.0 +10.7%	Doanh thu: 11,436 (-37.6% yoy). LNST Cty mẹ: 3,444 (-58%)	1.4 -> 41.2
2 BVH 	HOSE	Bảo hiểm nhân thọ margin 50%	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	46.0	1N: +1% Tuần: -3.3% Beta: 1.4	1.1 -> 40.7 26 -> 1.8 1 -> 2.2%	Giảm 29/06	44.00 49.50		Sideway dưới ngưỡng 49.5, có dấu hiệu giảm nhẹ.	Mua 02/06 (Cty #6)	62.5 +36%	DTT KDBH: 38,396 (+15.3% yoy). LNST Cty mẹ: 1,196 (+0.6%)	
3 CTG 	HOSE	Ngân hàng margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.229B323	22.3	1N: +3.5% Tuần: -1.1% Beta: 1.04	2.5 -> 8.9 21 -> 1.1	Sideway 29/06	21.00 24.00		Đang đi trong trend giảm ngắn hạn.	Tích lũy 18/06	24.5 +9.9%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9.1
4 FPT 	HOSE	Phần mềm margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.200B348	46.2	1N: +1.2% Tuần: -1.4% Beta: 0.81	4.2 -> 11.1 18.8 -> 2.5 2 -> 4.3%	Giảm 29/06	45.00 48.50		Vẫn đi trong biên độ hẹp 46-48 và chưa có xu hướng rõ ràng.	Mua 18/06	55.5 +20.1%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.4
5 GTN 	HOSE	Nuôi trồng nông & hải sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	18.4	1N: +3.7% Tuần: 0% Beta: 0.77	-0.2 -> n/a 10.2 -> 1.8	Tăng 30/06	16.50 18.60		Vẫn đi trong xu hướng sideway.	Khả quan 08/05 (Cty #5)	18.9 +3%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 37	
6 GVR 	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	11.5	1N: +4.5% Tuần: -3.4% Beta: n/a	0.8 -> 13.8 11.7 -> 1 1.2 -> 10.4%	Giảm 29/06	11.00 13.00		Đi sideway vùng 11- 13 và chưa có xu hướng.				
7 HPG 	HOSE	Thép và sản phẩm thép margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:135.207M310	27.4	1N: +2.2% Tuần: +0.7% Beta: 1.04	2.9 -> 9.5 18.1 -> 1.5 2.5 -> 9.1%	Sideway 29/06	25.50 28.00		Sideway tăng và chưa có dấu hiệu tiêu cực.	Nắm giữ 18/06	27.3 -0.4%	Doanh thu: 79,893 (+25.5% yoy). LNST Cty mẹ: 11,044 (+46.7%)	3.8 -> 7.3
8 NDN 	HNX	Bất động sản margin 40%	Small cap Thanh khoản: Trung bình	17.8	1N: +1.7% Tuần: -0.6% Beta: 1.02	1.2 -> 14.6 13.8 -> 1.3 4 -> 22.5%	Giảm 29/06	16.00 18.50		Bị cản tại vùng cân bằng, có thể sẽ điều chỉnh ngắn hạn				
9 PLC 	HNX	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	15.2	1N: +2% Tuần: 0% Beta: 0.5	1.6 -> 9.8 16.6 -> 0.9 2.6 -> 17%								
10 PNJ 	HOSE	Hàng cá nhân margin 50%	Large cap MAY31:108.200.300	58.6	1N: +2.1% Tuần: -1.7% Beta: 1.48	5.2 -> 11.2 22.1 -> 2.6 1.8 -> 3.1%	Sideway 30/06	56.00 62.00	Bán 25/06	MT: 56 (- 4.4%) Cắt lỗ: 63.1	Mua 18/06	73.0 +24.6%	Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy). LNST Cty mẹ: 896 (-25%)	3.7 -> 15.9
11 SKG 	HOSE	Vận tải hành khách & Du lịch	Small cap Thanh khoản: Trung bình	10.2	1N: +2.5% Tuần: -1% Beta: 0.85	1.4 -> 7.4 14.5 -> 0.7 2 -> 19.7%	Giảm 29/06	9.00 10.50		Vẫn đang đi trong xu hướng giảm trung hạn.				
12 TPB 	HOSE	Ngân hàng margin 50%	Large cap Thanh khoản: Trung bình	20.9	1N: +1.2% Tuần: -1.4% Beta: 0.59	3.8 -> 5.4 17 -> 1.2	Sideway 22/06	19.00 22.00		Lướt lự quanh vùng cân bằng 21, xu hướng chưa rõ	Khả quan 01/06 (Cty #6)	24.7 +18.5%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
13 TVB 	HOSE	Môi giới chứng khoán	Small cap Thanh khoản: Trung bình	8.7	1N: +3% Tuần: -2.3% Beta: 0.31	0.6 -> 13.6 11.4 -> 0.8	Sideway 29/06	7.50 9.80		Có nhịp hồi và xu hướng hồi phục yếu. Có thể chạm mức 9.5.				
14 VOC 	UPCOM	Thực phẩm	Mid cap MAY31:128.200.300	14.6	1N: +0.6% Tuần: -3.2% Beta: 1.49	2 -> 7.2 17.8 -> 0.8								
15 VRC 	HOSE	Bất động sản	Small cap MAY31:143.200.300	6.7	1N: +3.7% Tuần: -5.9% Beta: 1.34	0.4 -> 15.3 19.5 -> 0.3								

Technical Summary of the group: Coverage

Market prices vs Investment Target prices

Target Market Price

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 46

Buy: 1 (HDB)

Positive: 5

Sideway: 18

Negative: 22

Sell: 0

Total investment recommendations: 54

Positive: 42

Neutral: 10

Negative: 2

Warning
Low liquidity

PAC

IMP

SMB

PME

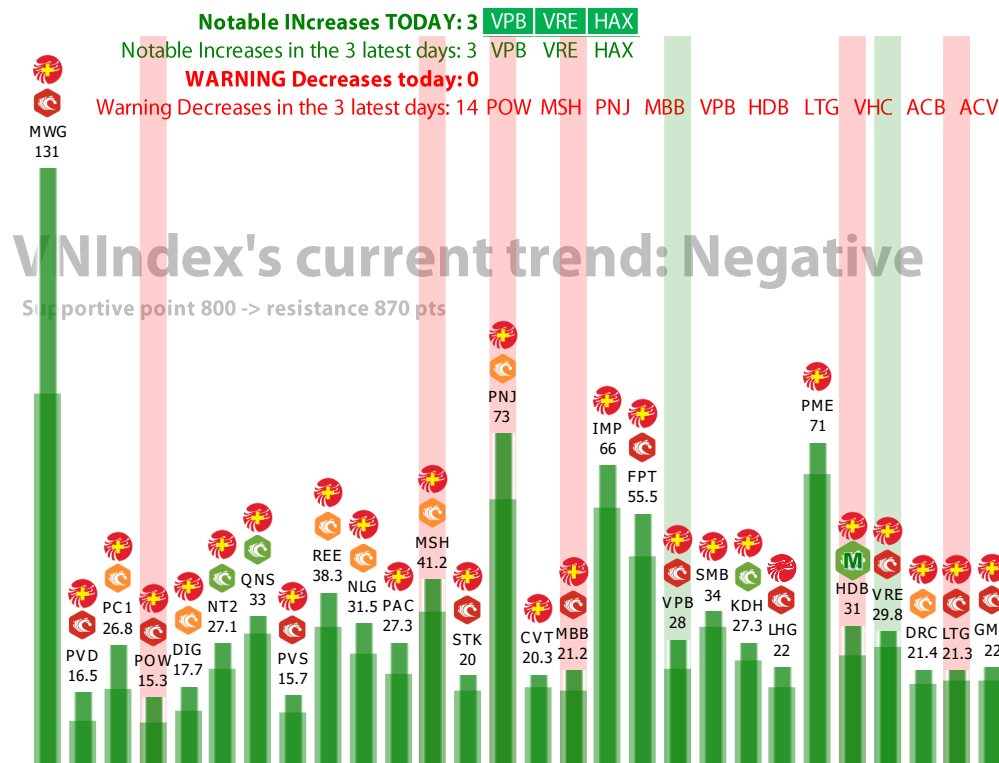
SCS

PGI

The coverage updated to Jun.18

Trading results updated to Jul.01

Technical recommendations updated to Jul.02

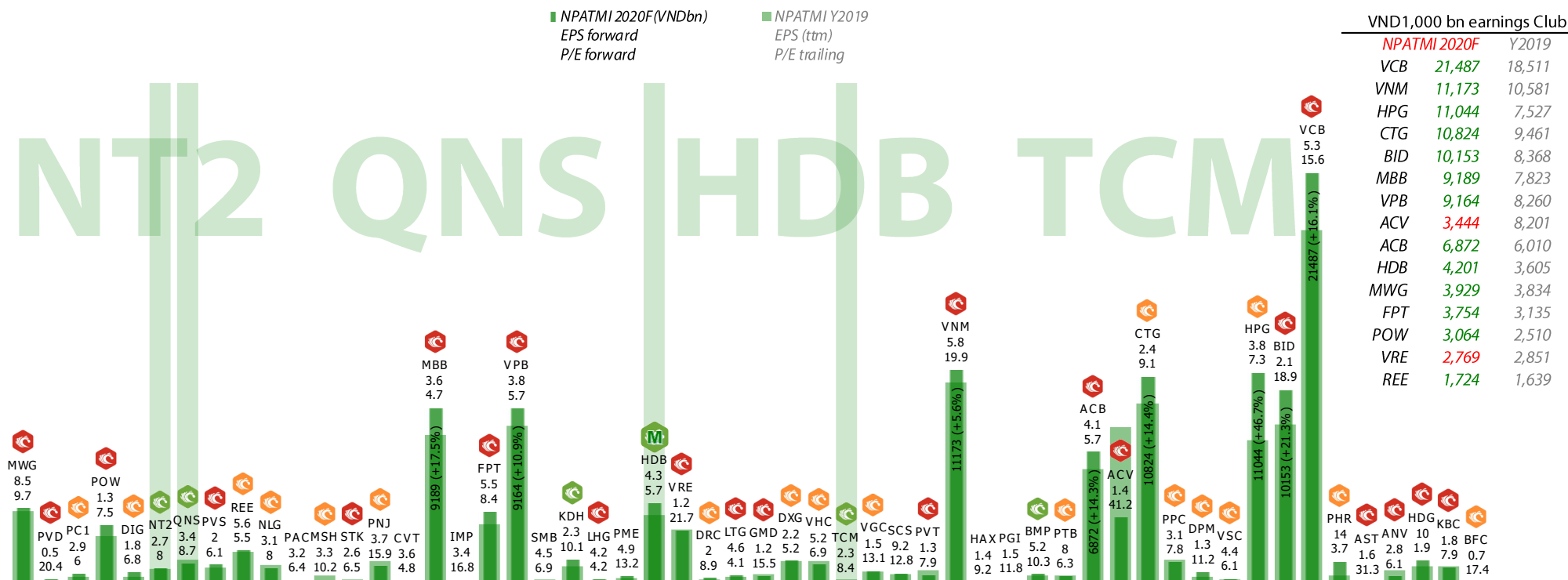


Shares are vibrating close to resistance level: 0

Shares are getting close to supportive pts: 0

Forecasts for the group: Coverage

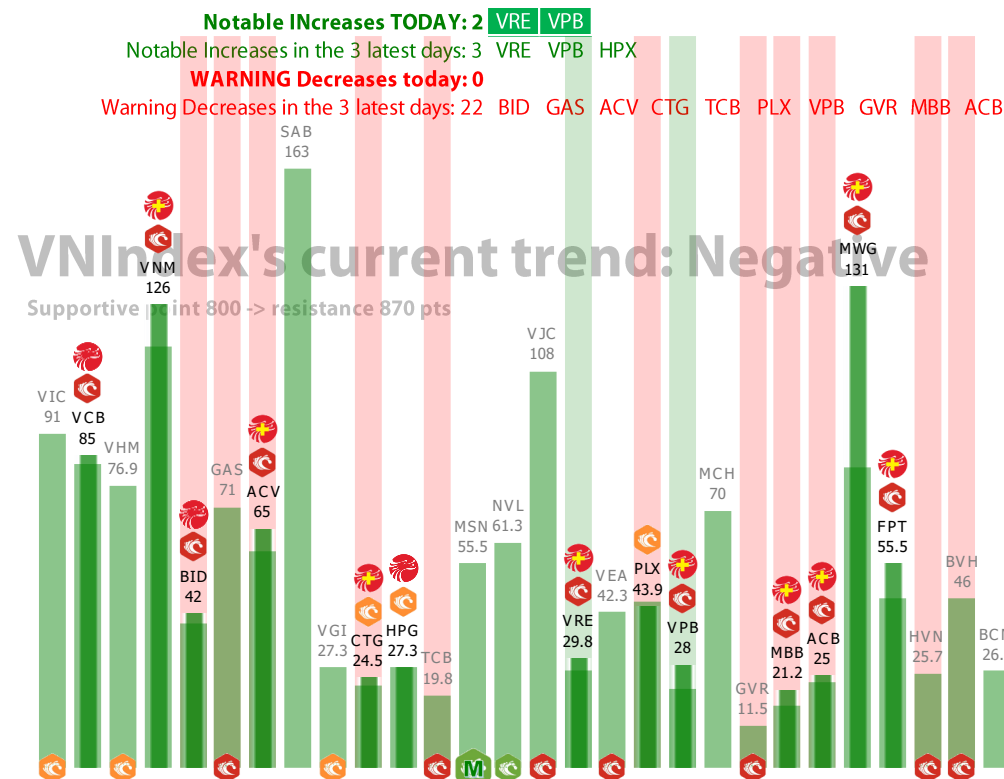
FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE



Technical Summary of the group: Biggest Marketcap

Market prices vs Investment Target prices

■ Target ■ Market Price



Shares are vibrating close to resistance level: 0

Shares are getting close to supportive pts: 2 VEA OIL

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 66

Buy: 2 (HDB MSN)

Positive: 4

Sideway: 29

Negative: 31

Sell: 0

Total investment recommendations: 34

Positive: 25

Neutral: 8

Negative: 1

Warning
Low liquidity

SAB

MCH

BCM

VEF

MML

MSR

FOX

BHN

DHG

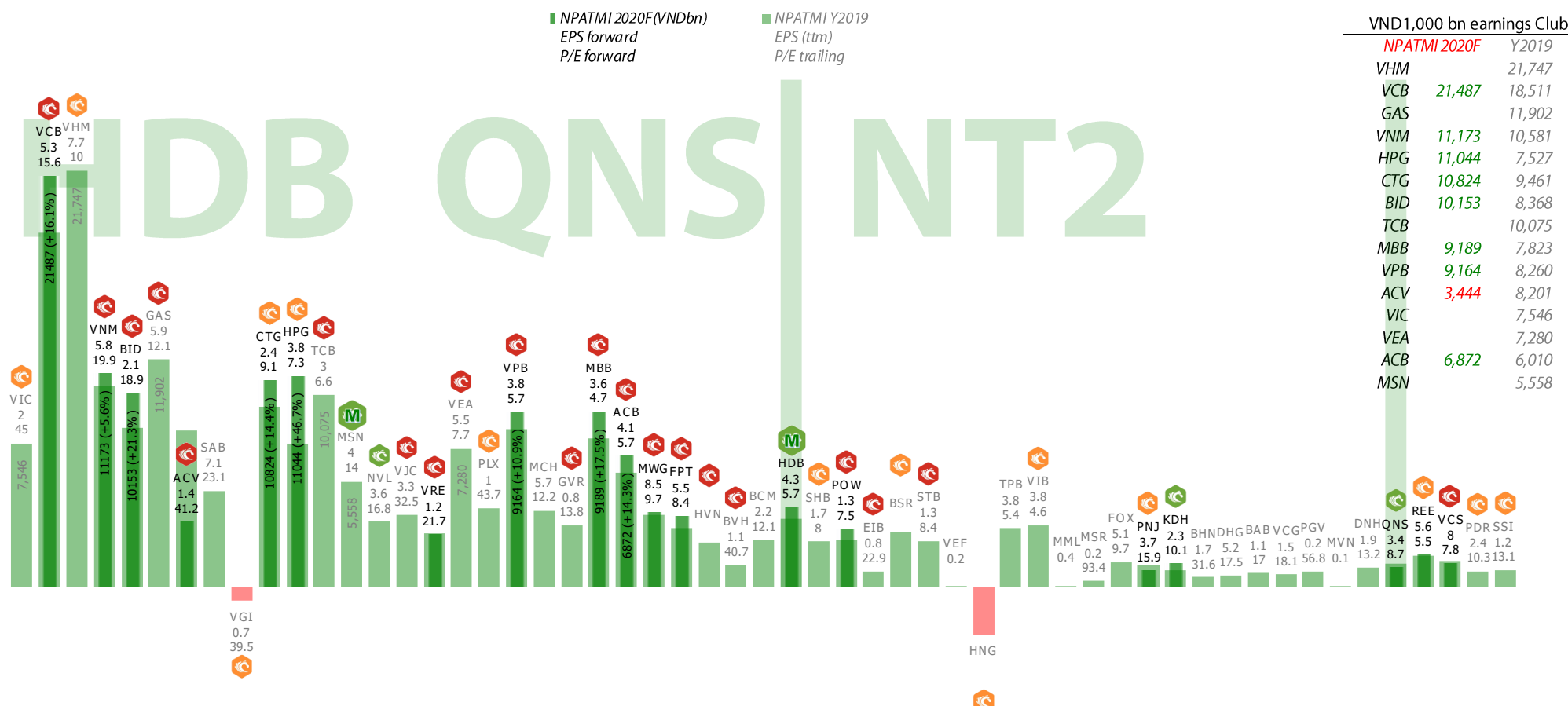
BAB

Trading results updated to Jul.01

Technical recommendations updated to Jul.02

Forecasts for the group: Biggest Marketcap

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE



HỆ THỐNG ICONS

Mục đích: giúp người đọc dễ dàng nắm được các yếu tố quan trọng liên quan đến chỉ số, nhóm ngành hay bất kỳ cổ phiếu cụ thể. Biết được cổ phiếu đang được khuyến nghị mua hay bán, đầu tư hay lướt sóng mà không cần phải tra cứu các bảng khuyến nghị đầu tư hay PTKT. Giúp tiết kiệm không gian đăng tải số liệu liên quan.

1. **Quy mô vốn hóa:** các mã có vốn hóa lớn (large cap) có Giá trị thị trường từ 500 tr.USD trở lên sẽ hiển thị icons, đi kèm với biến động giá trong ngày gần nhất.

	Tăng giá	Đứng giá	Giảm giá
Nhóm vốn hóa 1 tỷ USD trở lên			
Large cap (500 tr.USD trở lên)			

2. **Thanh khoản:** tính theo khối lượng khớp lệnh bình quân 1 tháng gần nhất:

Cao (từ 500.000 cp/ phiên)	Trung bình (từ 50.000 cp/ phiên)	Thấp (dưới 50.000 cp/ phiên)
		

3. **Dòng tiền 5 phiên:** là tổng giá trị giao dịch trong 5 phiên gần nhất, trong đó giá trị mỗi ngày được lấy dấu vào (+) hoặc ra (-) theo biến động giá cổ phiếu so với ngày liền trước.

	Đảo chiều	Tăng	Giảm
Dòng tiền vào (Tổng giá trị 5 phiên là dương)			
Dòng tiền ra (Tổng giá trị 5 phiên là âm)			

4. **Xu hướng ngắn hạn:** là nhận định của nhóm PTKT – TVCN về diễn biến giá cổ phiếu trong ngắn hạn, bao gồm:

Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
		
Mua	Bán	
		

5. **Khuyến nghị Mua – Bán theo PTKT:**

6. **Khuyến nghị đầu tư:** được phân thành các nhóm tích cực (mua, thêm, khả quan, tích lũy...), trung lập (nắm giữ) hay tiêu cực (giảm, kém khả quan, bán). Bao gồm:

	Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
Rồng Việt			
Một số công ty CK khác			



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay

quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**